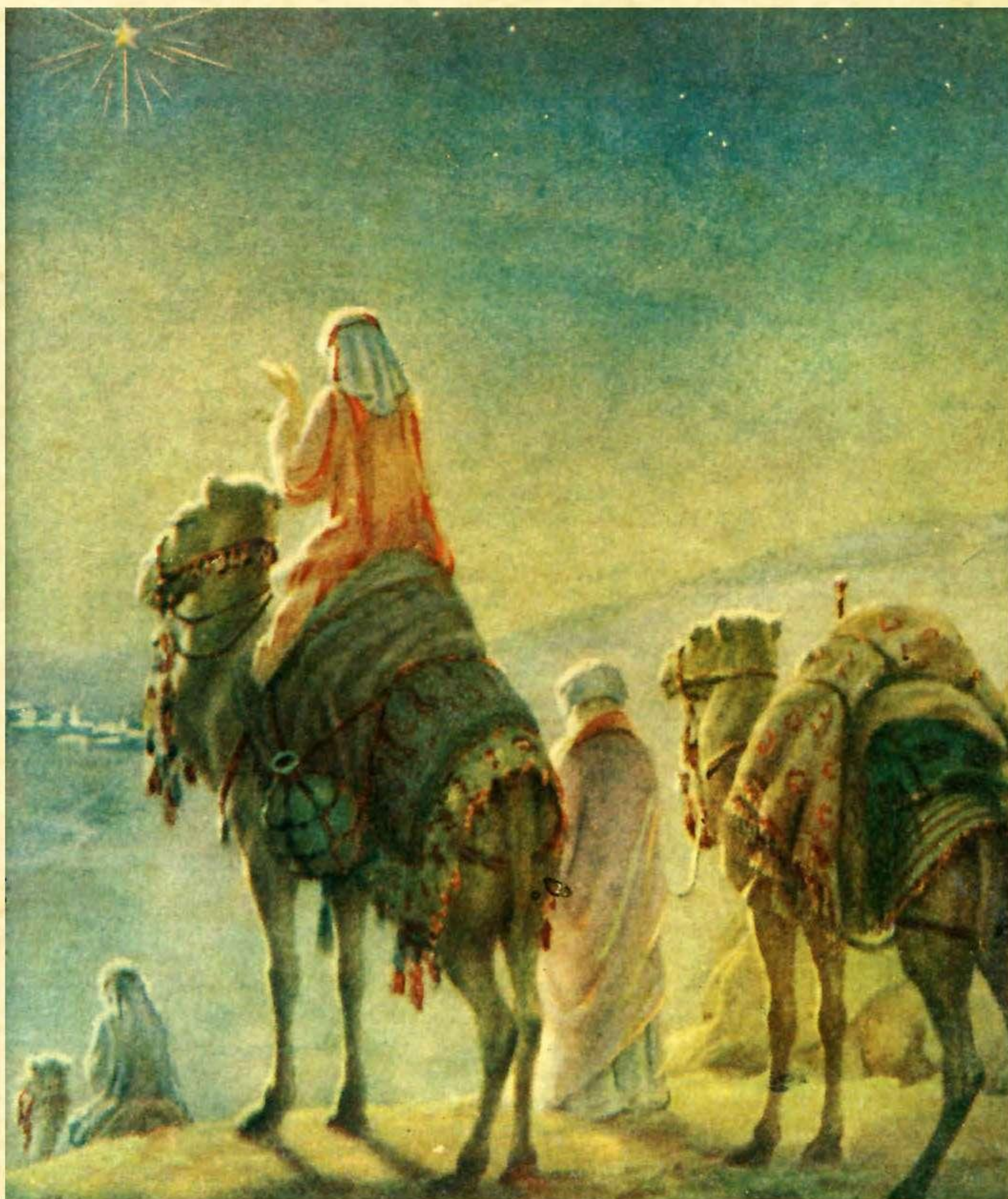


Thánh Kinh Báo

KỶ-NIỆM CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH NĂM 1958



Thánh Kinh Báo

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN LÀNH VIỆT-NAM
TÒA-SOẠN : *Tạm tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng.*
Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN

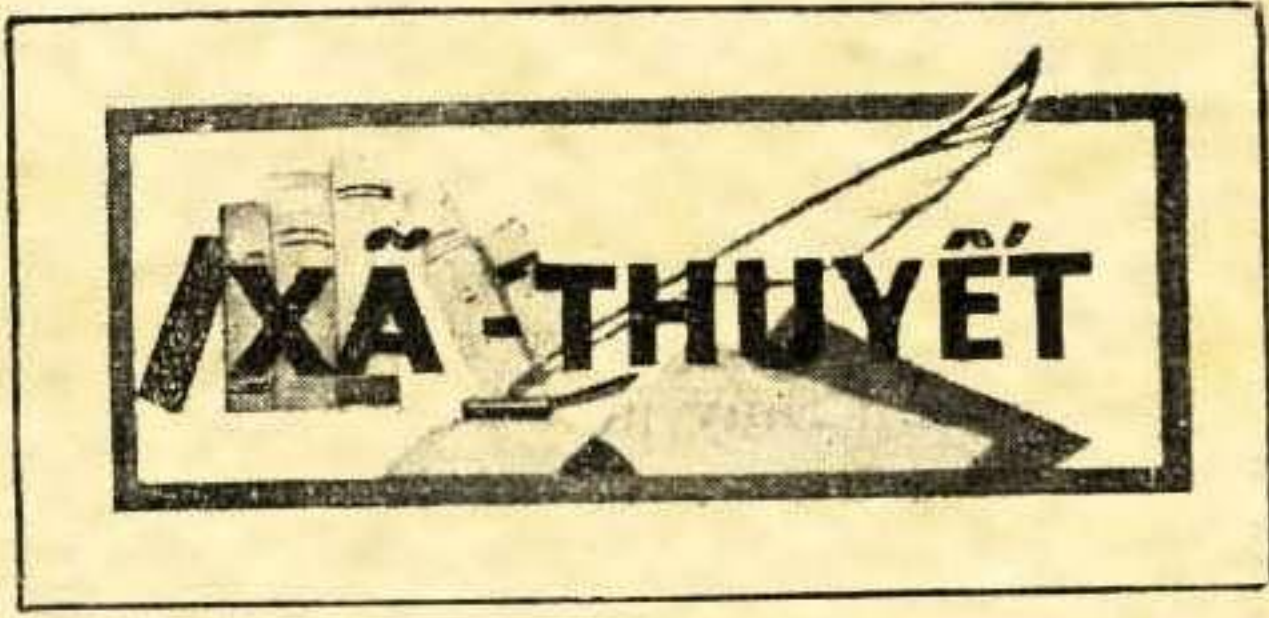
LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 70 đồng nửa năm 40 đồng, mỗi số 7 đồng.

Thơ-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN
Hội-thánh Tin-lành Đà-nẵng

MỤC - LỤC

Xã-thuyết :	Trang
Tất cả đều chỉ bởi Đấng Christ và chỉ vì Đấng Christ	
— T. K. B.	1
Bác-sĩ tìm Chúa. — Một Mục-sư	3
Mấy vần thơ :	
Thành Đa-vít. — <i>Hương-Nam</i>	
Đêm Giáng-sanh và Kỷ-niệm đêm Nô-ên.	
— <i>Nguyễn-đức-Tuấn</i>	6
Trường Kinh-thánh :	
A. Ta là đường đi, chân-lý và nguồn sống.	
— <i>Hoàng-Bá</i>	8
B. Tin-tức. — <i>Ban Giáo-viên</i>	10
Tin-tức Hội-thánh	11
Nô-ên, ngày lễ đầy hy-vọng. — <i>Mục-sư Huỳnh-Tiên, Phan-rang</i> ..	16
Cô-nhi-viện Tin-lành	18
Lại một Bác-sĩ. — <i>T. G. Phạm-xuân-Hiễn thuật</i>	21
Phụ-nữ diễn-đàn :	
Ngày Sanh-nhật. — <i>Ngự-Bình</i>	24
Vị tiên-tri ham tiền-của. — <i>Một Mục-sư</i>	25
Hàng ghế trẻ em :	
Đêm Nô-ên kỳ-lạ. — <i>Tích-Đức</i>	27
Giảng-ngheĩa Thơ Cô-lô-se. — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-tri</i> ..	30
Gọi lòng bạn trẻ :	
Thanh-niên Giô-sép. — <i>Hương-Dương</i>	33
Bài học suốt qua Kinh-thánh — <i>Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên dịch</i> ..	35
Đoàn quân Thánh. — <i>Chí-nguyện-quân</i>	36
Năm tên cờ-bạc bịp. — <i>Thiên-Dân dịch thuật</i>	37
Tiếng gọi rừng núi :	
Vì người chẳng biết giống nào sẽ mọc tốt.	
— <i>Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiễn</i>	39
Lòng tự-ái. — <i>X. M.</i>	42
Tòa giảng Tin-lành :	
Hai hạng người tìm thờ Cứu-Chúa.	
— <i>Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà</i>	43



TẤT CẢ ĐỀU CHỈ BỞI ĐẮNG CHRIST VÀ CHỈ VÌ ĐẮNG CHRIST

BAN dần có Đạo, Đạo ở cùng Đức Chúa Trời, và Đạo là Đức Chúa Trời. Muốn vật bởi Ngài dựng nên; phàm vật đã dựng nên, ngoài Ngài chẳng có vật gì được dựng nên cả... nhờ Con mà Ngài dựng nên các thế-giới. Con ấy là sự chói-lọi của vinh-hiến Đức Chúa Trời, chân-tượng của thể-giới Ngài, lấy lời quyền-năng mình mà nâng-dỡ muôn vật. Khi Con đã làm xong sự tẩy sạch tội rồi, bèn ngồi bên hữu Đấng oai-nghiêm ở nơi chí-cao,... Cũng vì cơ-dò nên Đức Chúa Trời đã nhắc Ngài lên rất cao, ban cho Ngài danh vượt trên hết mọi danh, hầu cho mọi dân gối trên trời dưới đất, bên dưới đất, đều nhơn danh Jê-sus mà quỳ xuống, và mọi lưỡi đều thừa-nhận Jê-sus-Christ là Chúa, để qui-vinh Đức Chúa Trời là Cha. (Giăng 1 : 1, 3 ; Hê 1 : 2, 3 ; Phi 2 : 9-11).

MỘT nhà thần-học đã quả-quyết : « Xóa các ngôi-sao khỏi chốn khoảng-không còn dễ hơn xóa Đấng Christ ra khỏi cội lịch-sử. » Lời ấy đúng với sự thực cả trăm phần trăm. Nếu ai lấy công-tâm và bình-tĩnh mà suy-cứu Kinh-thánh và lịch-sử thế-giới cách chín-chắn, thấy đều phải nhìn-nhận lời nói trên là một thực-sự cũng như sự thực-hữu của chính mình mình vậy.

Người biết đọc Kinh-thánh không thể nào mà không nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đức Chúa Trời vô-thỉ vô-chung, tự-hữu vĩnh-hữu và toàn-quyền toàn-

năng được. Đức Chúa Jê-sus-Christ hẳn là trung-tâm mà cũng là chu-vi của cả thời-gian và không-gian. Bởi cả thời-gian và không-gian cùng mọi vật trong đó đều bởi Ngài và vì Ngài mà có, lại cũng bởi Ngài và vì Ngài mà được tồn-tại (xin đọc kỹ các câu Kinh-thánh trưng-dẫn ở trên). Kinh-thánh hướng-dẫn khoa-học, nên khoa-học thực-nghiệm không bao giờ phản-dối Kinh-thánh, trái lại nó là xác-chứng cho Kinh-thánh vậy. Còn cả Kinh-thánh đều làm chứng về chỉ một Đức Chúa Jê-sus-Christ như nói trên mà thôi (Giăng 5 : 39).

Sự giảng-sanh và đời sống của Đức Chúa Jê-sus-Christ đã cho chúng ta càng rõ hơn cái lẽ « Tất cả đều chỉ bởi Đấng Christ và chỉ vì Đấng Christ. » Nếu không có Đức Chúa Jê-sus-Christ giảng-sanh thì chúng ta không sao hiểu nổi sự thực-hữu, sự tồn-tại và lý-do của cả thời-gian không-gian cùng mọi sự-vật trong đó là

KÍNH CHÚC MỪNG

NGÀY CỨU-CHÚA GIẢNG-SANH VÀ NĂM
MỚI ĐẦY HẠNH-PHƯỚC LUÔN VUI-TUƠI.

bởi đâu và vì cơ gì. Không thể nào phủ-nhận được cái lẽ muôn vật và mọi loài đã có và tồn-tại là nhờ một Đấng có chủ-nào và vị-cách trọn-vẹn. Còn Đấng ấy đã hoàn-toàn thể-hiện trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Mào-triều vinh-hiến của cả cuộc sáng-tạo là nhân-loại. Bởi thế, nhân-loại đã sa-ngã thì mọi vật đều chịu sự rửa-sả của tội. Đức Chúa Jê-sus-Christ giảng-sanh để cứu-rỗi nhân-loại, khi kỳ cứu-chuộc đã trọn, trời mới đất mới được thực-hiện thì mọi vật cũng không còn thở-than dưới sự rửa-sả của tội-lỗi nữa ; vì không còn có ác-thú độc-xà, không còn gai-chông sạn-sỏi, không còn tật-bệnh khổ-não, không còn sầu-thảm bi-ai. Tất cả đều cùng vui-vẻ trong vinh-hiến đời đời, nơi đều là bất-dạ thành cả.

Trong dịp Kỷ-niệm Đức Chúa Jê-sus-Christ giáng-sanh lần thứ 1958 này chúng ta đều cùng tự tỉnh-thức, và cùng cùng thức-tỉnh mọi người khác hãy đứng vững trong sự quyết-tín rằng : muôn vật mọi loài (mà nhân-loại ta là đầu) đều chỉ bởi Đấng Christ và đều chỉ vì Đấng Christ mà thôi. Không có Đức Chúa Jê-sus-Christ ắt hẳn không có thế-giới thể nào, thì không có Đấng Christ ắt hẳn không có sự cứu-rỗi cũng thế ấy. Chính chúng ta là kẻ được làm con-cái Đức Chúa Trời hằng-sống thấy đều chỉ bởi Đấng Christ và nhờ Đấng Christ, thì cả chúng ta cũng thấy đều chỉ vì Đấng Christ, cũng như trong thân-thể của chúng ta chỉ có rất một thứ sự sống mà thôi. Chúng ta cũng chẳng bao giờ chịu phạm tội mà chia-sớt một phần nhỏ nào để xu-hướng về một ai. Tuy cả cảnh-vật của bầu trời Bết-lê-hem xưa trong đêm nọ đều chịu ánh hào-quang thiên-thượng chiếu đến, đều được tiếng vang của khúc thần-ca từ các thiên-binh và thiên-sứ vọng đến, song ánh hào-quang kia cũng như khúc thần-ca nọ sở dĩ được chiếu rọi và ngân-vang, thấy đều chỉ vì một Đấng Christ mà thôi. Ông Giô-sép và bà Ma-ri cũng như máng cỏ chuồng chiên xưa đều chứng-kiến cuộc chiêm-ngưỡng và sự khen-ngợi của các gã chăn-chiên, song sự chiêm-ngưỡng và khen-ngợi của các gã chăn-chiên thấy đều chỉ vì một Đấng Christ mà thôi. Ông Giô-sép, bà Ma-ri và nhà quán đều được chứng-kiến cuộc thờ-lạy và dâng lễ-vật bằng vàng, nhũ-hương và một-được của các bác-sĩ xưa, song sự thờ-lạy và các lễ-vật ấy của các bác-sĩ cũng chỉ dâng lên cho một mình Đức Chúa Jê-sus-Christ mà thôi chúng ta đã không thể bởi và nhờ một ai ngoài Đức Chúa Jê-sus-Christ để được cứu và được sống thì cũng chẳng có thể nào vì một ai và tôn-thờ một ai nữa ngoài Đức Chúa Jê-sus. Xin chúng ta đừng vì nước sơn hào-nhoáng nào hay vì sự rần-ri gì mà sai đường lạc lối như các bác-sĩ xưa đã bị lạc vào cung-điện nguy-nga của Hê-rốt tại Giê-ru-sa-lem xưa là nơi không có Đấng Christ tại đó mà gieo tai-hại tày-đinh nữa chẳng.

Tạ ơn Chúa ! Cơ-quan chung của Hội-thánh Đấng Christ trên đất-nước Việt-nam ta là tập Thánh-Kinh Báo này sở dĩ

có được và tồn-tại đến nay hoàn-toàn bởi Đấng Christ và vì Đấng Christ. Số báo này bắt đầu bước qua tuổi lên chín (9) tục-bản, tự kiểm-điểm lại tuy nhận thấy đã phải trải qua quãng lộ-trình thiên-sơn vạn thủy như quãng lộ-trình của các bác-sĩ xưa, tuy có lúc hình như đã phải bị thiên-lệch lạc hướng tẻ-tách ánh sao đưa-dẫn, song rồi cũng được ơn Chúa lái trở lại theo ánh sao sáng mà đến được tận nơi Đấng Christ. Trong quãng lộ-trình khuất-khúc mà quang-vinh kia cũng rất hân-hạnh được cả các bạn đường đồng tâm-tinh đồng chí-hướng cùng theo-dõi dấu chơn các bác-sĩ đông-phương xưa, nên danh thánh của Cứu-Chúa Jê-sus-Christ đã được tôn-vinh. Trong dịp Kỷ-niệm duy-nhất này, bản-báo xin toàn-thể Hội-thánh Chúa tại nước nhà cùng dâng lời ngợi-khen Chúa, và thành-thật tri-ân Hội Truyền-giáo đã tán-trợ một phần lớn về các khoản ấn-phí cùng phát-hành. Cảm ơn ông Giáo-sĩ R. F. Rexilius cũng như Giáo-sĩ B. R. Houck trước kia với các cộng-sự viên luôn vui-vẻ và tận-tâm giúp-đỡ công-việc xuất-bản và phát-hành. Cảm ơn ông Nguyễn-sơn-Hải cùng các ấn-công đã góp nhiều cố-gắng trong công-việc ấn-loát. Cảm ơn các tôi-tớ con-cái của Chúa đã gửi tin-tức và viết giúp các mục, nhất là cụ Mục-sư Quốc-Foc-Wo, ông Mục-sư Phạm-xuân-Tín và ông Mục-sư Đoàn-văn-Miêng luôn tiếp-tục viết bài cho tờ báo rất hữu-lực. Cảm ơn các qui bạn đã giúp cổ-động cho tờ báo và thu trả tiền một cách rất sòng-phẳng không hề trễ-nải, nhất là ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu, ông Mục-sư Trần-thực-Quang và ông Mục-sư Thái-văn-Nghĩa. Xin tất cả các qui ân-nhân của bản-báo vui lòng nhận ở đây tấm lòng tri-ân rất nồng-hậu của bản-báo. Cầu chúc các qui ân-nhân và toàn-thể bạn đọc thân-mến của bản-báo hưởng nhiều ơn dào đầy vui-tươi trong dịp Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh này và cả năm mới 1959, hầu càng thêm sức mới để cứ cùng vui giúp tập Thánh-Kinh Báo yêu-qui này cứ sống, sống mạnh, sống vinh-hiễn danh Chúa và ích-lợi cho Hội-thánh nhà cùng đồng-bào bội phần hơn. Cầu Chúa đưa-dẫn chúng ta cứ cùng tiến trên con đường « Tất cả đều chỉ bởi Đấng Christ và chỉ vì Đấng Christ. »

— T. K. B.

BÁC-SĨ TÌM CHÚA

(MA-THI-O 2 : 1-12)



ON Trời giáng-thế !

Lạ thay ! Con Trời không chọn cung-điện nguy-nga, lâu-đài tráng-lệ, mà lại chọn máng cỏ quanh-hiu, chuồng chiên bần-thiểu.

Dầu vậy, đã là Con Trời thì vô-luận nơi nào, lúc nào cũng không hề thiếu những đặc-điểm tỏ ra nhân-phẩm và tư-cách của Ngài. Nền sự giáng-sanh của Ngài đâu phải là ngẫu-nhiên như sự sanh ra của muôn-vạn con trẻ trong đời, bèn là đã được Đức Chúa Trời dự-định từ buổi sáng-thế và các tiên tri loan tin hàng nghìn năm về trước.

Chính đêm Con Trời giáng-sanh thì thiên-sứ báo tin, thiên-binh ca-ngợi, mục-tử tôn-thờ. Ngoài ra còn có các bác-sĩ đông-phương cũng tìm Ngài theo sự hướng-dẫn của ngôi-sao.

I. - CÁC BÁC-SĨ

Họ là những nhà bác-học bên kia sông O-phơ-rát, đã thụ-thác những vấn-đề trọng-đại như khoa-học, y-học, triết-học và các lễ huyền-vi của tôn-giáo. Các sứ-giả như Tacite, Suétone, Josèphe cho chúng ta biết về những miền của các bác-sĩ ở thì nhân-dân rất trông-đợi một Vị Đại-đế sẽ hiện ra tại Do-thái. Các bác-sĩ lại là nhà chiêm-tinh, tin rằng những hiện-tượng bất-thường trên trời là dấu-hiệu của một sự-tình quan-trọng dưới đất, nên chắc họ đã nghiên-cứu về ngôi-sao đã hiện ra khi Chúa giáng-sanh.

Hơn nữa, bấy giờ Kinh-thánh Cựu-Uớc đã được phiên-dịch ra tiếng Hy-lạp và phổ-cập gần hai thế-kỷ rồi. Sách ấy cho biết Vua Do-thái cũng là Chúa Cứu-thế sẽ giáng-sanh. Nên các bác-sĩ đã đích thân đi tìm Ngài.

Từ bên kia sông O-phơ-rát, có lẽ là A-rập, hay Mê-đô Ba-tư, hay xa hơn nữa các bác-sĩ đã đến Bết-lê-hem. Thiết-tưởng họ đã đi hàng mấy tháng trường. Vì khi họ đến thờ-lạy Chúa, Ngài không còn ở trong chuồng chiên mà ở trong nhà

quán; và khi Hê-rốt truyền lệnh giết các con trai tại Bết-lê-hem thì giết từ hai tuổi sắp xuống. Thế thì họ đã băng ngàn, vượt núi, lội suối, trèo đèo thật là gian-khổ, bởi phương-tiện đi đường xa lúc bấy giờ chỉ có lạc-đà mà thôi. Song họ chẳng quản công-lao, mong tìm cho kỳ được Con Trời vừa giáng-thế.

Các bác-sĩ khao-khát gì mà tìm Chúa ? Nền học-vấn uyên-thâm không làm cho họ thỏa-mãn sao ? Danh-vọng và tiền-của không đem cho họ hạnh-phước sao ?

Xin hãy nghe nhà hiền-triết Sa-lô-môn giải-đáp : « Vì nếu sự khôn-ngoaan nhiều, sự phiền-não cũng nhiều ; ai thêm sự tri-thức ắt thêm sự đau-đớn. Kể tham tiền-bạc chẳng hề chán-lắc tiền-bạc. Kể ham của-cải chẳng hề chán về huê-lợi. Điều đó cũng là sự hư-không » (Truyền-đạo 1 : 18 ; 5 : 10)

Nhơn-loại đang thiếu một điều tối-cần. Thiếu điều đó, đời người hoàn-toàn vô-phước, chỉ có đau-khổ mà thôi. Không phải thiếu danh, thiếu lợi, hay thiếu quyền ; cũng không phải thiếu học-vấn hay trò vui, bèn là thiếu Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời làm cho đời người thỏa-mãn. Không có gì thế chỗ cho Đức Chúa Trời trong đời người, dầu có cả thiên-hạ cũng vậy. Càng xa-cách



Đức Chúa Trời để buông mình vào vật-dục, loài người đã khao-khát càng khao-khát cách tuyệt-vọng một đời sống hạnh-phước, vì bí-quyết một đời sống hạnh-phước là có Đức Chúa Trời để sống bởi Đức Chúa Trời và sống cho Đức Chúa Trời. Vậy nên tác-giả Thi-thiên đã kêu lên rằng : « Đức Chúa Trời ôi ! linh-hồn tôi mơ-ước Chúa như con nai cái thèm-khát khe nước. Linh-hồn tôi khao-khát Đức Chúa Trời. »

Lại còn tội-lỗi. Tội-lỗi đã cướp hết hạnh-phước con người ; hễ có tội là không có phước, có phước là không có tội. « Tội-lỗi các ngươi ngăn-trở các ngươi được phước. » Kinh-nghiệm cũng như lời phán của Đức Chúa Trời đều cho chúng ta biết rằng : « Mọi người đều đã phạm tội. » Trải qua gần sáu ngàn năm,

tức là từ khi A-đam và È-va sa - ngã, thì hơn - loại trong đó có cả các nhà bác cổ thông kim cũng đành phải bó tay trước mãnh-lực của tội-khiên lan-tràn và triền-nhiễm cách mau-chóng vào tâm-khảm con người. Sau một cơn chiến-đấu sanh tử với tội-lỗi, học-giả Phao-lô cũng đã than rằng : « Ôi, tôi là người khốn-nạn dường nào ! »

Ông Gióp thuộc trong tuyến-dân của Đức Chúa Trời. Ông có mười con chết hết, một gia-tài khổng-lô bị tàn - phá, một

thần-thể lầy-lụa từ đầu chí chơn vì ung-độc, làm cho ông phải ngồi trong tro và gãi mình bằng mảnh sành. Chưa hết, ba bạn-hữu nghe ông như vậy bèn đến thăm. Họ ngồi với ông trọn bảy ngày đêm, không ai nói được một lời, vì thấy sự đau-đớn của ông nặng lắm. Song khi họ khởi-sự nói, thay vì an- ủi người làm-nạn, họ lại cứ lên án ông, khiến cho sự đau-đớn của ông càng thêm đau-đớn bội-phần. Bấy giờ ông kêu lên rằng : « Ôi ! chớ chi tôi biết nơi nào tìm được Chúa, hầu cho tôi đến trước tòa của Ngài » (33 : 3).

Há không phải Gióp muốn gặp Chúa để giải-bày tâm-sự mình với Ngài sao ? Há không phải ông tin rằng chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể giải-cứu và an- ủi ông hay sao ?

Nên chẳng lạ gì mà các bác-sĩ đã tha-thiết tìm Chúa, và khi gặp Ngài thì họ « lấy làm vui-mừng quá đỗi. » Vì Ngài là Em-ma-nu-ên, là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, là Đấng sẽ giải-cứu dân mình ra khỏi tội.

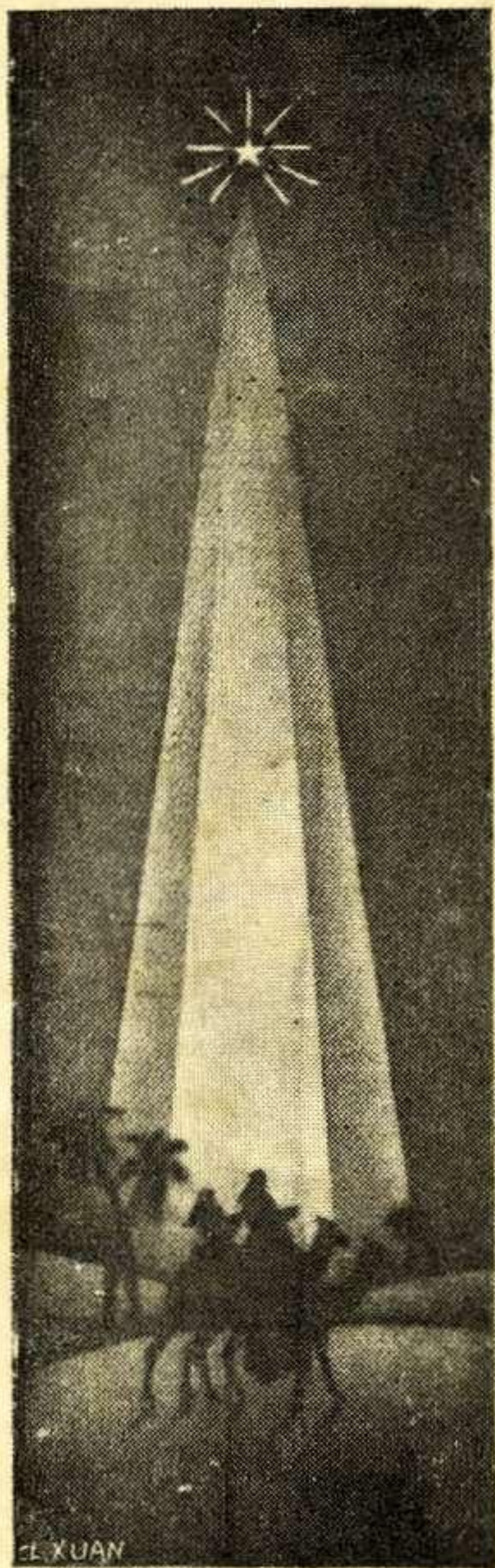
Ôi, Chúa nhơn-từ là dường nào ! Ngài biết chúng ta không thể cất cánh lên trời để gặp Ngài, nên Ngài đã xuống đất để gặp chúng ta. Vì vậy, Ngài vui lòng chọn máng cỏ chuồng chiên thay lâu-đài tráng-lệ để cho ai nấy, bác-sĩ cũng như mục-đồng đều có thể gặp Ngài.

II. — MỤC-ĐÍCH TÌM CHÚA

Thưa bác-sĩ, từ Đông-phương xa-lắc, con đường cách-trở quan-san, các ông đi tìm Con Trời vừa giáng-thế để làm gì ?

Xin đáp : « Chúng tôi đã thấy ngôi-sao Ngài bèn đông phương nên đến để thờ-lạy Ngài » (Ma-thi-ơ 2 : 2).

Thờ-lạy là trực-giác của loài người. Lúc có loài người trên đất là có sự thờ-lạy. Ban đầu thờ-lạy Đức Chúa Trời, nhưng khi sa-ngã thì thờ người, thờ vật, rồi đến điều, thú, côn-trùng. Các dân-tộc dã-man hoặc bán-khai thờ-lạy thần núi, thần sông, thần lửa, thần nước v. v. . . Những nhà duy-vật, vô-thần cũng thờ-lạy. « Chủ-nghĩa » là vị thần tối-tôn của họ. Họ dám hy-sinh gia-đình, tổ-quốc và



xương máu để thờ-lạy vị thần ấy. Đó là những sự thờ-lạy nhằm-nhi phát-xuất tự tâm lòng mê-tin hoặc cuồng-tin.

Các bác-sĩ rất sáng-suốt trong sự thờ-lạy. Mặc dầu trong nhà quán lúc bấy giờ có « Con trẻ cùng Ma-ri mẹ Ngài », nhưng khi sắp mình xuống để thờ-lạy, họ chỉ « thờ-lạy Ngài » mà thôi. Thờ-lạy chưa đủ làm thỏa lòng họ, để tỏ nhiệt-tâm tôn-kính, họ cũng chỉ dâng cho một mình Ngài những lễ-vật là vàng, nhũ-hương và một-được (Ma-thi-ơ 2 : 10, 11). Tại sao họ lại phân-biệt như vậy ? — Vì họ biết Ma-ri chẳng qua là « con đòi » của Đức Chúa Trời, mà chính Ma-ri cũng đã nhận mình như vậy :



« Ma-ri thưa rằng : Đây là con đòi của Chúa ; xin được nên cho tôi như lời của Ngài ... Tâm-hồn tôi tôn-đại Chúa, tâm-linh tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời là Cứu-Chúa tôi, vì Ngài đã đoái đến phận thấp-hèn của con đòi Ngài » (Lu-ca 1 : 38, 47-48).

Bởi sự thờ-lạy xứng-đáng đó, Đức Chúa Trời đã hiện đến mách-báo các bác-sĩ trong chiêm-bao, rồi đưa-dẫn họ trên đường về được bình-an và vui-vẻ.

Chúng ta tự nhiên có lòng muốn thờ-lạy, khao-khát sự thờ-lạy. Song nên thờ-lạy ai ? Ai đáng cho chúng ta thờ-lạy ? Chúa bảo : « Người phải thờ-lạy Chúa là Đức Chúa Trời người và chỉ phụng-sự một mình Ngài mà thôi » (Ma 4 : 10). Thiên-sứ cũng không đáng cho chúng ta thờ-lạy, và không dám chịu sự thờ-lạy của chúng ta, vì họ chỉ là tôi-tớ của Đức Chúa Trời « chịu sai-khiến để phục-sự những người sẽ thừa-thọ sự cứu-rỗi » (Hê 1 : 14).

Thưa quý độc-giả, để kỷ-niệm sự giáng-sanh của Chúa, chúng ta cần có nhà thờ rộng đủ, trang-hoàng đẹp mắt ; thêm vào đó có đờn ngọt hát hay, bài giảng xuất-sắc, trà bánh linh-định. Nhưng chừng ấy cũng chưa đủ, nếu chưa có sự hiện-diện của Chúa vinh-hiễn là Jê-sus-Christ. Nhà quán chuồng chiên xưa, sở-dĩ được nổi bật trong con mắt của thiên-sứ, thiên-binh, bác-sĩ, mục-đồng là vì có Con Trời tại đó. Jê-sus-Christ là trung-tâm và chu-vi của lễ giáng-sanh. Không có Ngài, dầu lễ ấy có được tổ-chức châu-đảo đến đâu cũng mất cả ý-nghĩa, thiếu sự sống, thành ra vô-quyền, vô-vị. Đến dự lễ Giáng-sanh không phải chỉ để gặp nhau, nhưng trước hết là để gặp Chúa ; không phải chỉ để nghe tiếng đờn giọng hát và bài giảng, nhưng trước hết là để thờ-lạy Chúa ; không phải chỉ để được quà tặng của bà-con bạn-hữu, nhưng để được quà tặng của chính Đức Chúa Trời. Ô ! món quà tặng vô-giá : CON ĐỘC-SANH CỦA NGÀI (Giăng 3 : 16).

— Một Mục-sư

LỄ TÂN-PHONG MỤC-SƯ

CHO ÔNG

NGUYỄN-DUY-XUÂN

Lễ phong-chức Mục-sư cho ông Truyền-đạo Nguyễn-duy-Xuân, chủ-tọa chi-hội Nam-vang (Cambodge) đã cử-hành rất long-trọng chiều chúa-nhật 28-9-58 tại nhà-thờ Nguyễn-tri-Phương, dưới quyền chủ-tọa của ông Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-xuân-Hỉ và đồng-đủ quý vị trong Hội-đồng phong-chức. Ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái đã giảng cho tân Mục-sư và hội-chúng một bài đầy ơn Chúa. Có sự hiện-diện của ông Hội-trưởng Giáo-sĩ Revelle, mấy mươi ông bà Mục-sư, Truyền-đạo, Giáo-sĩ và khá đông con-cái Chúa trong thủ-đô dự lễ tân-phong

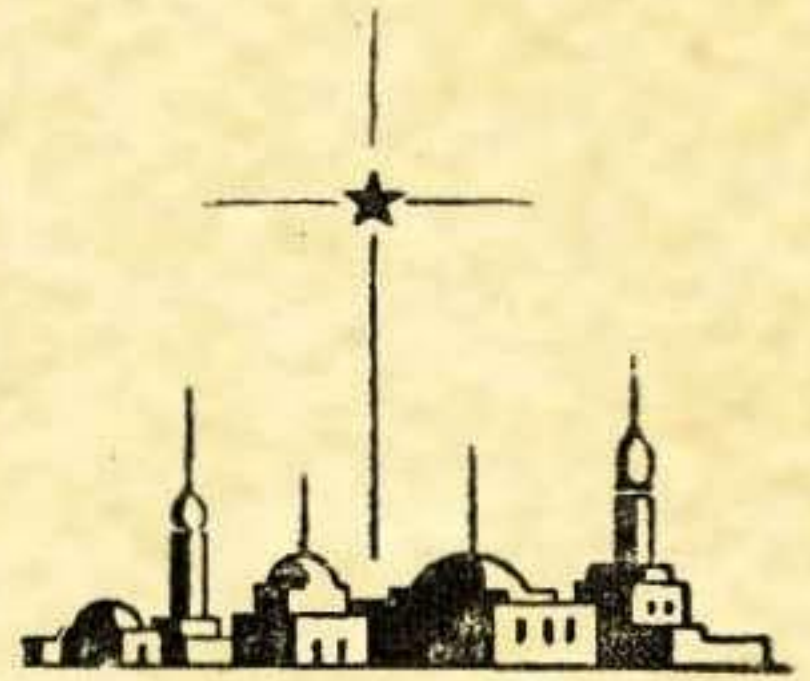
Bản-báo cầu chúc cho vị tân Mục-sư được Chúa ban thêm nhiều linh-ân để đảm-nhiệm chức-vụ thánh cách hữu-lực.

— T. K. B.

Thành Đa-vít

*YÊN-lặng giữa rêu-phong cổ-kính,
Thành xưa thò cũ mỗi trông-chờ ;
Thế-kỷ đêm nay vừa chợt tỉnh,
Đất chấp-chờn say trong giấc mơ.*

*Vinh-diệu thay là đêm thủ-phủ !
Thành ơi, Đa-vít có bao giờ,
Nghe Thiên-dàng hát bài ly-biệt
Đưa-tiên Con Trời xuống cõi nơ ?*



*Một bọn chẵn chiến rời nội cỏ,
Một vì sao đến từ phương xa,
Một đoàn bác-sĩ bòn-chồn bước,
Bóng tối ngân vang tiếng lạc-dà.*

*Giò lạnh tuôn về thốc áo sương,
Thành Đa-vít dậy giữa đêm trường,
Đón mừng Thái-tử Bình-an đến,
Là kỳ cứu-độ viếng quê-hương.*

*Có phải đây là đêm thủ-phủ,
Mà sao còi-cút mãi lều tranh ?
Thành Đa-vít có ngùi thương-cảm
Cho kiếp không nhà Đấng Thành-Anh ?*

*Mùa giáng-sinh bừng nở tuyết hoa.
Mỗi lần nhắc-nhở chuyện xưa xa,
Thì trang lịch-sử nghìn năm ấy,
Đêm ấm vui chia khắp mọi nhà.*

— HƯƠNG-NAM

Đêm Giáng-sanh

*T HÔN cô-quạnh Bết-lê-hem thành nhỏ,
Khách chen chơn, quán trọ đêm đông.
Sương rơi lạnh thấm chần bông,
Kia ai mưa gió bên đường vắn-vơ.*

*Một trinh-nữ ngáy-thơ nhẹ bước,
Đổi-theo chồng tìm chỗ nghỉ đêm.
Trăng sao soi bóng bên thềm ;
Chuông chiền tạm trú qua đêm lạnh-lùng.*

*Chồng nhìn vợ mũi lòng thương-xót,
Vợ tựa chồng miệng khóc, lòng đau.
Bụng xoa tay nén thai-bào,
Hoa khai, nhụy nở, làm sao bây giờ ?*

*Giò lạnh át tiếng người thần-thỉ,
Bỗng vang trời thiên-sứ hoan-ca :
Mừng Con Chi-Thánh sanh ra,
Ân ban thế-hạ là Cha Thiên-dàng.*

Đoàn mục-tử đầu làng hàm-hở,
 Vào chuồng chiên tỏ-mở mừng xem.
 Nhìn lên máng cỏ dê-hèn,
 Hải-nhi tro-trọi, sương đêm lạnh-lùng !
 Ngoài nghìn dặm, đông phương viễn-
 khách.
 Theo sao mai dẫn-dắt đến nơi.
 Ba vua dâng lễ Con Trời ;
 Vàng, hương, một-được, vội dõng báo tin.

Đêm huyền-diệu một đêm lịch-sử,
 Chốn trần-gian thần-tử giáng-lâm.
 Thương con Chúa bỏ Thiên-dàng,
 Cứu con Chúa phải xuống trần quỳn-
 sinh... !
 Cuộc trần-thế điêu-linh khổ-sở,
 Khách trần-gian nặng nợ ai ơi !
 Đêm nay kỷ-niệm Con Trời,
 Nguồn vui muôn thuở, khuyên mời khách
 tin :



« Danh Jêsus, Chúa cứu-sinh. »

Kỷ-niệm đêm Nô-ên



Gió quện hương trời bát-ngát,
 Lòng tôi rào-rạt.
 Mùa giáng-sinh của hai ngàn năm trước,
 Ánh sao huyền sáng chói phương đông.
 Vẳng bên tai khúc nhạc thánh,
 Trong không-gian lạnh-lãnh
 Thiên-sứ báo Tin-lành :
 Bình-an và hỉ-duyet.
 Một niềm vui chi xiết
 Tràn ngập trong tâm-hồn tôi,
 Lòng đầy máng cỏ Con Trời giáng-sinh !

Đêm Nô-ên ánh sao đèn rực-rỡ,
 Muôn vạn lòng hớn-hở
 Mừng Cứu-Chúa giáng-sinh.
 Trần-gian phải buổi thanh-bình
 Ngợi danh Cha Thánh hiển-vinh muôn đời.
 Riêng lòng tôi nảo-nuột
 Đôi mắt biếc vút muôn phương,
 Kia bao linh-hồn tội-lỗi cô-đơn !
 Sống quẩn-quại dưới thiêm-hình ma-quỉ.
 Nào thấy được ánh sao huyền sáng chói !
 Nào biết đâu nguồn cứu-rỗi linh-ân ?
 Đêm Nô-ên con-cái Chúa vui-mừng,
 Trong bóng tối muôn vạn người hư-mất !
 Lạy Cứu-Chúa của hai ngàn năm trước,
 Hỡi sao huyền sáng của phương đông !
 Dẫn-dắt tôi trên ngàn lối muôn phương,
 Quyết vững chí chỗi tâm chiên lạc.

NGUYỄN-ĐỨC-TUẤN
 Long-mỹ



TRƯỜNG KINH THÁNH

TA LÀ ĐƯỜNG ĐI, CHÂN-LÝ VÀ NGUỒN SỐNG

Giăng 14 : 6

Từ ngàn xưa và trải qua các thời-đại, nhiều học-giả uyên-thâm trên thế-giới đều phải công-nhận lời tuyên-bố trên của Chúa Jêsus là một lời tuyên-bố quan-trọng trong cả lịch-sử nhân-loại, biểu-dương cả một lực-lượng siêu-nhiên mạnh-mẽ tiềm-tàng trong nhân-vật đã tuyên-bố. Phải là một Đấng Toàn-năng, Toàn-tri, một Đấng Tuyệt-đối mới có thể thốt ra một lời nói đầy quyền-năng siêu-việt, đầy triết-lý cao-thâm và bao-hàm cả một hệ-thống cứu-rỗi nhân-loại như thế. Ngoài ra Chúa Jêsus, chính là Đấng Tạo-hóa đã đến thế-gian dưới hình-thái một Con Người, không ai dám tự cho mình là *đường đi (đạo)* của thế-nhân, là *chân-lý* của mọi hệ-thống triết-học, và là *nguồn của sự sống* là một điều vẫn còn bí-mật với loài người. Nhà khoa-học trứ-danh Bác-sĩ George Sarton có nói rằng : « Khoa-học có thể cắt nghĩa mọi sự trừ ra bí-quyết cốt-yếu của sự sống » Diderot cũng nói : « Mắt và cánh của một con bướm (chỉ sự sống trong con bướm) đủ đánh đổ một nhà vô-thần. » Ngày nay, giữa rừng khoa-học và triết-học của loài người, chúng ta có thể tìm ra một lối thoát, một chân-lý siêu-đẳng, và chắc hưởng được sự sống đời đời chẳng ? Hai câu nói trên trong muôn ngàn danh-ngôn khác của hai nhà khoa-học và triết-học George Sarton và Diderot đã chứng-minh rõ-ràng cho chúng ta điều ấy. Thật vậy, muốn khảo-sát vũ-trụ và mọi liên-quan đến vũ-trụ, chúng ta buộc phải từ tô-giới vật-chất chuyển sang tô-giới tôn-giáo (hay thần-học) ; từ quan-điểm hữu-hình bước qua quan-điểm siêu-hình, mới có thể giải-quyết được.

Tại sao Chúa Jêsus phải phán : « Ta là *đường đi* Chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. » Trước khi Ngài giáng-sanh há chẳng đã có nhiều giáo-chủ đông tây vạch nhiều con đường tốt-đẹp cho nhân-loại đi đến Thiên-đàng, hay cõi Niết-bàn sao ? Sở-dĩ Ngài phải tuyên-bố như vậy vì chẳng có một ai biết đường đến Thiên-đàng một cách rõ-ràng, vì mọi người đều từ bụi-đất, từ thế-gian tội-lỗi mà ra cả, duy chỉ một mình Ngài là Đấng từ trời đến và cũng đã lên Trời. « Vậy nên có chép rằng : Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn-vàn kẻ phu-tù. Và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ Ngài đã lên có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao ? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy-dẫy mọi sự » (Êph. 4 : 8-10).

Đối với vấn-đề tôn-giáo, nhiều người có một thái-độ quá rộng-rãi gần như lãnh-dạm và dùng câu « Tất cả mọi con đường đều dẫn tới Rô-ma » để bảo-thủ ý-kiến của mình. Họ cho rằng mọi tôn-giáo đều đồng đến một mục-đích như nhau, tất cả đều đến một cõi Chân, Thiện, Mỹ mà ngày nay các tôn-giáo chỉ thay đổi danh-từ và hình-thức nghi-lễ, như Lecomte du Noüy đã viết : « Mặc dầu chúng ta theo tôn-giáo nào, chúng ta tất cả đều giống như những kẻ từ đáy một thung-lũng, cố trèo lên cao trên đỉnh núi tuyết, bao-quát cảnh-vật chung-quanh. Tất cả chúng ta đều chú-mục vào một viễn-đích và tất cả chúng ta đều đồng-ý phải lên cho tới đỉnh núi tuyết bao-quát

cảnh-vật chung-quanh. . Nếu cứ tiếp-tục trèo lên không ngừng, một ngày kia họ sẽ gặp nhau trên đỉnh non xanh, và con đường nào dẫn tới mục-đích cũng được, không quan-hệ gì ! » (Trích trong quyển Human destiny).

Nhưng thưa quý vị, Kinh-thánh là lời của Đức Chúa Trời hằng sống đã từng chép : « Có một con đường coi đường chánh-đáng cho loài người, nhưng đến cuối-cùng nó thành ra nẻo sự chết » (Châm 14 : 12). « Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu » (Công 4 : 12). « Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung-Bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ » (I Ti 2 : 5). Và rõ-ràng hơn hết chính là câu « Ta là đường đi..... chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha » (Gi. 14 : 6) Chính Chúa Jê-sus đã dùng quyền-năng vốn có của Ngài để tạo nên thế-gian và cũng chính Ngài đã hy-sinh mạng báu để làm thành một con đường huyết mà mọi tội-nhân buộc phải đi trên con đường ấy mới có thể đến cùng Đức Chúa Trời được. « Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn-dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, nên chúng ta hãy lấy lòng thật-thà, với đức-tin đầy-dẫy trọn-vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương-tâm xấu, thân-thể rửa bằng nước trong mà đến gần Chúa » (Hê 10 : 19-20). « Ta là cái cửa, nếu ai bởi Ta mà vào thì sẽ được cứu-rỗi » (Gi. 10 : 9).

Chúa Jê-sus cũng là chân-lý. Nhiều người có thể đưa ra nhiều chân-lý hay khám-phá ra một vài chân-lý thuộc các bộ-môn khoa-học hay triết-học nhưng về chân-lý của sự sống đời đời, của sự cứu-rỗi loài người, thì họ đành phải bó tay. Vì « mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời », đang lặn-mò trong bóng tối của áp-lực của tội-lỗi. Anatole France từng nói : « Thế-gian này là một cái phòng tối rộng-lớn mà tất cả các cửa nẻo đều đóng kín. Những kẻ ngu-dốt đều dồn đống ở chính giữa, những người thông-thái ở xung-

quanh vách, tất cả đều quờ-quàng, tìm-kiếm cách luống-công một nẻo để ra. » Khi nghe Chúa Jê-sus nói đến hai chữ chân-lý ; Phi-lát cũng phải hỏi đi hỏi lại : Chân-lý (lẽ thật) là gì ? Thật vậy, đem cái tri hữu-hạn của loài người mà suy-luận đến việc vô-biên của Tạo-hóa là một việc bất-khả-năng của loài người !

Tất cả chân-lý của Chúa Jê-sus gồm-tóm trong Kinh-thánh mà Trường Kinh-thánh là nơi các sinh-viên đang học-hỏi rành-rẽ. Chỉ một mình Chúa Jê-sus là chân-lý dẫn chúng ta đến sự hiểu-biết Đức Chúa Trời, công-nhận phương-pháp cứu-rỗi do Đức Chúa Cha tru-hoạch, chính Đức Chúa Jê-sus thi-hành và chúng ta phải nhờ Thánh-Linh ứng-dụng sự cứu-rỗi ấy. Đó mới thật là chân-lý, chân-lý sống, chân-lý cứu-cánh của con người. Mọi tầm triết-học của loài người đều qui-tụ đến tham-vọng tìm-hiểu nguyên-nhân khởi-thủy. Chân-lý sẽ là nguyên-nhân khởi-thủy ấy. Như thế chúng ta có thể kết-luận rằng Đấng Tạo-hóa là nguyên-nhân khởi-thủy, là chân-lý, hay chính Chúa Jê-sus là chân-lý vậy. « Ban đầu có Ngôi-Lời, Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta đầy ơn và lẽ-thật (chân-lý) » Gi. 1 : 1-2.

Mọi người trên thế-gian đều phải bước qua ngưỡng cửa của tử-thần. « Theo như đã định cho loài người phải chết một lần rồi chịu phán-xét » (Hê 9 : 27). Các bậc giáo-chủ, đại-thánh đều cũng phải trải qua bước ấy, bằng chứng là ngày nay chúng ta có thể viếng-thăm mộ-phần của Thích-Ca ở Ấn-độ, của Khổng-tử tại Trung-hoa, của Mahomet ở La Mecque. Mọi hệ-thống to-lớn bàn đến sự cứu-rỗi loài người do các bậc vĩ-nhân trong loài người đưa ra đều sụp-đổ một cách thảm-hại khi họ vào nằm yên trong mồ-mả, bất-lực trước sự chết. Vì « mọi người đều đã phạm tội..... tiền công của tội-lỗi là sự chết. » Sự sống mong-manh chỉ thoáng hiện cho loài người trong chốc-lát mà chưa được lâu-dài thay, hưởng chi là nguồn sống.

Nhưng Chúa Jê-sus dám tuyên-bố Ngài là nguồn sống, bởi vì chính Ngài là Đấng Tạo-hóa, Đấng ban sự sống cho nhân-loại

và bảo-tồn sự sống ấy trong nhân-loại. «Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người» (Gi. 1:3, 4). Ngài đã hiện thân làm người đến thế-gian phá-hủy sự chết «dùng Tin-lành phô-bày sự sống và sự không hề chết ra cho rõ-ràng» (II Ti 1:10b). Ngài cũng từng phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống, kẻ nào tin ta thì sẽ sống mặc dầu đã chết rồi» (Gi. 11:25) để chứng-minh cho nguồn sống vốn có nơi Ngài. Lễ Phục-sanh là một sự-kiện hiển-nhiên trên quyền lịch của thế-gian nhận-thực sự sống bất-di bất-dịch của Chúa Jê-sus. Đối với chúng ta là những kẻ bất-lực trước sự chết khủng-khiếp, Ngài đã quyết-định rõ-ràng rằng: «Quả

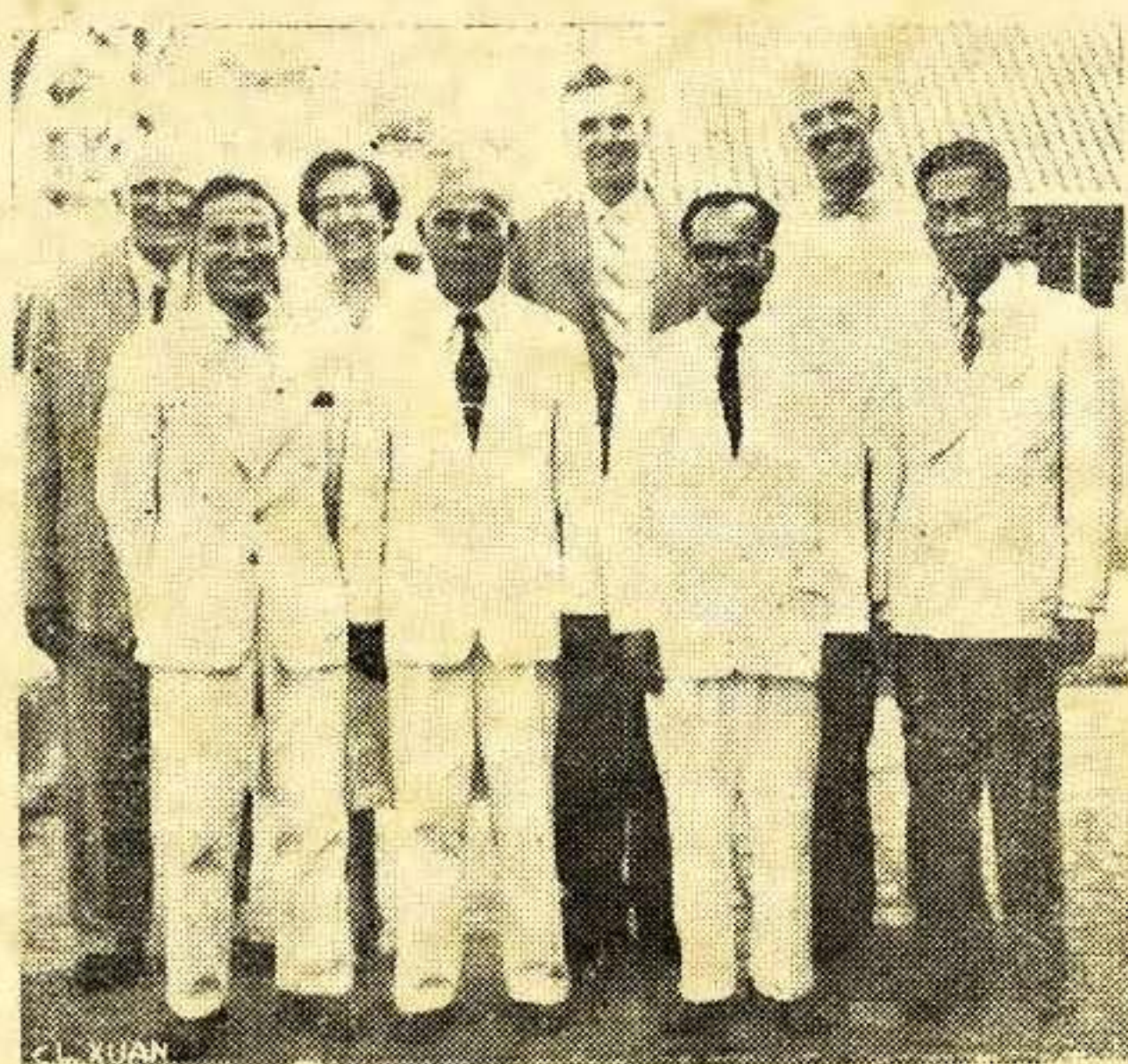
thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời Ta và tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống» (Gi. 5:24) và «Ai tin Con thì được sự sống đời đời. Ai không chịu tin Con thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng con thanh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó» (Gi. 3:36).

Hãy đặt mọi tâm mắt của linh-hồn chúng ta đến Chúa Jê-sus-Christ, CON ĐƯỜNG CỦA SỰ CỨU-RỖI, CHÀN-LÝ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TỰ-HỮU HẰNG-HỮU, VÀ NGUỒN SỐNG ĐỜI ĐỜI CỦA NHÂN-LOẠI.

— Hoàng-Bá

(Còn tiếp)

TIN-TỨC TRƯỜNG KINH-THÁNH



Ban Giáo-viên đứng chung với ông Tổng Thư-ký Đông-nam-Á Mục-sư Chrisman và ông Hội-trưởng Giáo-sĩ J. H. Revelle

Góp phần bốn góc. —

Phương - danh quyền - trợ Trường Kinh-thánh: Hội-thánh Trạm-hành 270đ.; Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương: Tiền hộp 721đ.; bà Phạm-Chất 200đ.; bà Bùi-trí-Hiền 100đ.; ông bà Vũ-hồng-Tuấn 200đ.; ông Vũ-quốc-Ngọc 50đ.; ông Trương-dức-Cục 100đ.; ông Vũ-Tự 150đ.; Ban Thanh-niên 452đ.; Hội-thánh Sa-đéc 300đ.; ông bà Nguyễn-xuân-Mỹ Gia-định 400đ.; Hội-thánh Phan-thiết 490đ.; Hội-thánh Phú-

long (Hội nhánh của Phan-thiết) 480đ.; bà Mục-sư Lê-khắc-Chấn Phan-thiết 100đ.; Hội-thánh Phú-sơn (Fyan cũ) 500đ.; Hội-thánh Hội-an 1.000đ.; Hội-thánh Huế 950đ.; Hội-thánh Trà-thung 130đ.; ông bà Mục-sư Kiều-Toản Hiền-giảng 200đ.; cậu Nguyễn-văn-Huệ Sài-gòn 100đ.; Hội-thánh Đa-hòa 202đ.; ông bà Võ-ngọc-Kỳ Đà-nẵng 600đ.; Hội-thánh Nha-trang Thành 700đ.; Hội-thánh Tam-kỳ 700đ.; Trường Chúa-nhật do ông Major Carler Hoge's bên Mỹ 3.638đ.; Hội-thánh Mỹ-kiểu Sài-gòn 3.000đ.; ần-danh 150đ.; Nguyễn-nam-Hải Phong-diền 50đ.; Hội-thánh Phong-diền 220đ.; Hội-thánh An-thời (nhánh của Mỏ-cày) 260đ.; Hội-thánh Mỏ-cày 175đ.; Hội-thánh Bến-cát 205đ.; Hội-thánh Bình-trị-đông 3.070đ.; và Hội-thánh Cần-giוע 300đ. (Tính đến ngày 31-10-1958).

— Ban Giáo-viên

Một lần nữa, thay cho toàn-thể nhà trường gồm có 75 nam nữ học-sanh chúng tôi kính tri-ân nông-hậu các quý Hội-thánh và các quý phương-danh đã quyền-trợ trường Kinh-thánh.

Chúng tôi trân-trọng kính chúc các quý Hội-thánh và các quý phương-danh tận hưởng một Nô-ên đầy vui-vẻ và một năm mới rất tươi-đẹp.

— Ban Giáo-viên

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

Hội-thánh Phan-rang —

Vị-tri nhà-thờ Tin-lành Phan-rang ở trên con đường tỉnh-lộ đi Đà-lạt, cách xa châu-thành gần một cây-số ngàn, cho nên đồng-bào ít đến dự-thính cuộc giảng Tin-lành, trừ ra những ngày lễ hay bố-đạo đặc-biệt.

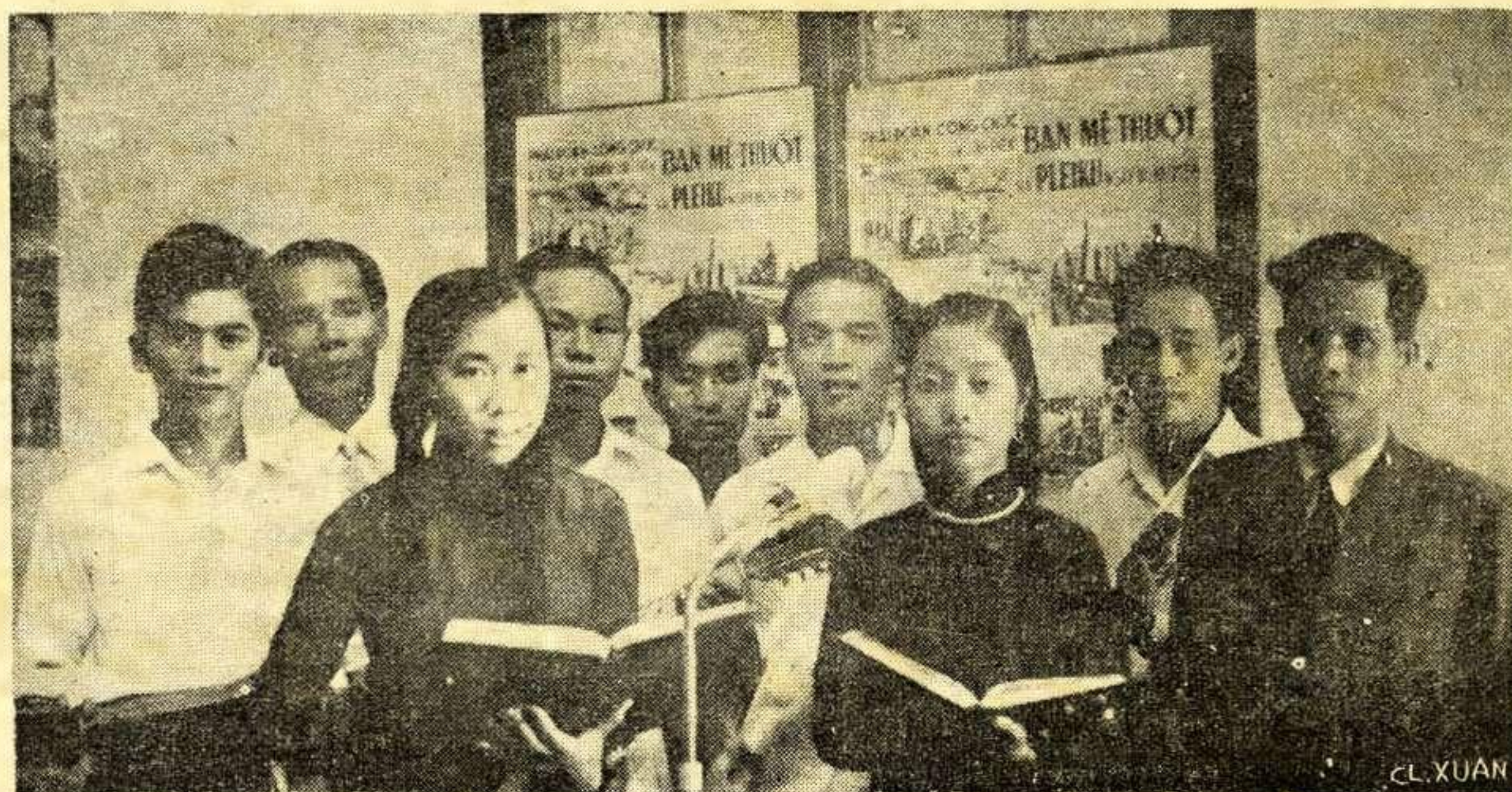
Nhưng tạ ơn Chúa mở đường, hằng tuần cứ mỗi tối thứ ba Hội-thánh được hân-hạnh giảng đạo cho đồng-bào tại công-trường Độc-lập qua máy phóng-thanh công-cộng của tỉnh nhà. Được hân-hạnh này là nhờ chính-quyền địa-phương, ông Tỉnh-trưởng và ông Ty-trưởng Ty Thông-tin Ninh-thuận vui lòng giúp-đỡ Hội-thánh về sự rao-truyền đạo-lý trong tỉnh nhà.

Lòng sốt-sắng yêu-mến Chúa cùng những linh-hồn đồng-bào, nên Ban Trị-sự cùng quý ông bà trong Hội-thánh như ông Hà-Thông, cậu Hà-hữu-Long và toàn-

thể ban Thanh-niên hiệp-tác trong việc xướng-ngôn, đọc Kinh-thánh, hát Thánh-ca với tời-tờ Chúa trong khi rao-giảng Tin-lành.

Sau khi rao-giảng xong (từ 7 giờ 30-8 giờ 30) có ông Nguyễn-khắc-Minh Trưởng-ban Chứng-đạo cùng toàn ban rải-rác khắp công-trường nơi nào có đồng-bào dự-thính làm chứng thêm về đạo Chúa. Nhờ lòng sốt-sắng của toàn-thể Hội-thánh trong sự cầu-nguyện và rao-truyền làm chứng, nên « Tiếng nói Tin-lành được vang-dội trong thị-xã Phan-rang, kết-quả nhiều đồng-bào được nghe và thấm-nhuần đạo Chúa và mỗi tuần giảng đều có người chăm-chỉ đến nghe, hỏi về đạo-lý và cũng có linh-hồn ăn-năn tin Chúa.

Từ ngày 30-8-58, vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa tại Hội-thánh Phan-rang. Chúa ban ơn về phần thuộc-linh và thuộc-



Đây ban phụ-trách việc giảng Tin-lành qua máy phóng-thanh của H. T. T. L. Phan-rang tại công-trường Độc-lập trong tỉnh Ninh-thuận (Trung-phần).

thể trong Hội-thánh nhiều. Sự nhóm lại có phần đông-đúc 70 người trở lên, sốt-sắng, vui-vẻ hầu việc Chúa, trong Ban Trị-sự cũng như toàn-thể con-cái Chúa. Ban Chứng-đạo và Ban Thanh-niên mới được thành-lập lại có phần hoạt-động mạnh-mẽ trong sự gây-dựng Ban Thanh-niên và làm chứng đạo. Về phần hình-thức, nào tu-bồ nhà-thờ, tư-thất, nhà kho v. v., vì thời-gian hư-hỏng nhiều, nay cũng chỉnh-đốn được phần nào.

Về phần tài-chánh mặc dầu trong anh em có người đau-yếu ; làm ăn vất-vả, buôn-bán ế-ảm, công-việc ít, mùa-màng cũng kém, nhưng tạ ơn Chúa về phần tự-trị mỗi tháng đủ và còn dư chút ít. Tạ ơn Chúa do lòng sốt-sắng yêu-mến nhà Chúa và trung-tín dâng phần mười, của các con-cái Ngài mới được kết-quả tốt-đẹp như đã nói trên. Hiện nay có ông Vũ-xuân-Thuần, một gia-đình 7 con còn thơ dại, vợ mới qua đời, ông lại đau phổi, mỗi ngày làm không đủ nuôi con. Tình-cảnh rất nguy-ngập, đã làm đơn xin 4 con vào Cô-nhi-viện Tin-lành. Ông Giáo-Liệu cũng bị đau phổi nay đã bớt, nhưng còn yếu. Tình-cảnh đáng thương vì tài thiếu bệnh đa. Xin quý cụ ông bà cùng toàn-thể Hội-thánh khẩn-thiết cầu-nguyện cho hai gia-đình nói trên. Xin Chúa tỏ quyền-phép chữa bệnh cho hai con-cái Ngài và mấy con ông Vũ-xuân-Thuần được Ban Giám-đốc Cô-nhi-viện Tin-lành sớm thu-nhận, cùng chức-vụ chúng tôi được đầy ơn và đem lại nhiều kết-quả tốt-đẹp cho nhà Chúa cùng toàn-thể Hội-thánh Phan-rang được phước cách-dối-dào về phần thuộc-linh và thuộc-thể. Chúng tôi xin thăm tạ quý cụ ông bà vô cùng.

— Mục-sư Huỳnh-Tiên

Hội-thánh Bồng-sơn. —

Bồng-sơn là một đô-thị nhỏ, thể mà nhà Chúa lâu nay chỉ có một túp lều tranh lụp-xụp. Nền từ ngày Chúa sai chúng tôi đến đây thấy thể lòng cảm-động vô-cùng, liền bắt đầu cầu-nguyện ; cũng xin con-cái Chúa xa gần cầu-nguyện nữa.

Cảm ơn Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện chúng tôi, nên ngày 8-9-58, Hội-thánh đã

khởi-công cất nhà-thờ. Rồi từng hồi từng lúc Chúa có tiếp-trợ chúng tôi về tài-chánh, nhờ đó, hiện nay đã cất xong một nhà-thờ và một tư-thất bằng lá dừa. Nhà đã xong, song phên vách, cửa-ngõ, bàn ghế chưa có, mà tiền-bạc cũng chẳng còn. Cho nên chúng tôi đành phải tạm đình công-việc và chờ-đợi cho đến khi có tiền.

Vậy tôi xin đăng-tải lên đây đề quý độc-giả, qui tôi-tớ Chúa cùng quý giáo-hữu xa gần được biết công-việc Chúa tại đây hết sức cầu-nguyện cho, và nếu có thể được cũng vui lòng tán-trợ chúng tôi về tài-chánh để kịp hoàn-thành nhà Chúa trước mùa mưa này.



Nhà-thờ tranh Bồng-Sơn

Hơn nữa, ở giữa thành-phố mà công-việc Chúa bị bán-đồ nhi-phế thì sẽ mất ảnh-hưởng lớn.

Mong quý vị là những Ma-ri vui lòng đập bể chai dầu cam-tòng trong lúc này hầu cho mùi thơm danh Chúa được bay ra khắp trong vùng này. Cầu-xin Chúa đổ phước xuống trên quý vị cách dư-dật luôn. Amen.

— Truyền-đạo-sinh Lê-văn-Tường

Hội-thánh Hòa-mỹ. —

« Vả, chúng ta biết rằng mỗi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý-muốn Ngài đã định » (Rô 8 : 28-29).

Cảm-tạ ơn Đức Chúa Trời về những việc theo ý-muốn tốt-lành của Ngài cho phép xảy đến cho chúng tôi, kẻ yêu-mến Chúa.

(Xin coi tiếp trang 42)

TIN MỪNG

Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương. —

Lễ thành-hôn của cậu Lê-văn-Lương, trưởng-nam ông bà Lê-văn-Nam thuộc-viên chi-hội, Sài-gòn sánh duyên cùng cô Hà-thị-Hảo, thứ-nữ ông bà Hà-hữu-Quảng thuộc-viên bổn-hội đã cử-hành trọng-thể chiều ngày 27-9-58, dưới quyền chủ-tọa của ông Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà và ông Mục-sư Trần-thự-Quang giảng cho hôn-lễ. Rất đông quý tới-tờ con-cái Chúa trong thủ-đô đến dự lễ, cũng có số đông công-chức quen với hai họ có mặt.



Thầy Trần-xuân-Quang, trưởng-nam của ông bà Chủ-nhiệm Địa-hạt Mục-sư Trần-xuân-Hỷ đã làm lễ thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị Minh-Tâm, thứ-nữ của ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên chiều chúa-nhật 12-10-58. Hôn-lễ đã cử-hành cách trọng-thể do ông Phó Hội-Trưởng Mục-sư Trần-thự-Quang hành-lễ, ông Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà chủ-tọa. Hiện-diện có ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội Mục-sư Lê-văn-Thái, ông Hội-trưởng Giáo-sĩ Revelle, rất

đông Mục-sư, Truyền-đạo, Giáo-sĩ và Ban Trị-sự cùng con-cái Chúa trong các Hội-Thánh thủ-đô, 53 điện-tín từ Huế đến Cà-mau đã gửi về chúc mừng.

Thay mặt Hội-Thánh chúng tôi chúc mừng các quý gia-đình mới được mọi điều hạnh-phúc trong danh Jê-sus và kính chúc quý hai họ đầy ơn Chúa.

— Ban Trị-sự

Hội-thánh Sài-gòn —

Hôn-lễ của cậu Nguyễn-đắc-Mão, thuộc-viên chi-hội Sài-gòn, thứ-nam của ông bà Nguyễn-đắc-Nổng, đẹp duyên cùng cô Lê-thị Đông-Phong, trưởng-nữ của ông bà Lê-xuân-Cảnh, thuộc-viên bổn-hội đã cử-hành long-trọng sáng ngày 3-10-58. Hai họ và Hội-thánh dự lễ khá đông-đảo.

Hội-thánh Cầu-đất. —

Thầy An Way, thuộc-viên Hội-thánh Cầu-đất, Giáo-viên Trường Trung-hoa Tự-do Cầu-đất, đẹp duyên cùng cô Trịnh-thị-Đào, con của ông bà cố Truyền-đạo Trịnh-Lý Cầu-đất. Hôn-lễ đã cử-hành tại Hội-thánh Cầu-đất ngày 5-10-58 do Mục-sư Nguyễn-Lĩnh hành-lễ trước sự hiện-diện của ông Lý-sự-vụ Trung-hoa đô-thị Đà-lạt, cùng một số đông các con-cái Chúa thuộc Hội-thánh Trạm-hành và Cầu-đất nhóm lại.

Bổn-hội xin chúc mừng thầy cô được ơn-phước Chúa ban cho để cùng nhau xây-dựng một gia-đình hạnh-phúc và làm sáng danh Chúa.

Thay mặt Ban Trị-sự :
Thơ-kị Nguyễn-bình-Em

Hội-thánh Bình-trị-đông. —

Lễ thành-hôn của cậu Nguyễn-hoàng-Trọng và cô Nguyễn-thị Hồng-Huê, con của ông bà Nguyễn-văn-Viễn, Tư-hóa Hội-thánh Bến-cát và ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Xuyến đã cử-hành cách trọng-thể tại nhà-thờ Bình-trị-đông lúc 9 giờ ngày 19-10-58.

Hội-thánh Vĩnh-long. —

Ông bà Lê-ngọc-Chấn, nghiệp-chủ nguyên Hội-đồng Địa-hạt Vĩnh-long đã làm lễ thành-hôn cho con trai ông là thầy Lê-ngọc-Kính, Giáo-sư Trung-học cùng cô



Hôn-lễ cậu Lê-văn-Lương và cô Hà-thị Bích-Hảo.

Trần-thị Như-Hoa, con gái ông bà Trần-văn-Lại, tông-sự tại quận Châu-thành Vĩnh-long, Hôn-lễ đã cử-hành lúc 10 giờ sáng Chúa-nhật 2-11-58 cách long-trọng tại Hội-thánh Vĩnh-long.

Hội-thánh Đà-lạt. —

Lễ hôn-phối của cậu Đỗ-trung-Kim, con ông bà Đỗ-trung-Hiền cùng cô Đào-thị Việt-Liên, con bà quả-phụ Đào-Phú đã cử-hành trong vòng thân-mật tại Đà-lạt ngày 3-11-58.

Bản-báo trân-trọng kính mừng cùng các quý hai họ và cầu-chúc cho các quý tân giai-nhân bền duyên cầm-sắt trong tình yêu-thương của Cứu-Chúa.

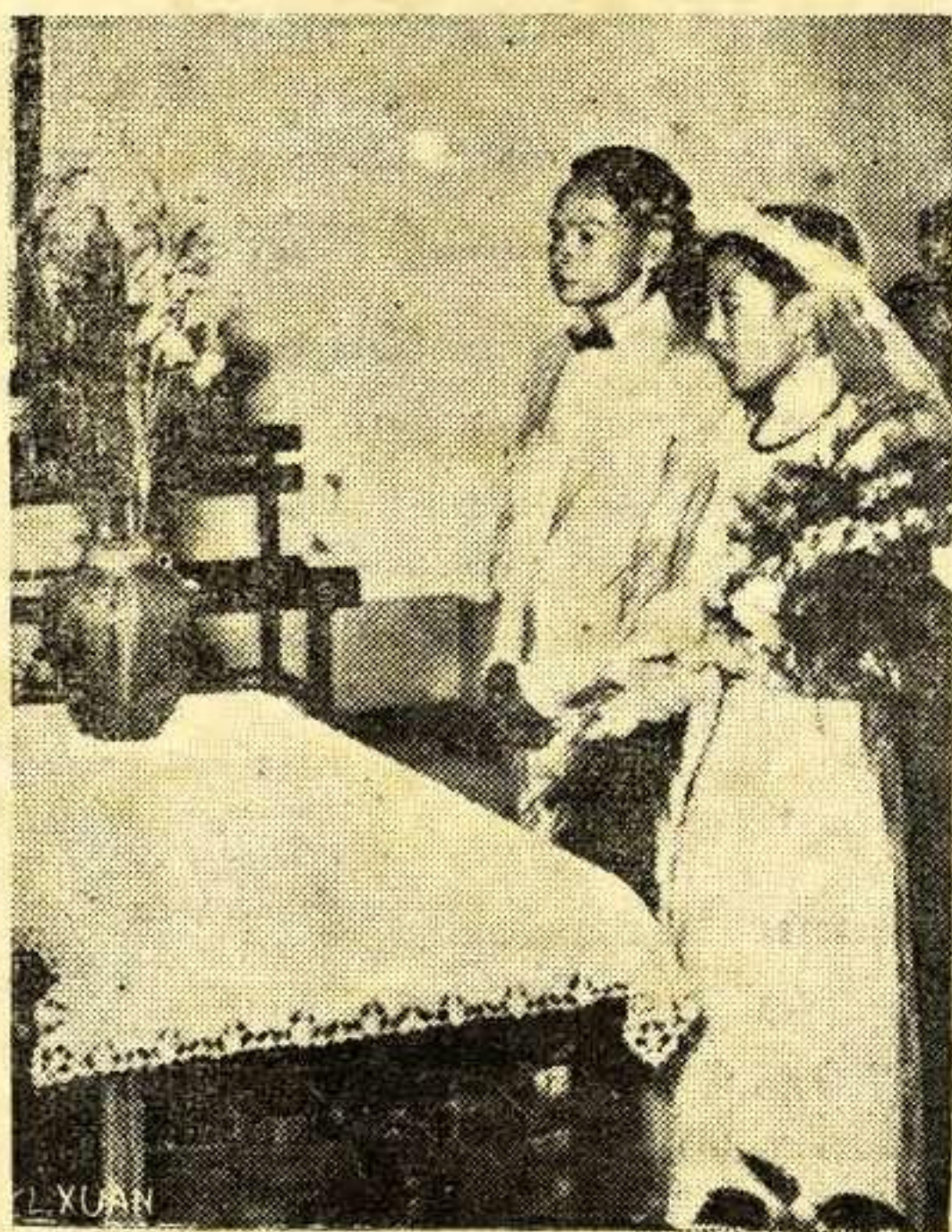
— T. K. B.



CHÂN-THÀNH CẢM-TẠ

Chúng tôi trân-trọng cảm-tạ ông Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà đã chủ-lựa và cử-hành hôn-lễ của trưởng-nữ chúng tôi là Lê-thị Đông-Phong với cậu Nguyễn-đắc-Mão (thuộc-viên Hội-thánh Sài-gòn) thứ-nam ông Nguyễn-đắc-Nổng, thương-gia tại Hà-nội vào hồi 9 giờ 30 sáng ngày 3-10-58 tại nhà-thờ Tin-lành Nguyễn-tri-Phương, Chợ-lớn.

Chúng tôi ghi ơn cụ Phó Hội-trưởng Mục-sư Trần-thự-Quang, cụ Chủ-nhiệm Mục-sư Trần-xuân-Hỷ, cùng các quý Mục-sư, Ban Trị-sự Hội-thánh Sài-gòn, Ban Trị-sự Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương, Ban Trị-sự Thanh-niên Hội-thánh Nguyễn-tri-



Phương và hết thầy quý cụ, quý ông bà, thầy cô đã đến dự hôn-lễ và tặng nhiều kỷ-niệm cho hai con chúng tôi.

Chúng tôi cũng thành-thật cảm ơn cụ Hội-trưởng Mục-sư Lê-văn-Thái, quý vị Mục-sư xa gần cùng hết thầy quý cụ, quý ông bà, thầy cô đã gửi điện-tin và thơ đến chúc mừng hôn-lễ.

Vậy xin quý vị Mục-sư, quý cụ, quý ông bà, thầy cô vui lòng nhận ở đây tấm lòng tri-ân nồng-hậu của chúng tôi.

— Lê-xuân-Cảnh



Lễ thành-hôn trưởng-nam chúng tôi là Trần-xuân-Quang với Nguyễn-thị Minh-Tâm thứ-nữ ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Phiên Cử-hành 4 giờ chiều ngày 12/10/58 tại nhà-thờ Hội-thánh Tin-lành Nguyễn-tri-Phương. Tạ ơn Chúa bởi phước Chúa ban cho nên buổi lễ được vui-vẻ trong ơn Ngài.

Sau đây thay mặt cho hai gia-đình tỏ lòng tri-ân quý ông bà anh chị em, như ông Mục-sư Trần-thự-Quang hành-lễ phép giao cho đôi trẻ, ông Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà chủ lễ, nhiều vị Mục-sư, Truyền-đạo, Giáo-sĩ, Mục-sư Trung-hoa, ông Hội-trưởng Tổng-liên-hội và phần đông chấp-sự, chức-viên, tín-hữu hiện-diện dự lễ chúc mừng, điện-tin các nơi, thơ và nhiều quà tặng gửi đến làm cho buổi lễ thêm phần long-trọng. Chúng tôi hết sức cảm-động với tấm lòng tốt dường ấy. Cầu-xin Chúa ban phước lại đầy-dẫy các ân-tứ từ trên cao xuống cho những con-cái hảo-tâm của Ngài. Amen.

— Mục-sư Trần-xuân-Hỷ

TIN BUỒN

Hội-thánh Quế-Sơn. —

Ông Huỳnh-Xoài, thuộc-viên bôn-hội đã về nước Chúa ngày 7-10-58, hưởng thọ 58 tuổi.

Cầu Chúa ban ơn an-ủi bà và toàn-thể tang-quyển.

— Truyền-đạo Hồ-xuân-Phong



Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương. —

Cụ Tôn-thất-Thùy hưởng thọ 63 tuổi, nhân-viên kỳ-cụ của Thánh-thờ Công-hội, đã yên-nghỉ trong nước Chúa lúc 6 giờ sáng Chúa-nhật 12-10-58 tại số nhà 469, đại-lộ Trần-quốc-Toản Chợ-lớn. Lễ an-táng đã cử-hành trọng-thể vào lúc 9 giờ sáng ngày 15-10-58 tại nhà-thờ Nguyễn-tri-Phương do ông Chủ-nhiệm Địa-hạt Mục-sư Trần-xuân-Hỷ hành-lễ. Có rất đông Mục-sư, Truyền-đạo và giáo-hữu cùng quý-vị quen-thuộc với tang-gia dự lễ. Ông Tôn-thất-Phú trưởng-nam cụ, Đại-úy tùy-viên Quân-sự tòa Đại-sứ Việt-nam tại Manille cũng về kịp lễ an-táng.

Thay mặt Hội-thánh chúng tôi cầu Chúa Thánh-Linh an-ủi tang-quyển bà cụ Tôn-thất-Thùy, ông bà Giáo-sư Vũ-đức-Chang, ông bà Đại-úy Tôn-thất-Phú, ông bà Trung-úy Vũ-hồng-Tuấn và thông-gia là bà Nghị-viên Đức-An và ông bà Tư-hóa Vũ-đức-Thọ.

— Ban Trị-sự



Hội-thánh Đông-Phú. —

Bà Nguyễn-thị-Định, nhạc-mẫu của ông Lê-văn-Lý, thuộc-viên bôn-hội đã về nước Chúa ngày 15-10-58, hưởng thọ 77 tuổi. Tang-lễ đã cử-hành tại nhà riêng của tang-gia vào ngày 16-10-58 do ông Truyền-đạo sở-tại hành-lễ trước sự đồng-đủ của tang-quyển và một số đông con-cái Chúa trong Hội-thánh cùng bà con lân-cận.

Thay mặt Hội-thánh, chúng tôi xin chia buồn cùng tang-quyển và ông bà Lê-

văn-Lý. Cầu-xin Chúa an-ủi tang-gia trong lúc tạm-biệt người thân.

— Ban Trị-sự



Hội-thánh Đà-Nẵng. —

Cụ Lê-thị-Chấp (thân-mẫu bà Nguyễn-hữu-Thành và bà Simon Gidoine) hưởng thọ được 78 tuổi vừa về nước Chúa lúc 19 giờ 30 ngày 2-11-1958 tại nhà cụ Nguyễn-hữu-Thành. Dầu cụ yếu vì già đã trải mấy tháng trường, song không lần không mê, rất tỉnh-táo và luôn giao-thông với Chúa. Ai đến thăm cầu-nguyện thì cụ vui lắm. Trước giờ cụ về với Chúa, cụ đã hát những câu Thánh-ca thuộc lòng, đọc các câu gốc cụ đã học thuộc và cầu-nguyện rồi về với Chúa cách rất tỉnh-táo sau khi bà Nguyễn-hữu-Thành sửa tay chơn ngay-thẳng. Cụ đã góa chồng từ lúc 38 tuổi. Cụ tin Chúa từ năm 1919 tại Đà-nẵng. Cụ đã đưa nhiều con cháu đến với Chúa và treo gương tin-kính rất sáng-láng.

Lễ an-táng cụ đã cử-hành tại nhà-thờ Tin-lành Đà-nẵng và đưa ra nghĩa-địa Tin-lành vào lúc 16 giờ ngày 3-11-58 trước sự hành-lễ của ông Mục-sư Nguyễn-xuân-Hảo, có toàn-thể Giáo-viên và sanh-viên Trường Kinh-thánh, một số đông Giáo-sĩ và con-cái của Chúa cùng thân-bằng quyến-thích đến dự và đi đưa rất trọng-thể và rất vinh-hiến danh Chúa.

Bản-báo kính-cần nghiêng mình trước thi-hải những người quá-cổ và thành-kính cầu Chúa an-ủi các tang-gia trong lúc tạm lìa người thân. — T. K. B.

MỘT LỜI CHỨNG

BỞI TRUNG-TÍN LÀM CHỨNG VỀ CHÚA VÀ KHUYẾN-KHÍCH NHIỀU BẠN CÙNG SỐT-SẮNG LÀM CHỨNG VỀ NGÀI MÀ ĐỜI TÔI LUÔN LUÔN ĐƯỢC VUI-VẺ, CHÚC-VỤ TÔI ĐƯỢC KẾT-QUẢ RẤT MAY-MẮN VÀ HỘI-THÁNH MÀ CHÚA GIAO-PHÓ CHO TÔI MAU ĐẠT ĐẾN BỨC TRƯỜNG-THÀNH : TỰ-TRỊ TỰ-LẬP.

— Một Mục-sư

NÔ-ÊN NGÀY LỄ ĐẦY HY-VỌNG

« Christ-Jésus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt kẻ có tội, ấy là lời đáng tin đáng nhận mọi bề, trong số đó ta là tội-khỏi » I Ti-mô-thê 1 : 15.

TÂY-TRIỆT có câu : « Hy-vọng là điều an-ủi nhất trong đời. » Vậy ngày lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh là ngày lễ đầy hy-vọng, nhắc lại sự an-ủi lớn nhất, chính Đức Chúa Trời đã ban cho loài người trong Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Trải qua 20 thế-kỷ nay cứ đến ngày 25 tháng 12 Dương-lịch, trong khắp các nhà-thờ Cơ-Đốc-Giáo, những người



được sự an-ủi lớn, hân-hoan cảm-tạ ơn Chúa, vì đã nhận được sự cứu-rỗi và hưởng phước lành của Đức Chúa Trời về phần thuộc-linh và thuộc-thể. Nô-ên ngày lễ đầy hy-vọng hạnh-phúc không riêng một ai, nhưng chung cả mọi người trong năm châu bốn biển, cùng quý vị độc-giả thân-mến, đồng kỷ-niệm và chung hưởng hạnh-phúc Chúa.

I. — Đầy hy-vọng do lời hứa của Đức Chúa Trời ban Đấng Cứu-Thể

Loài người lúc nguyên-thủy được đặc-ân Chúa, bôn-tánh hiền-lành trong-sạch, có thiện-chí thờ-phượng Đức Chúa Trời, tương-giao với Ngài trong sự công-

nghĩa và thánh-sạch, có tài sáng-tạo, được đặc-quyền quản-trị muôn vật Chúa tạo nên. Nhưng tiếc thay loài người sa-ngã, bước theo thi-dục trái mạng Chúa, trác-táng những điều hư-không ô-trọc, mất sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời, nô-dịch cho bản-ngã tội-khiên. Từ những kẻ vũ-phu trong đám thao-khâu, cho đến bậc tri-giả cũng không thoát khỏi bốn bức tường vật-dục kiên-cố. Đến nỗi các bậc thánh-nhân đều than-thở cho nhân-tinh thế-thái, đạo-đức suy-vong. Đời chỉ là đám bùn lầy, mình cũng là nạn-nhân khốn-khở.

Lật bộ Kinh-thánh từ đoạn ba sách Sáng-thế Ký trở đi, sự sa-ngã của loài người tiếp-diễn những thảm-cảnh rùng-rợn bi-đát, nào anh giết em, vợ giết chồng, con giết cha, nước này nghịch cùng nước nọ, máu sông xương núi. Thế-gian đầy-dẫy sự hung-dữ độc-ác, khác nào sử-tử, gấu, beo, con quái-vật cắn nuốt, nghiền nát luân-thường đạo-lý, giày-đạp tinh-hoa của loài người. Kinh-thánh chép : « Đất thảm - thương và tội-tàn, những dân cao nhứt trên đất hao-mòn đi. Đất bị dân-cư làm ô-uế, vì họ đã phạm luật-pháp trái điều-răn dứt giao-ước đời đời. »

Sau cuộc thất-bại tại vườn Ê-đen, ma-quỉ tưởng đầu đắc-thắng luôn, loài người làm nô-dịch cho nó và khuất-phục mãi mãi. Nhưng Chúa liền hứa sẽ ban Đấng Cứu-Thể đến thế-gian để giải-cứ loài người. « Dầu núi dời, dầu đồi chuyển, nhưng lòng nhơn-từ ta đối với người chẳng dời khỏi người, lời giao-ước bình-an của ta chẳng chuyển, Đức Giê-hô-va là Đấng thương-xót người phan vậy. » Lời hứa ấy khác nào tiếng sét đánh vào đầu ma-quỉ khiếp-kinh, lại tìm cách đưa nhân-loại đi sâu vào đường tối-tăm, hư-hoại, gieo sự nghi-ngờ vô-tín đối với lòng nhơn-từ cùng lời hứa Chúa. Nhưng trải qua các thời-đại, Chúa dùng các tiên-tri, sáng-tỏ và khích-lệ, lời hứa Chúa ứng-nghiem theo chương-trình đã định. Tội

chỉ nhắc lại một trong muôn ngàn lời « Vì sẽ có một Con trẻ sanh cho chúng ta, quyền cai-trị sẽ nẩy trên vai Ngài, Ngài sẽ được xưng là Đấng lạ-lùng, là Đấng mưu-luận, là Đức Chúa Trời quyền-năng, là Cha đời đời, là Chúa bình-an. Đối với lời hứa Chúa có nhiều đấng tiên-tri, nhiều người công-chính đã ước-ao thấy điều các người thấy mà chẳng được thấy, nghe điều các người nghe mà chẳng được nghe. » Dầu họ chưa được hân-hạnh ấy, nhưng lòng họ rất vui-mừng trông-đợi sự yên-ủi của dân Y-sơ-ra-ên tức là Đấng Christ giáng-sanh. Lòng tin của họ rất nhiệt-thành, đêm ngày trông-đợi lời hứa ấy được trọn, khác nào liều thuốc hoàn-sinh cho nhơn-loại và đã được ứng-nghiem trước đây gần hai nghìn năm tại thành Bết-lê-hem nước Do-thái. Đấng ngợi-khen Chúa. « Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi. »

II. — Đầy hy-vọng do Cứu-Chúa Jêsus-Christ đã thực-hiện sự cứu-rỗi loài người

« Vì tin-chắc điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn. » Ngài làm trọn cách nào? Có phải bởi lễ-nghi, luật-pháp, Ngài cậy Môi-se ban-bổ cho dân Do-thái cùng nhơn-loại, là khuôn vàng thước ngọc để noi-theo chẳng? Không phải, vì lễ-nghi luật-pháp trong Cựu-Uớc chỉ là bóng, thầy giáo, dạy-dỗ dẫn-dắt chúng ta đến Đấng Christ là Đấng Đức Chúa Trời đã hứa. Còn các tiên-tri hạng xuất-sắc ưu-tú trong quần-chúng có thể làm trọn lời hứa Ngài chăng? Các vị ấy cũng đồng-thanh với Giảng-báp-tít thanh-minh, mình không phải là Đấng Mê-si, Đức Chúa Trời đã hứa, chỉ một tiền-nhân không đáng mở dây giày Ngài, một loan-báo-viên. » Tôi là tiếng của người kêu trong đồng vắng. Hãy ban đường của Chúa cho bằng. « Họ chỉ là sứ-giả truyền ra sứ-mệnh của Đấng sẽ đến là Đức Chúa Jêsus-Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cắt tội-lỗi thế-gian đi. » Trước đây hai nghìn năm cũng trong đêm nay, lời hứa Đức Chúa Trời ứng-nghiem cách lạ-lùng. Cõi thiên-nhiên vui-

mừng, muôn sao thi nhau chiếu sáng, máng cỏ thành Bết-lê-hem trở nên huy-hoàng rực-rỡ. Thiên-sứ hân-hoan báo hỉ: « Đừng sợ chi vì này ta báo cho các người một tin-lành sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-Thế là Christ là Chúa. » Tiếp-theo khúc-nhạc thánh của muôn-vàn thiên-binh hoan-ca, chào mừng Hải-nhi Jêsus là Đấng ở nơi cao và thánh, Đấng vô-hình vô-hạn, trở nên hữu-hình hữu-hạn đang thăm-viếng nhơn-loại. « Vinh-hiến thay Đức Chúa Trời ở nơi chi-cao, hòa-bình dưới đất, hỉ-duyet giữa loài người »

Nhà quán thành Bết-lê-hem trở nên nhộn-nhip hết những kẻ chán chiên đến những bác-sĩ đến nơi máng cỏ để thờ-lạy Hải-nhi Jêsus. Ngài là Đấng siêu-việt công-việc Ngài vô-tiền khoáng-hậu, Ngài đến mở một kỷ-nguyên mới thanh-bình hạnh-phúc cho nhơn-loại. « Ấy vậy, vì con-cái có phần trong huyết và thịt thể nào, thì chính Ngài cũng có phần vào đó thể ấy, hầu cho nhờ sự chết mà Ngài có thể diệt-trừ kẻ cầm quyền sự chết là ma-quỉ », và để giải-phóng mọi người vì sợ sự chết mà bị khuất-phục dưới ách tội-mọi trọn đời. « Đạo Ngài được truyền-bá khắp thế-gian theo lời ông Claude-Auge vì ba lý-do: 1. — Vì Cơ-đốc-giáo làm thỏa-mãn mỗi hy-vọng của những kẻ khốn-cùng. 2. — Vì Cơ-đốc-giáo có tánh-chất phổ-thông khác hẳn với các tôn-giáo cổ, chỉ có tánh-cách địa-phương. 3. — Vì luân-lý của Ngẫu-tương-giáo không thể ngăn-đón được sự bại-hoại của thế-giới. « Thật vậy từ hạng binh-dân, người trí-giả, giàu-sang hoặc nghèo-hèn, người phạm-tục, bậc đạo-đức đều tìm-kiếm và thờ-lạy Ngài. Đức Chúa Jêsus-Christ có thể làm thỏa-mãn hy-vọng của mọi người đau-khổ vì tội-khiên. Ngài là Chúa Cứu-thế của mọi người không phân-biệt màu da tiếng nói, hay giai-cấp, Ngài có quyền cứu-rỗi và giúp-đỡ mọi người bởi quyền-phép Ngài lập lại cuộc đời mới theo sự thanh-khiết và công-nghĩa của lễ-thật. « Dân đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn và sự sáng đã chiếu trên những kẻ thuộc về bóng sự chết. »

(Xin coi tiếp trang 20)

CÔ-NHI-VIÊN TIN-LÀNH



TRONG khi tôi còn mơ-màng giấc điệp thì một hồi kiếng vang lên trong sương sớm, báo hiệu màn đêm đã qua, nhường lại cho ánh bình-minh trở về với vạn-vật.

Chúng tôi ai nấy đều thức dậy ra khỏi phòng. Bên ngoài màn sương mù tan dần dần và vầng thái-dương đang từ từ nhô lên khỏi mặt bể Nha-trang, tỏa ánh sáng êm-đềm như sưởi ấm đàn chim non côi-cút...

Một hồi kiếng ngân lên, ai nấy về phòng mình để nhóm cầu-nguyện sáng. Những bài hát ngợi-khen Chúa được vang lên từ bảy nhà, hòa cùng tiếng chim ca riu-rit, tiếng sóng vỗ ri-rào như một bản nhạc triền-miền. Những lời cầu-nguyện đơn-thành của chúng tôi thành-kính dâng lên Đấng toàn-năng, là Đấng hứa rằng : « Ta sẽ nâng-đỡ kẻ mồ-côi... » Sau khi cầu-nguyện xong chúng tôi đều xuống phòng ăn để dùng điểm-tâm sáng. Thật chúng tôi chẳng khác gì đàn chim non vỗ tổ. Sau khi dùng điểm-tâm xong ai nấy đều lo làm bộn-phận mình.

Từng đoàn em nhỏ, cắp sách đến trường học, các thầy cô đều sửa-soạn đi dạy học. Có những cô-nhi lớn thì qua Nha-trang học. Không-khi buổi sáng trong viện thật là rộn-rịp vô cùng.

Đến giờ tan học, các em sắp hàng ra khỏi lớp. Từng hàng các em trong lớp nối đuôi nhau lên xe hơi để tản về các ngã bên thành-phố Nha-trang. Các em cô-nhi và ký-túc thì nhà nào sắp hàng đi về nhà nấy.

Đến khi trời gần đứng bóng, một hồi kiếng vang lên, phá tan sự im-lặng của buổi cuối thu. Không ai bảo ai, chúng tôi đều sắp hàng có thứ-tự đến nhà ăn. Cứ bốn người vào một « ca-rê » mỗi « ca-rê » có một tô canh, một đĩa rau và một đĩa

cá kho. Tuy không phải đồ cao-lương mỹ-vị, nhưng của Chúa cho chúng tôi đủ dùng, để có sức sống làm vinh-hiến danh Chúa. Tuy đồ ăn đơn-sơ nhưng đều có đủ chất sinh-tổ, nên chúng tôi ít đau-yếu gì.

Sau khi ăn cơm xong, chúng tôi ai nấy về nhà nghỉ. Đến xế chiều, lớp Đệ-lục và Đệ-thất đi học, còn các em bậc tiểu-học thì đi làm việc, nào là tưới vườn, làm cỏ... ai nấy đều hăng-hái làm việc, thỉnh-thoảng, các em ngừng tay, nhìn kết-quả việc làm của mình, với tấm lòng tràn-ngập vui-sướng.....

Khi ánh tà-dương khuất dạng sau đồi, các lớp Trung-học cũng vừa tan, chúng tôi đến nhà ăn dùng bữa cơm chiều. Tới khi bóng tối bao-trùm vạn-vật, chúng tôi cùng nhau nhóm gia-đình lễ-bái. Nhóm xong, chúng tôi học ôn lại bài, để đến ngày mai đi học.

Đúng chín giờ, một hồi kiếng vang-dội trong đêm khuya vắng lặng, chúng tôi lẳng-lặng về giường nghỉ. Riêng tôi sau khi giao-thông cùng Chúa, tôi nằm trên giường mà suy-nghĩ vắn-vơ. Bên ngoài gió thổi vù vù, những hạt mưa vô-tình rơi ti-tách bên hè.

Bây giờ mùa thu đã qua, đông sắp tới, báo hiệu cho tôi biết ngày lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh sắp đến. Trong Viện chúng tôi ai nấy đều vui-mừng lo sửa-soạn, để đón mừng Hải-nhi Jê-sus. Mong rằng với sự cố-gắng của chúng tôi, chương-trình lễ năm nay sẽ làm vinh-hiến danh Chúa.

Chúng tôi đương học tại trường Bết-lê-hem — trường chúng tôi được mang tên nơi giáng-sanh của Cứu-Chúa Jê-sus, chúng tôi mong rằng tại nơi này chúng tôi được học biết nhiều về Hải-nhi tại « Bết-lê-hem » và sẽ sống xứng-đáng với

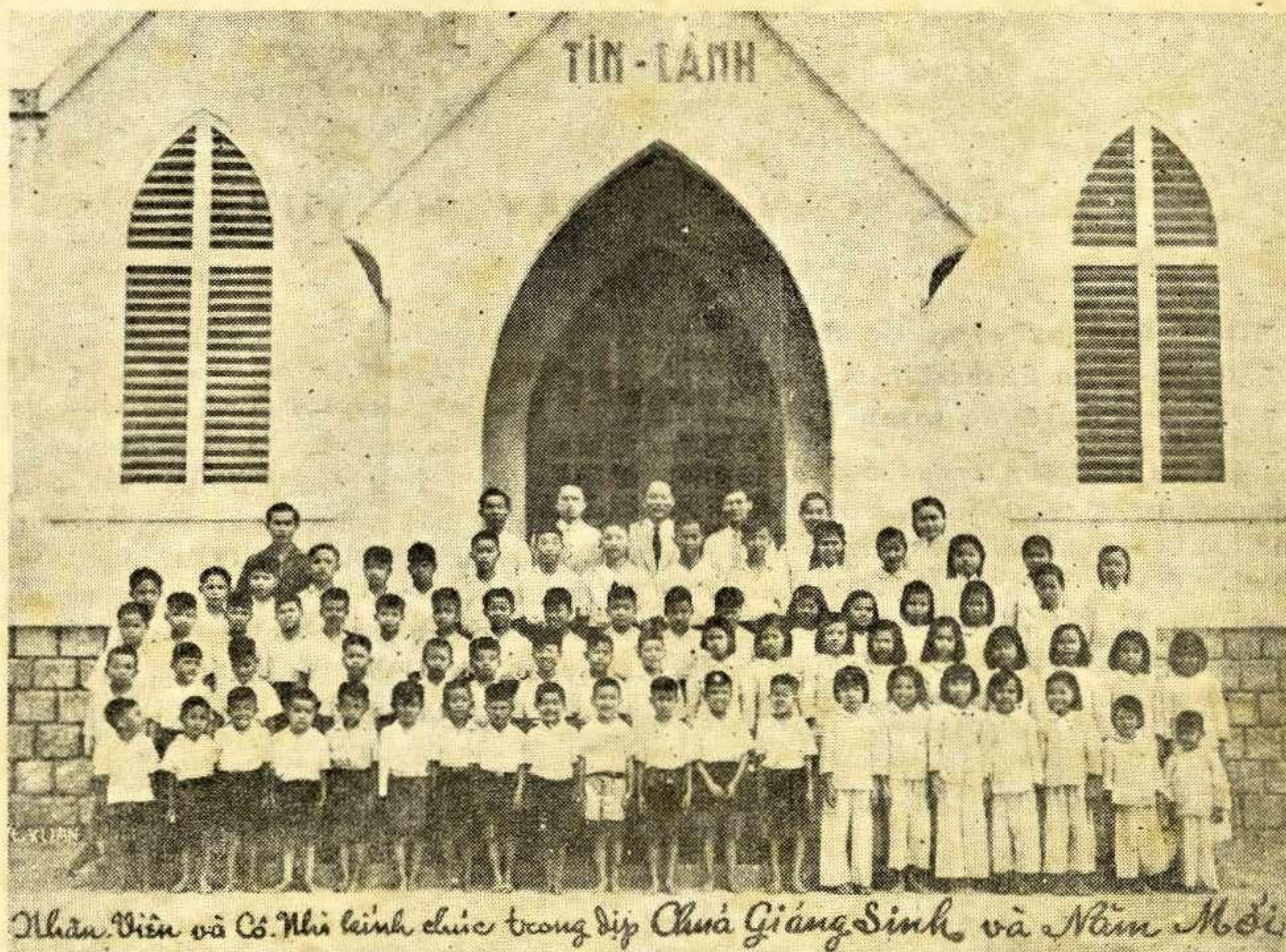
ảnh-hưởng của Đạo Chúa đã tràn-ngập trong tâm-hồn thơ-dại của chúng tôi.

Hiện giờ chúng tôi đang lo học và tập-tành làm việc, Chúng tôi cố noi-theo gương của những người đã tận-tâm vì nhà Chúa vì bấy trẻ nhỏ mồ-côi như chúng tôi để mong sau này sẽ trở nên những người ích-lợi cho nhà Chúa và có thể hàn-gắn phần nào nỗi đau-thương của đàn em nhỏ đồng số-phận như chúng tôi.

Vậy xin quý ông bà và các Mục-sư, Truyền - đạo nhớ đến chúng tôi là đoàn trẻ cô-nhi mà cầu-nguyện cho, để chúng tôi có thể nối chí các bậc phụ-huynh của chúng tôi trên bước đường hầu việc Ngài.

Tôi xin thay mặt cho toàn-thể cô-nhi và học-sinh trường Bết-lê-hem xin kính lời chúc độc-giả Thánh-Kinh Báo một Nô-ên vui-vẻ và năm mới tràn đầy phước Chúa.

— Một cô-nhi



PHƯƠNG - DANH QUYÊN - TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-thánh Phan-rang

Cậu Nguyễn-văn-Thành 100đ.
Em Hà-minh-Vinh 200đ.

Hội-thánh Gia-định

Hội-thánh Gia-định 700đ.

Hội-thánh Khánh-hội

Hội-thánh Khánh-hội 462đ.

Hội-thánh Nha-trang

Ông Lê-tân-Quan 500đ.

Hội-thánh Cao-lãnh

Hội-thánh Cao-lãnh 40đ.
Ông Đinh-công-Phúc 60đ.
Ông Nguyễn-thanh-Tô 100đ.

Hội-thánh Sài-gòn

Bà Thu-Gung 500đ.
Ông Đỗ-đức-Tri 200đ.
Ông Hồ-văn-Noài 400đ.
Bà Huỳnh-thị-Chi 200đ.

Hội-thánh Bạc-liêu

Cô Nguyễn-thị Ngọc-Lê 30đ.

Cô-nhi-viện Tin-lành

Anh chị Trần-Phong 297đ.

Cậu Nguyễn-văn-Tri 200đ.

Ông Trần-kim-Lem 200đ.

Mrs. Gwin Fountain 700đ.

Mr. E. Lange 700đ.

Sunday School N.Y. 700đ.

World Evangelical Fellowship 2.100đ.

Mr. Frank C. Long 1.050đ.

Mr. & Mrs. J. F. School 3.500đ.

Mr. Frank C. Long 1.050đ.

Mrs. Gwin Fountain 700đ.

Sunday School N. Y. 700đ.

Mrs. Gwin Fountain 1.400đ.

Mr. E. Lange 700đ.

Sunday School N. Y. 700đ.

Ông bà Đặng-ngọc-Vinh dâng cho
viện một cái xe đạp.

Tính đến ngày 10/10/58.

Trân-trọng cảm-tạ các nhà hảo-tâm.

— Ban Giám-dốc

NÔ-ÊN NGÀY LỄ ĐẦY HY-VỌNG

(Tiếp theo trang 17)

III. — Đầy hy-vọng do đức-tin tiếp-nhận Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình

Đấng Christ đến trong thế-gian, không phải ban hy-vọng tạm thời về phần thuộc-thể. Dầu Ngài có khiến kẻ đói được no, kẻ cảm được nói, kẻ điếc được nghe, kẻ què được đi, kẻ mù được sáng, kẻ phung được sạch, kẻ tà-ma ám được chữa lành, kẻ chết sống lại. Ngài làm những việc ấy là muốn người ta biết hy-vọng cao-quí đời đời về phần thuộc-linh, chính Đức Chúa Trời ban cho trong Cứu-Chúa Jê-sus-Christ. Dầu quý-vị là người trí-giả, lực-sĩ, giàu-có hay đạo-đức xin nghe lời Chúa phán: «Người khôn chớ khoe sự khôn mình, người mạnh chớ khoe sự mạnh mình, người giàu chớ khoe sự giàu mình. Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về tri-khôn mình biết Ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự thương-xót, chánh-trực và công-bình trên đất vì ta ưa-thích những sự ấy Đức Giê-hô-va phán vậy.» Phao-lô dầu là người học-thức uyên-thâm, giàu-có, danh-vọng, đạo-đức, (đối với sự công-nghĩa của luật-pháp không chỗ trách được) thế mà ông chỉ đặt hy-vọng ở nơi Chúa. Sau đây là điều ông đã thi-hành và dặn-bảo «Hãy răn-bảo kẻ giàu ở đời này đừng tự cao và đừng đặt hy-vọng nơi tiền-của vô-định, nhưng hãy đặt hy-vọng nơi Đức Chúa Trời là Đấng ban mọi vật dồi-dào cho chúng ta hưởng.»

Vậy kính thưa quý-vị độc-giả thân-mến «vì chúng ta chẳng đem gì vào thế-gian, cũng chẳng có thể đem gì ra được.» Những tài-năng, sức-lực hay công-đức riêng, không cho chúng ta một tia sáng hy-vọng hạnh-phước trong cõi đời đời. Theo lời ông Sophocle: «Chỉ duy thần Hy-vọng là còn ở lại với nhơn-gian mà thôi.» Thần Hy-vọng có thể an-ủi và đem lại hạnh-phúc đời đời cho nhơn-gian về phần thuộc-linh và thuộc-thể, chẳng có ai khác, chỉ là Cứu-Chúa Jê-sus-Christ mà thôi. Muốn đạt được hy-vọng hạnh-phúc thì không thể để Đấng Christ ngoài đời sống mình, vì «Christ ở trong anh em là hy-vọng về vinh-hiễn» Đấng Christ đương ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, đương ngự trong tâm-hồn con-cái Ngài cũng như trong Hội-thánh là Đấng Christ đã giảng-sanh theo lời hứa Đức Chúa Trời, đã làm xong sự cứu-chuộc cho nhơn-loại, sẵn-sàng ban sự vinh-hiễn và hạnh-phúc cho mọi người (nói chung) và quý-vị (nói riêng) bởi đức-tin tiếp-nhận Ngài làm Chúa và Chủ cai-trị đời sống mình. Hãy thờ-lạy Đấng Christ đi vì Nô-ên ngày lễ đầy hy-vọng và hạnh-phúc cho muôn dân và quý-vị «từ tối-tăm mà qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời... bởi đức-tin nơi ta được sự tha tội, cũng phần gia-tài với các thánh-đồ.

— Mục-sư Huỳnh-Tiên

LẠI MỘT BÁC-SĨ

BÁC-SĨ Mục-sur Lâm-bội-Hiền là người đồng-thời với Bác-sĩ Tổng-thượng-Tiết. Ông là người Tiền-châu, con của một Mục-sur có ơn; gia-đình nghèo nên ông không muốn đi đường của cha ông, ông đã theo ngành y-khoa; ông đậu Bác-sĩ và mở bệnh-viện.

Một ngày kia ông nghe Tổng Bác-sĩ giảng và kêu-gọi người ta ăn-năn dâng mình cho Chúa. Ai nấy đều khóc-lóc ăn-năn tội. Riêng ông, ông rất khó chịu về lời kêu-gọi ấy. Khi về đến nhà ông viết một thư hỏi Tổng Bác-sĩ với một luận-điệu gay-gắt: «Tôi cũng bằng tuổi ông, cũng con Mục-sur như ông, cũng Bác-sĩ như ông. Vậy, thử hỏi ông có thể nói gì cho tôi nghe?»

Nhưng thư ông chưa được Tổng Bác-sĩ trả lời thì ông đã gặp Chúa; lòng cứng-cỏi của ông tan-vỡ trước sự thăm-viếng của Thánh-Linh. Thế rồi ông thu-xếp việc nhà rồi giao cho vợ. Ông cởi áo Bác-sĩ và khoác vào chiếc áo của người Truyền-đạo rồi ra đi hầu việc Chúa, tìm chiến lạc mất.

Ông có một sự ước-ao lớn là cầu-xin Chúa cho ông được qua Việt-nam trước khi ông qua đời; và Chúa đã cho ông được như ý.

Ông đã đến Việt-nam, rồi nhận lời mời của Hội-thánh Đà-lạt lên giảng phục-hưng trong 7 ngày, từ ngày 4-10 tháng 8 năm 1958.

Ông cầu-nguyện luôn, không giao-thiệp với một ai. Ông rất ít cười trừ ra ông có một nét mặt vui-tươi một lúc trong khi ông giảng về Thiên-đàng.

Thấy ông, ai nấy đều cảm thấy ông là người gần-gũi Chúa và thuộc về Chúa hoàn-toàn.

Những bài giảng của ông sâu-sắc thấm vào tận nơi sâu thẳm nhứt của lòng người. Ông có một lối giảng giải-nghĩa Kinh-thánh thật tuyệt-vời và vô-cùng hấp-dẫn.

Được nghe ông giảng và chịu cảm-động từng phút, nên tôi xin lược-thuật một trong 8 bài giảng của Lâm Bác-sĩ.

Luôn luôn trước mỗi bài giảng Bác-sĩ thường cho Hội-chúng hát một đoản-ca, lời do chính Bác-sĩ hoặc của Tổng Bác-sĩ. Bài hát luôn luôn thích-hiệp với bài giảng.

Đề-mục bài giảng : **NÊN-THÁNH**

Đoản-ca :

• Dòng suối huyết-báu có năng-lực,
Huyết-báu làm tâm-linh hoàn-toàn.
Lòng tôi thơ-thái nô-nức trong Chúa,
Nhờ huyết-báu có năng-lực. •

Các môn-đồ đầu-tiên đã cầu-nguyện và xưng tội trong mười ngày. Kết-quả họ được đầy-dẫy Thánh-Linh. Rồi cứ kết-quả thêm, Phi-e-rơ giảng có hơn 3.000 người tin Chúa, rồi lên đến 5.000 sau đó vài ngày. Dầu họ bị bắt-bớ tàn-nhẫn nhưng cứ hăng-hải làm chứng về Danh Chúa. Công 4:24 chép: Hết thấy đều mở miệng, cất tiếng, đồng lòng mà cầu-nguyện lớn tiếng. Vì hết thấy mọi người đều đầy lòng biết ơn Chúa nên tiếng họ cầu-nguyện rất lớn.

Công 4:31. — Kết-quả sự đồng lòng: cầu-nguyện và tạ ơn. Họ cầu-nguyện cho nhiều vấn-đề: cầu-nguyện cho người đau, xin Chúa làm phép lạ v. v. . . Điều quan-hệ là ĐỒNG LÒNG, MỘT Ý, và LỚN TIẾNG.

Ông nói: mỗi người dắt một người về với Chúa thì Hội-thánh phấn-hưng.

Tại sao Hội-thánh càng nguội-lạnh?
— Tại tội ở trong Hội-thánh.

Giăng 13:1. — Câu tắt cho cả đoạn. Trước lễ Ngũ-tuần Đức Chúa Jê-sus biết giờ Ngài đến. Câu gốc nói: NGÀI YÊU KỂ THUỘC VỀ MÌNH ĐẾN CUỐI-CÙNG. Điều quan-hệ là chúng ta biết mình có thuộc về Chúa hay không? Một người ăn-năn xưng tội, Thánh-Linh ngự vào lòng và được nên thánh, hoàn-toàn là con Đức Chúa Trời.

Nếu một người không được Đức Thánh-Linh cảm-động thì không bao giờ ăn-năn. Chúng ta xin Đức Thánh-Linh cảm-động để được giao-thông với Chúa luôn.

Hãy cầu-nguyện, đọc Kinh-thánh và làm chứng về Danh Chúa. Chúng ta hãy noi gương người bị quỷ ám sau khi được Chúa chữa lành đi đến Đê-ca-bô-lơ làm chứng về Danh Ngài. Mác 5 : 20 được Chúa cứu, phải lo cứu người khác đó là nhiệm-vụ duy-nhất của tin-đồ.

Giăng 13 : 2. — Tại sao Giu-đa bán Chúa? Trong Ma 26 : 6-13 chép rằng : Khi Chúa ở nhà Si-môn. Ma-ri lấy dầu thơm xức cho Chúa. Giu-đa bất-bình về hành-động tốt-đẹp của Ma-ri. Giu-đa không vui vì Giu-đa không sanh lại. Trong Hội-thánh cũng có người ghét người ; ghét người là giết người. Một người sanh-lại không có như vậy. Trong I Giăng 3 : 15 chép : « Ai ghét anh em mình là kẻ giết người. » Giu-đa ghét người là giết người.

Có tham mới ghét, có ghét mới bán Chúa, thuộc về ma-quỉ.

Giăng 13 : 2. — Ma-quỉ để mưu phản Chúa vào lòng Giu-đa. Tại sao ma-quỉ không để vào lòng những người kia? Tại Giu-đa chưa tái-sanh nên ma-quỉ có thể dùng. Hội-thánh có rất nhiều người chưa sanh lại, những người này là tay chân của ma-quỉ. Hội-thánh phải cắt Giu-đa đi mới yêu nhau được.

Giăng 13 : 3. — Đức Chúa Jêsus biết Cha đã giao mọi sự trong tay mình.

Giăng 13 : 4. — Đức Chúa Jêsus đứng dậy khỏi bàn, có nghĩa là lìa xa Thiên-đàng đến thế-gian. Cởi áo, chỉ về sự bỏ vinh-hiến ; khăn quăn lưng chỉ về Ngài là tôi-ớ, như trong Phi-líp 2 : 7 có chép. Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời nhưng đã lấy hình người.

Giăng 13 : 5. — Đồ nước vào chậu, chỉ về Ngài đổ huyết trên Thập-tự-giá ; rửa chơn cho môn-đồ, chỉ về Ngài rửa tội cho chúng ta. Chơn chỉ về xác-thịt, xác-thịt hay phạm tội, chơn hay lạc đường. Lau chơn chỉ về tội của chúng ta nhiều.

Khi chúng ta phạm tội thì lòng cắn-rứt khó chịu, khi xưng ra lòng mới bình-an. Hãy lấy đức-tin mà cầu-nguyện. Huyết Chúa không mất năng-lực ; hiện nay Chúa còn rửa chơn cho chúng ta.

Giăng 13 : 7. — Tổ ra đường-lối Chúa cao hơn đường-lối chúng ta « ... về sau sẽ biết. »

Thì-giờ Chúa chưa đến nên chúng ta hãy vâng-phục Chúa thôi. Chúng ta thấy Chúa yêu Hội-thánh là đường nào?

Giăng 13 : 8, 9. — Hằng ngày phải nhờ huyết Chúa rửa tội, nhờ vậy chúng ta mới được sạch tội.

Giăng 13 : 10. — Ai đã tắm rồi thì chỉ cần rửa chơn. Tắm chỉ về sự tái-sanh, rửa chơn chỉ về sự nên thánh. Tại sao cần phải rửa chơn? Vì chơn phải đi thường vậy chỉ cần hằng ngày rửa chơn là đủ. Xác-thịt yếu-đuối thường phạm tội. Sanh lại chưa đủ, phải hằng ngày nhờ huyết Chúa rửa sạch.

Người mới sanh lại thì có sự yếu-đuối như con nít, hay bị té. Té chỉ về sự phạm tội. Vậy nên phải hằng ngày nhờ huyết Chúa rửa sạch. Chúa Jêsus là Thầy Tế-lễ và Đấng Trung-bảo.

Đưa con sanh ra hằng ngày phải tắm ; người mới sanh lại cũng phải hằng ngày nhờ huyết Chúa rửa sạch.

Thí-dụ : Một người kia có hai người con. Một đứa vâng lời cha một đứa không. Người cha yêu đứa vâng lời hơn. Yêu một đứa và đau-đón một đứa. Con trai hoang-đàng vì như người đã tái-sanh, biết đứng dậy trở về nhà cha.

Giăng 13 : 10 — Chúa trách Giu-đa : Giu-đa là con của sự hư-mất, xuống địa-ngục, Giu-đa là người giả-hình ; Chúa mong Giu-đa nghe lời cảnh-cáo mà thay-đổi.

Giăng 13 : 12, 13 — Các người có biết không? Rửa chơn lẫn cho nhau. Rửa chơn cách nào? Ấy là tha-thứ lẫn nhau. Chúng ta tất cả đều có lỗi. Nếu chúng ta ghét người là chúng ta giết người. HÃY TÌM-KIẾM SỰ NÊN-THÁNH.

Chơn chúng ta hay đi lạc nhưng Chúa thương-yêu chúng ta. Lòng yêu-thương của Chúa không thay-đổi. Hãy nhờ huyết Chúa rửa sạch, nhưng đừng cố ý nghịch với Chúa. Giu-đa không có Thánh-Linh muốn bán Chúa.

Giăng 13 : 18. — Chúa cảnh-cáo Giu-đa. « ... Người ăn bánh ta dõ gót nghịch cùng ta » Dõ gót là đá Chúa. Giu-đa đã đá Chúa, Chúng ta có đá Chúa không? Giu-đa phạm tội mà không chịu xưng tội.

Một thí-dụ : Cậu học-trò kia dùng dao gọt viết chì, rồi bị đứt tay chảy máu, cậu đến tìm thầy thuốc xin thuốc cầm máu. Thầy thuốc băng vết thương xong, lại cho cậu một lọ thuốc và dặn rằng : lần sau nếu có đứt tay thì cậu cứ xức thuốc này thì cầm máu. Nhưng thử hỏi cậu học-trò này có ý vì có thuốc mà cứ cố ý làm đứt tay mãi không ? Chắc chắn là không. Lọ thuốc đó chỉ về huyết Chúa. Huyết Chúa rửa tội chúng ta, nhưng chúng ta đừng cố ý phạm tội. Cố ý phạm tội rất nguy-hiểm, là đá vào mũi nhọn, là lấy chơn mà đá Chúa. Nếu cố ý phạm tội là đã đá Chúa như Giu-đa rồi.

Chúa cho biết : « Các người chưa được trong-sạch đều... » Giăng 13 : 10.

Giăng 13 : 21-25. — Chúa trách Giu-đa đến ba lần tỏ ra lòng Chúa vẫn yêu và muốn Giu-đa ăn-năn.

Tấm lòng chưa sanh lại thì càng ngày càng phạm tội thêm mãi. Giu-đa cứ tấn-tới trong tội-lỗi, đi đến tìm thầy tế-lễ để bán Chúa. Tham, ghét, bán Chúa và cứng lòng, đó là lòng của Giu-đa. Càng lâu lòng Giu-đa càng cứng. Giu-đa dầu dự tiệc-thánh, nhưng không được phước. Nhiều người trong Hội-thánh có bàn tay của Giu-đa. Giu-đa cả gan thò tay vào đĩa lấy bánh ăn. Giu-đa biết Chúa nói về mình nhưng cứ cố ý phạm tội. Lòng Giu-đa đã chết. Công 13 : 27. Quỷ Sa-tan đã vào lòng Giu-đa. Trong Giăng 6 : 70 « Trong các người có một người là quỷ » chỉ về Giu-đa. Giăng 17 : 12 «... trừ đứa con của sự hư-mất ra ». Giu-đa ở trong Hội-thánh thì Hội-thánh lộn-xộn.

Tại sao Giu-đa không yêu Chúa ? Vì lòng Giu-đa chưa sanh lại ; lòng chưa sanh lại là tà-linh. Êph. 2 : 2.

Tham, ghét, bán Chúa và cứng, đầy-dẫy lòng của Giu-đa, nên Giu-đa khi thấy Chúa bị nạn lòng có HỐI nhưng không CẢI, Giu-đa bị hư-mất.

Có những người làm lãnh-tụ Hội-thánh, làm chức-phận trong Hội-thánh mà lại làm hòn đá ngăn-trở cho Hội-thánh.

Giu-đa cố ý thò tay vào đĩa dự tiệc thánh, để rồi chuốc lấy hình-phạt. Giu-đa ăn tiệc quỷ mà cũng ăn tiệc Chúa, Giu-



Bác-sĩ Mục-sư Lâm-bội-Hiến chụp chung với Hội-thánh Đà-lạt.

đa uống ly quỷ mà cũng uống ly Chúa nữa. « ... Ai phá-hủy Đền-thờ của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ phá-hủy họ ... » I Cô 3 : 16, 17.

Giăng 13 : 13, 14. — Điều răn mới là YÊU-THƯƠNG. Giu-đa còn ở trong Hội-thánh thì Hội-thánh không yêu-thương nhau được.

Thí dụ : Có bốn người ăn cướp, khi cướp của xong rồi đem đi chia. Trước khi chia họ bàn nhau đi mua rượu về ăn mừng. Khi chia phần hai người đi mua rượu rồi thì hai người ở nhà bàn nhau chia hết của đã cướp được. Nhưng vì hai người không có lòng yêu nhau, ai cũng tranh phần hơn ; kết-cuộc ầu-đầu rồi đâm nhau chết hết.

Có bạn chứng-đạo, bạn đầu hai người rất yêu nhau. Sau ghét nhau, không cùng làm việc với nhau được nữa, họ chia-rẽ nhau. Lòng của Giu-đa là lòng không ăn-năn. Trước ngày lễ Ngũ-tuần người ta xưng tội trong 10 ngày.

Giăng 13 : 35 — Chúa Jêsus phán : « ... Ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy. » Yêu nhau là điều răn mới của Chúa.

Giăng xong Bác-sĩ khuyên mỗi người cầu-nguyện lớn tiếng. Trong khi mọi người cầu-nguyện Bác-sĩ thuật tiếp một thí-dụ đầy sự dạy-dỗ :

Có một người nuôi bò-câu, khi bắt bỏ bò-câu vô chuồng thì nó liền vụt bay ra. Người này lại bắt chim bồ vào, nhưng

(Xin coi tiếp trang 41)

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN



NGÀY SANH - NHẬT

(MÁC 6 : 23)

TRONG Kinh-thánh có chép về hai lễ sanh-nhật: một trong Cựu-ước và một trong Tân-ước. Dầu hai lễ ấy đều long-trọng thì kết-quả thật tai-hại.

Hôm nay em không có ý thuật lại một trong hai lễ ấy đâu. Em chỉ xin nói với các chị em một lễ sanh-nhật của một bà Hoàng-thái-hậu Trung-Hoa trước đây không lâu:

Vào năm 1894, bà Hoàng-thái-hậu này đã được sáu mươi tuổi. Chắc các chị cũng đoán biết các bà Hoàng, bà Chúa xưa rất có oai-quyền. Bởi vậy lễ sanh-nhật của bà được chuẩn-bị rất chu-đáo và long-trọng. Cả nhà vua và triều-thần đều nhắc-nhở luôn là năm ấy Thái-hậu lục-tuần. Dân-chúng nô-nức vui-sướng sẽ được dự các cuộc vui chơi của lễ ấy. Nhưng các chị có biết khi nhà vua và triều-thần chuẩn-bị cử-hành lễ lục-tuần của bà Thái-hậu thì trong lúc ấy phụ-nữ Tin-lành làm gì không? Các phụ-nữ ở Mỹ, Âu-châu và cả ở Trung-hoa nữa đều cầu-nguyện cho bà và bàn-luận sẽ mua tặng-phẩm để dâng cho bà làm kỷ-niệm. Họ để nhiều thì-giờ bàn-luận và cầu-nguyện về việc này, chẳng những vì họ yêu-mến bà mà cũng vì

bà có oai-quyền, có thể cứ cho phép

Hội Truyền-giáo và Hội-thánh ở Trung-hoa tự-do giảng-đạo hay ngăn-cấm vậy. Lúc bấy giờ

người ta cũng lo đắp một con đường rộng và đẹp từ thành Bắc-kinh đến cung nghỉ mát của bà. Mỗi người lâu nay nhận được ân-huệ của bà đều muốn dâng một của-lễ cho bà. Phụ-nữ Tin-lành thì muốn tặng một vật kỷ-niệm mà thôi. Vậy họ sẽ tặng gì? Họ muốn tặng một vật kỷ-niệm ích-lợi cho linh-hồn bà: một quyển Kinh-thánh Tân-ước. Phải một thời-gian lâu họ mới có tặng-phẩm này. Họ gửi thư qua Luân-đôn mua một quyển đặc-biệt: chữ, giấy và bìa đều đặc-biệt. Bìa thì bằng vàng ròng, giấy thì thừ tốt từ Ấn-độ, đóng giống như sách Trung-hoa. Đóng xong, họ để sách vào một cái hộp mạ vàng để trong một cái quả đồ, đặt trên chiếc khay đồ. Đến ngày hành-lễ thì có bao nhiêu đại-thần văn-võ, các bà mệnh-phụ... đến chúc thọ. Phụ-nữ Tin-lành cũng phải người đến dâng lễ-vật ấy. Người đại-diện đem chiếc quả dâng trước mặt bà, mở quả ra thì có cái hộp đồ, mở hộp lại có hộp mạ vàng và sau cùng có quyển Kinh-thánh. Bà Hoàng-thái-hậu rất hài lòng về vật kỷ-niệm ấy và gởi lời cảm ơn phụ-nữ Tin-lành.

Dầu vậy, Hội-thánh và phụ-nữ Tin-lành cứ cầu-nguyện

cho bà và cho quyển Kinh-thánh

đã dâng lên sẽ đem lợi-ích cho bà. Chẳng bao lâu sau lễ sanh-nhật

(Xin coi tiếp trang 29)



VỊ TIÊN-TRI HAM TIỀN-CỦA

*Các tiên-tri được mệnh-danh là « người thánh của Đức Chúa Trời »
(II Vua 4 : 9). Phao-lô cũng gọi Ti-mô-thê, vị Mục-sư
trẻ tuổi, theo danh-hiệu ấy (I Ti 6 : 10).*

ĐÃ là người thánh của Đức Chúa Trời, tất-nhiên phải tránh xa mọi sự ham-muốn, nhưt là ham - muốn tiền-của vốn « cội-rễ mọi điều ác. » Nhưng trong Dân 22 :- 24 : là hình-ảnh rất rõ-rệt của một tiên-tri ham tiền-của. Tiên-tri đó là Ba-la-am.

« Vả, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy-dỗ chúng ta », nên thiết-tưởng ta cần học bài này cũng như mọi bài khác trong Kinh-thánh.

Khi dân Y-sơ-ra-ên từ A'-cập qua Ca-na-an phải đi ngang Mô-áp. Vua Mô-áp là Ba-lác không bằng lòng, nhưng rất sợ dân Y-sơ-ra-ên, Ba-lác nhớ lại gần đó có tiên-tri Ba-la-am là người hể chúc phước cho kẻ nào thì kẻ đó được phước, còn rửa-sả kẻ nào thì kẻ đó bị rửa-sả (Dân 22 : 6). Ba-lác liền sai sứ-thần đến cùng Ba-la-am, trong tay có lễ-vật, để xin ông này rửa-sả dân Y-sơ-ra-ên.

Một vị tiên-tri chỉ có phận-sự chúc phước cho dân Đức Chúa Trời, vì Ngài đã phán về dân ấy rằng : « Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa-sả kẻ nào rửa-sả người » (Sáng 12 : 3). Vậy Ba-la-am không cần suy-nghĩ hoặc dài dòng, chỉ cần thẳng-thắn cho họ biết một lần đủ cả là không được. Nhưng vì thấy các sứ-thần thì sang-trọng, lễ-vật thì quý-giá, nên Ba-la-am sanh lòng ham-muốn, bảo họ ở lại rồi ông sẽ trả lời sau. Đêm đó Ba-la-am cầu-xin Chúa cho phép ông rửa-sả dân Ngài.

Thật là một sự « Cầu-xin trái lẽ để dùng trong tư-dục mình » (Gia 4 : 3). Tiên-của đã làm mờ-ám tâm-trí của vị tiên-tri đến nỗi ông không đoán-định được phải trái một việc như vậy. Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am : « Người chớ đi với chúng nó, chớ rửa-sả dân này, vì dân này được ban phước. »

Khi các sứ-thần trở về, Ba-lác nghĩ rằng sở dĩ Ba-la-am không nhận lời là vì

số ít, nên ông sai nhiều sứ-thần hơn, những người tôn-trọng hơn, và nhiều lễ-vật cũng quý-giá hơn đến cùng Ba-la-am một lần nữa. Nhưn đó, lòng ham-muốn của Ba-la-am cũng lên đến cực-độ. Ông không nỡ để cho các sứ-thần trở về với những lễ-vật của họ, nên bảo rằng : « Tôi xin các ông cũng ở lại đêm nay để tôi biết Đức Giê-hô-va sẽ phán cùng tôi điều chi nữa. »

Phải chăng có những người hầu việc Chúa vì danh, vì lợi, vì quyền như Ba-la-am đây mà tiên-tri Mi-chê đã chép : « Các quan-trưởng xét-đoán vì của hối-lộ, các thầy tế-lễ dạy-dỗ vì tiền-công, còn các tiên-tri nói tiên-tri vì bạc ; rồi chúng nường-cậy Đức Giê-hô-va mà rằng : Đức Giê-hô-va há chẳng ở giữa chúng ta sao ? Tai-vạ sẽ chẳng đến trên chúng ta. » (Mi-chê 3 : 11). Họ chỉ mượn danh Chúa để hầu việc cái bụng mình.

Thấy Ba-la-am đòi cho kỳ được rửa-sả dân Y-sơ-ra-ên, bắt-đắc dĩ Đức Chúa Trời phải đáp với ông rằng : « Hãy đứng dậy đi với chúng nó. » Ba-la-am mừng-rỡ lắm, thức dậy sớm, thắng lừa đi với sứ-thần Mô-áp.

« Nhưng cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời nổi phừng lên, vì người ra đi. » Tại sao Chúa lại nổi thanh-nộ cùng Ba-la-am ? Ông đã cầu-nguyện hai lần và Chúa đã cho phép đi kia mà ! Xin đáp : Chúa đã cho dân Y-sơ-ra-ên ăn thịt chim cút tràn ra lỗ mũi, đã cho họ sai mười hai thám-tử đi do-thăm xứ Ca-na-an, và cho họ một vua như các dân-tộc khác đã có đều là những việc ngoài ý-muốn của Ngài. Nên kết-quả của những việc đó là thất-bại đau-khổ mà thôi.

Vậy ta phải cẩn-thận, kéo e mình cũng lâm vào con đường sai-lạc của Ba-la-am, đuổi theo cuồng-vọng. Trong khi đó ta viện cớ rằng mình đã thiết-tha cầu-nguyện và Chúa cảm-động, cho phép, mở

đang, mà không biết cơn thịnh-nộ của Ngài đang nổi phùng cùng chúng ta.

Thiên-sứ đứng cản đường Ba-la-am. Con lừa thấy thiên-sứ, nhưng Ba-la-am không thấy, nên lừa cố tránh và cuối-cung quí xuống không dám đi. Ba-la-am nổi giận đánh lừa cách tàn-nhân, nếu có gươm trong tay, ông đã giết nó rồi.

Buồn thay ! Con lừa thấy thiên-sứ của Đức Giê-hô-va mà vị tiên-tri của Ngài lại không thấy Ngài, Có lẽ bấy giờ ông đang tập-trung tư-tưởng để suy-nghĩ về sự vinh-hiến, tôn-trọng và lễ-vật quý-giá mà Ba-lác sẽ ban cho ông. Các điều ấy ám-ảnh tâm-trí ông cách mạnh quá, đến nỗi ông không còn thấy vị thiên-sứ với gươm trần trong tay. Thật là thấy cái lợi xa và nhỏ mà không thấy cái hại lớn và gần.

Thiên-sứ mở mắt Ba-la-am và phán với ông rằng : « Sao người đánh lừa cái người đến ba lần ? Này ta đi ra đứng cản người, vì ta thấy người đi con đường dẫn người đến nơi hư-mất. Vả, lừa cái thấy ta đi tở trước mặt ta ba lần. Nếu nó không đi tở trước mặt ta, chắc ta đã giết người rồi và để cho nó sống. »

Xin Chúa mở mắt chúng ta để thấy Ngài đương cản đường chúng ta đến nơi hư-mất. Vì than ôi ! trước mặt Chúa, con lừa cái còn đáng sống hơn là vị tiên-tri ham tiền-của.

Đức Chúa Trời cho phép Ba-la-am đến cùng Ba-lác, song phải nói điều chi Ngài phán dặn Ba-lác đến tận biên-giới nghinh-tiếp Ba-la-am, hứa sẽ làm cho ông được vinh-hiến. Ba-lác giết bò, chiên thiết-đãi Ba-la-am. Ba-la-am bảo Ba-lác lập bảy bàn-thờ để dâng bảy bò đực và bảy chiên đực làm của-lễ. Ba-lác hy-vọng Ba-la-am sẽ rửa-sả dân Y-sơ-ra-ên. Song ba lần ở ba nơi, Ba-la-am bị bắt-buộc phải chúc phước cho dân đó. Thất-vọng hoàn-toàn, vì vừa mất công vừa tổn của mà không có lợi lại còn thêm hại, nên Ba-lác nổi giận vỗ tay, đuổi Ba-la-am ra khỏi xứ mình. Ôi, vinh-hiến, tôn-trọng và tiền-của đâu không thấy, chỉ có đau-đớn và sỉ-nhục mà thôi !

Trong các bài ca của Ba-la-am có câu này : « Người công-chánh thác thể nào, tôi nguyện thác thể ấy : cuối-cùng người

nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối-cùng tôi làm vậy » (Dân 23 : 10).

Hỡi ông tiên-tri, ông là người có tâm-chí, có hy-vọng. Nhưng thưa ông, ông muốn thác như người công-chánh, muốn cuối-cùng như người nghĩa mà không đi đường của người công-chánh, không làm việc của người nghĩa, trái lại ông đi đường của người gian-ác, làm việc của người bất-nghĩa thì thật là mỉa-mai ! « Chớ hề dối mình ; Đức Chúa Trời không chịu kinh-dễ đâu ; ai gieo giống chi lại gặt giống ấy. »

Thấy người găm ta. Chúng ta rất yêu-quí chức-vụ của Chúa giao, ước-ao chết trong chức-vụ, chết trên tòa giảng, chết như các bậc anh-hùng đức-tin. Tốt lắm ! Nhưng tâm-chí và hy-vọng ấy không bao giờ thành sự thực nếu đường-lối và hành-động của chúng ta không theo ý Chúa hoàn-toàn. Xin Chúa cứu chúng ta khỏi con đường của Ba-la-am.

Sau các việc ấy, kẻ viết bài này mừng thầm, vì tưởng rằng Ba-la-am đã ăn-năn tội, Nhưng nào ngờ ông quá ư tàn-nhân, tàn-nhân đến nỗi lại lập mưu làm hại Y-sơ-ra-ên để nhận cho kỳ được các lễ-vật của Ba-lác, Mưu đó là dùng phụ-nữ Mô-áp quyến-rũ Y-sơ-ra-ên phạm tội tà-dâm, ăn của cúng và quí lấy thần Ba-anh-phê-ô. Tội ấy gây cho hai mươi bốn ngàn người bị Chúa hình-phạt (Dân 25 : 1-9 ; 31 : 16).

Ba-la-am muốn thác như người công-chánh, muốn cuối-cùng như người nghĩa mà hành-động như vậy thì kết-quả thế nào ? — Ông thác như người gian-ác trong sự gian-ác (Dân 31 : 8 ; Giô 23 : 22).

Lòng ham tiền-của thường hiện ra dưới nhiều hình-thức khác nhau, có thể nói là thiên-hình vạn-trạng như ma-quỉ giả làm thiên-sứ sáng-láng, mà Ba-la-am là một điển-hình vậy.

« Bởi chưng sự ham tiền là cội-rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo-đuôi nó mà bị lừa-dối bội-đạo, chuốc nhiều sầu-khổ mà tự đâm lấy mình. Nhưng hỡi con, là người của Đức Chúa Trời, hãy tránh những sự đó đi mà đuổi theo sự công-nghĩa, kính-kiền, đức-tin, thương-yêu, nhân-nại, nhu-mi » (I Ti 6 : 10, 11).

— Một Mục-sư

HÀNG CHÈ TRẺ EM

ĐÊM NÔ - ÊN KỶ - LẠ

Hôm nay sao nhà-thờ lộng-lẫy trang-hoàng ; người ta rộn - rịp gần những chiếc đèn màu xanh đỏ chung-quanh chiếc bảng hình chữ-nhật để làm nổi bật hàng chữ : MỪNG CHÚA GIÁNG-SANH đổ chơi. Những lá đưng-đỉnh kết-hợp với các màu hoa sắc-sỡ làm thành muôn nghìn sắc đẹp. Các thanh-niên nam-nữ trong ban chung-dọn liền tay vào công - việc, nhưng miệng không ngớt nở nụ cười tươi như hoa. Bé Tâm nhớ rõ sở-dĩ họ chăm-chỉ như thế là vì tối nay là đêm hai mươi bốn rồi. Nghĩ đến đây, bé Tâm mỉm một nụ cười sung-sướng : « Thế nào tối nay bọn thằng Hùng, thằng Tuấn, con Thu, con Thủy, cũng khiếp vía với bộ đồ và đôi giày « kền » của mình. Bé Tâm lại mỉm thêm nụ cười đắc-chí khoái-trá nham-nhiêm. Nó mong mau tối mau sáng để dự lễ Nô-ên, để đọc thi-ca, để hát Thánh-ca và để ăn kẹo cùng để khoe bộ đồ « vía. »

Trời về chiều. Vàng kim-ô lần lần khuất sau lùm cây xanh. Lần - lượt những chiếc đèn « pha » « cốt » của các loại xe thi nhau ngã dài trên con đường tráng - nhựa. Tiếng chuông nhà-thờ ngân-nga vang lên bốn phương trời. Một đám thiếu-nhi hơn-hở kéo tay nhau lũ-lượt vào nhà-thờ. Nhìn kỹ trong đám ấy, người ta lại thấy có một cậu độ chừng mười một tuổi nói chuyện uyên-thiên,

thỉnh-thoảng lại khoa tay, múa chân, có lẽ đang nói đến câu chuyện gì khoái-trá. Chắc không ai xa lạ gì cử-chỉ và ngôn-ngữ của một đứa bé khi thấy mình ăn mặc hơn bạn ; đệ-nhứt là bé Tâm.

Ngồi trong nhà-thờ trang-hoàng lộng-lẫy và trang-nghiêm, các cô các cậu trông thẳng vào cây Nô-ên rồi nghĩ đến mái tóc huyền óng-ả, long-lanh phản-chiếu ánh đèn « Nê-ôn », chiếc kẹp vàng, đôi hoa tai tòn-len, bộ đồ « ni-lon » trắng, đôi giày mới của mình mà hãnh-diện với những trái châu xanh đỏ, những giây kim-tuyến sáng-ngời...

Ngoài kia con lạc-đà lắc-lư chiếc đầu giấy đang thúc-giục ba bác-sĩ mau mau theo ánh sao đến thờ-lạy Hải-nhi Thánh. Còn chiếc đèn ngôi-sao như nóng-nảy muốn cựa mình đi phăng tới máng cỏ...

Tiếng chuông nhà-thờ lại reo lên. Tiếng đờn phong-cầm du-duyong như bay theo làn gió nhẹ hòa-tấu với chiếc thủ - phong cầm hợp thành một điệu nhạc trầm-bồng như khúc thần-ca tuyệt-diệu...

Bỗng tiếng đàn ngưng bật. Ông Mục-sư chêm-chệ với bộ Âu-phục từ-từ bước lên tòa giảng tuyên-bố buổi lễ khai-mạc. Một bài Thánh-ca vang lên : một lời cầu-nguyện, rồi một lời giới-thiệu. Buổi lễ bắt đầu diễn bằng những bài thi-ca các thiếu - nhi. Bé Tâm nóng-nảy mong đến phiên-thứ mình. Điều



trước tiên ra mắt khán-giả là bộ đồ mới, đôi giày mới ; cũng mong đọc thi-ca trôi-chảy để được nhiều người khen-ngợi như anh Sơn, anh Bích.

Buổi lễ vừa chấm dứt bằng lời cầu-nguyện ; bỗng « cộp cộp cộp cộp » tiếng ai gõ cửa thế ? — Một cụ già, tóc bạc phơ, râu dài đến ngực, lưng khom, tay cầm gậy, lại mang trên lưng một bịch to-tương, khoác vào thân chiếc áo đỏ chói, từ cửa bước vào, đi thẳng đến trước. Rất kinh-ngạc bé Tâm trở mắt nhìn trân-tráo. Ô, cụ già, có lẽ già lắm — trên trăm tuổi — nhưng sao lại trên mặt cụ không một vết nhăn. Cặp mắt ông sao lại đen huyền và sáng-ngời, tay ông sao lại trắng thế kia mà không gân-guốc. Lần đầu-tiên bé Tâm lại thấy ông già kỳ-dị. Chưa hết ngạc-nhiên, ông già lại cất tiếng khàn-khàn nói như ngồi trong lu bể. Nói tiếng gì mà bé Tâm lại không nghe được. Rất may, lại có anh Trí, trưởng-ban Thanh-niên đến thông-dịch giùm. Bé Tâm mới biết ông già ấy đến từ Bết-lê-hem...

Vẫn một giọng trầm-trầm, cụ già cứ nói :

— Thành Bết-lê-hem cũng như thành Giê-ru-sa-lem đều được xây-cất trên một ngọn núi cao. Đứng bên cửa thành về hướng đông nhìn xuống, người ta lại thấy những cánh-đồng bao-la bát-ngát, trong ấy cũng có cánh-đồng của Bô-ô là người đã chuộc sản-nghiệp cho Ru-tơ đến một lúa để nuôi mẹ chồng. Xa hơn nữa, lại có những dãy núi xanh-ri của Mô-áp cũng là nơi Ru-tơ quý-mến đã chào đời.

— Ô ! đẹp nhỉ, ước gì mình đến đó, bé Tâm thầm nghĩ.

— Và phía bên kia, là con đường vào Ép-ra-ta. Bên lề đường ấy đã chôn-vùi xác nàng Ra-chên vô-phước. Và, cũng tại Bết-lê-hem, xứ Do-thái, hơn nghìn năm về trước lại có Vua của muôn vua ra đời, để ứng-nghiem lời tiên-tri đã chép :

« Ở Bết-lê-hem, xứ Do-thái,

Người chẳng phải nhỏ hơn hết các thủ-phủ Do-thái đâu,

**Vi từ người sẽ ra một quân-vương,
Là Đấng sẽ chặn-giữ dân Y-sơ-ra-ên. »**

Nghe kể đến đây bé Tâm vui-sướng, dường đang thả hồn theo gió để bay về Bết-lê-hem trắng-lệ. Bé Tâm ý-thức nơi ấy phải là thánh-khiết, nguy-nga, đầy cỏ thơm hoa lạ như cảnh thần-tiên mới xứng-đáng cho Vua thiên-thượng ra đời...

Cứ giọng trầm trầm, cụ già kể tiếp và tiếng trong trong của một thanh-niên thông-dịch :

— Vào một đêm đông tuyết-giá, trong lúc mọi người đang ngủ say trên nệm ấm Christ ra đời. Ngài được bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ khô đầy bụi đất, tồi-tàn đáng thương.

— Ô, làm sao thế được ! Bé Tâm trở mắt ngạc-nhiên.

Vội vẻ mặt đau-thương, cụ già vẫn một giọng kể tiếp :

— Vâng, phải như thế để ứng-nghiem lời tiên-tri Ê-sai : « Người đã bị người ta khinh-dễ và chán-bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thêm xem ; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì... »

— Chúng ta cũng chẳng coi Người ra gì ! Bé Tâm lặp lại không khỏi vẻ cảm-động.

— Xa xa dưới các ngọn đồi — cụ già vẫn kể tiếp — chập-chờn ánh lửa lò-mò của bọn chăn chiên đang thức canh chiên mình. Vừa hay tin thiên-sứ báo, họ bèn vội-vàng đến thờ-lạy Ngài và thuật chuyện đã xảy ra khiến cho ai nấy nghe đều lấy làm lạ. Lúc ấy cũng có muôn-vạn thiên-binh với thiên-sứ trời lên bản thần-ca để ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng :

« Vinh-hiến thay Đức Chúa Trời ở nơi chí cao,

Hòa-bình dưới đất, hỉ-duyet giữa loài người. »

Rồi sau đó lại có những cụ già với lạc-đà mình, uể-oải bước đến sắp mình thờ-lạy Ngài. Không phải một ông, hai ông, mà có tất cả ba ông hay hơn nữa. Họ có vẻ mệt-nhọc vì dong-ruổi trên quãng đường dài đầy chông-gai, độc-thú, hiểm-trở.

Một ông da thâm thâm, có lẽ người A-rập, đứng rồi, ấy là hoàng-đế Melchior đem dâng cho Hải-nhi Thánh VÀNG, một loại kim quý-giá nhưt của hoàng-đế.

Một ông da đen thui thui, đen như người Ê-thi-ô-bi không đòi được lớp da mình, cũng như con beo không đòi được vắn của nó, đến dâng cho Đấng Anh-Hài một hương-liệu quý-giá. Ấy là vua Balthasar đem dâng cho Ngài NHỮ-HƯƠNG tỏ ra dâng thân-thể mình làm sinh-tế sống và thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Một ông lại da trắng hơn hết, có lẽ hoàng-thân Gaspar, vua xứ Tạt-sơ đem dâng cho Ấu-Chúa MỘT-DUỠC hám-y dự phần trong sự đau-đớn và chịu khổ vì danh Chúa.

Và mãi đến ngày hôm nay, VÀNG, NHỮ-HƯƠNG và MỘT-DUỠC ám-chỉ Jê-sus-Christ là vua, là thầy tế-lễ thượng-phẩm và cũng là một đại danh-y.

Trong lúc ấy lại có một vua không dâng cho Ngài gì cả, trái lại muốn tìm cách giết Ngài: Ấy là vua Hê-rốt.

Một lần nữa, trong ban đêm, Hài-nhi Jê-sus phải vất-vả trong tay Ma-ri trốn qua Ai-cập vì « Hê-rốt sắp tìm Con Trẻ ấy để diệt đi » (Ma 2: 13b).

Tối hôm nay kỷ-niệm về sự giáng-sanh của Jê-sus-Christ, là một thần-nhân đầy vinh-hiến, là Đấng chí-cai, chí-lớn, là Cứu-Chúa duy-nhất, là vua trên muôn vua, là Chúa trên muôn Chúa, là Đạo thành nhục-thể được bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ... Vì « Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chổi, như cái rế ra từ đất khô... Người đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ... Thật Người đã mang sự đau-ổm của chúng ta... Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác của chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt Người chịu mà chúng ta được bình-an... »

Bé Tâm mãi-mê nghe kể chuyện về sự-tích Chúa giáng-sanh đến nỗi quên cụ già Nô-ên đã khuất sau làn sóng người ồ-ạt. Ngần-ngor giấy-lát, bé Tâm oà lên khóc. Một bàn tay nhẹ đặt lên vai bé Tâm, Mục-sư nhỏ-nhẹ hỏi:

— Bé Tâm, làm sao thế? Người ta đập nhằm chơn bé Tâm à?

Không! — Nghẹn-ngào bé Tâm trả lời — con không sao cả.

Rồi bé Tâm lại khóc ầm-ức.

Đêm hôm ấy Jê-sus đã giáng-sanh vào lòng bé Tâm. Cậu đã biết thế nào là ý-nghĩa của ngày lễ Giáng-sanh. Đêm ấy cũng là đêm Nô-ên như trăm ngàn đêm khác, nhưng lại là **đêm Nô-ên kỳ-lạ** của đời Tâm. Bé Tâm đã biết dự lễ Giáng-sanh không phải với mục-đích đánh quần, đánh áo, để đọc thi-ca, để hát Thánh-ca, để so-sánh, để ăn kẹo; nhưng để tưởng-nhớ đến Đấng đã vì chúng ta mà trở nên nghèo, được bọc bằng khăn nằm trong máng cỏ, vì « con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con Người không có chỗ gối đầu » — Còn các em dự lễ Giáng-sanh với mục-đích gì?

Xa xa tiếng hát đêm Nô-ên văng-vẳng vọng lại:

* Chúa sanh giờ đây,

Đêm thánh vinh-quang vui-vẻ bấy!

Đêm phước-hạnh đây.

Đêm bình-hòa đêm an-ninh,

Đêm Chúa Từ-ái,

Ấy đêm Thần-tử giáng-sanh.

— Tich-Đức

(Cuối dòng 58)

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

(Tiếp theo trang 29)

của bà liền có lệnh đình-chỉ việc buôn-bán thuốc phiện và ban cho dân-chúng một vài quyền tự-do. Còn ngày sau lễ sanh-nhật của bà thì Hoàng-đế KUANG HSU, con bà liền cho đi mua một quyền Kinh-thánh Tân Cựu-ước để kê-cứu.

Như thế chúng ta thấy lời cầu-nguyện và sự cố-gắng truyền Tin-lành ở Mỹ, Âu-châu, Trung-hoa trước đây không phải luống-công vầy.

Em thiết-nghĩ rằng ở Việt-nam chúng ta cơ-hội giảng Tin-lành thật không hiếm. Cửa Tin-lành đang mở. Lòng người đang đói-khát. Bao linh-hồn đang trầm-luân. Phụ-nữ các nước có nhiều tổ-chức giảng Tin-lành, có nhiều Hội-đồng, có nhiều cố-gắng và cầu-nguyện.

Vậy, Phụ-nữ Hội-thánh Tin-lành Việt-nam ta thế nào?

Trong ngày kỷ-niệm duy-nhất của nhân-loại là KỶ-NIỆM CỨU-CHúa GIÁNG-SANH này, chị em chúng ta có một tặng-phẩm nào để dự-phần trong sự hưng-vượng Tin-lành giữa non-sông đồng-bào ta không?

— Ngự-Bình

GIẢNG NCHỮA KINH THÁNH

THƠ CÔ - LÔ - SE

(Tiếp theo)

Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-trứ

5. — *Không bám chặt với Dầu.* — « Dầu » đây chỉ về Đấng Christ, Ngài là đầu của Hội-thánh, Hội-thánh là thân-thể của Ngài. Thân-thể phải liên-lạc chặt-chẽ với đầu thì mới sống được. Phái nguy-sư dạy Hội-thánh Cô-lô-se thờ thiên-sứ thay vì Đấng Christ, thế là muốn cho thân-thể không liên-lạc với đầu, thì đầu còn có sự cung-ứng (tiếp-tế) đã không có sự cung-ứng thì linh-mạng làm sao mà lớn lên? Nên Phao-lô chỉ rõ sự sai-lầm của phái nguy-sư, đồng-thời cũng là nhắc-nhở cho tín-đồ cần phải « bám chặt với đầu » tức là phải liên-lạc chặt-chẽ với Đấng Christ, chớ có nghe lời nguy-sư đi sùng-bái thiên-sứ mà rời khỏi cái đầu, như nhánh không liền với cây, thì còn sống sao được nữa, còn nói gì lớn lên và kết-quả nữa! (Gi. 15: 5).

Đầu cung-ứng (tiếp-tế) cho thân-thể, các lắt-léo và dây gân trong thân-thể cũng nhờ cung-ứng của đầu mà « tương-trợ » nhau thì mới có sự lớn lên. Phái nguy-sư tự cho mình là khôn-ngoan, mà lại « không bám chặt với Đầu » để nhờ sự cung-ứng của đầu, « các lắt-léo và dây gân » được thêm sự sống (sự sống thuộc-linh) để « được lớn lên bởi sự lớn lên của Đức Chúa Trời », thì đầu có phải là khôn-ngoan? Thế mà tín-đồ không nghe theo họ thì họ « cướp lấy giải-thưởng ». Cướp lấy giải-thưởng nghĩa là gì?

Bốn chữ « cướp-lấy giải-thưởng » đây, theo nguyên-văn nó chỉ là một chữ mà thôi, và cả Tân-ước cũng chỉ có ông Phao-lô dùng trong câu này thôi; nó có nghĩa chỉ về sự phân-xử của viên trọng-

tài trong trường đua, hoặc giải-thưởng mà viên ấy phát cho kẻ đắc-thắng. Ví-dụ: Trong trường chạy đua, có người kia chạy đến đích trước nhất thì người ấy đáng được giải-thưởng. Song nếu viên trọng-tài nói rằng: Người này chạy không đúng qui-luật, vì đã chạy ra ngoài chỉ đã vạch sẵn, không đáng được giải-thưởng. Như vậy, chỉ bởi lời nói đó của viên trọng-tài, đã khiến người đáng được giải-thưởng kia bị phân-xử là không đáng được. Phái nguy-sư nói rằng hễ ai không làm theo giáo-lý của họ, là phạm-tội, còn tín-đồ nào không theo đường-lối họ, thì họ phân-xử (định tội) tín-đồ ấy không được cứu-rỗi. Ấy là ý-nghĩa của mấy chữ « cướp lấy giải-thưởng » đây.

Nhưng ông Phao-lô răn-dạy rằng: « Chớ để ai..... cướp lấy giải-thưởng của anh em » nghĩa là đừng đếm-xỉa đến lời phân-xử đó của họ, đừng nghe lời họ mà sùng-bái thiên-sứ, cứ bám chặt với Đầu: Christ, vì hễ ai liên-lạc chặt-chẽ với Đấng Christ thì không bị định tội, không thể mất sự cứu-rỗi (La-mã 8: 1).

Trong các sách của nước Hy-lạp cũng có hai lần dùng qua chữ này, và điều đó có nghĩa như « sự định tội của quan án » cả. Nên nhà giải-kinh cho rằng chữ này có tương-thông với chữ « xét-đoán » trong câu 16: « Chớ để ai xét-đoán anh em về đồ ăn, đồ uống, hoặc các ngày lễ... cũng chớ để ai dùng tư-y khiêm-nhượng và sự sùng-bái thiên-sứ mà định anh em có tội ».

Nói tóm lại, sự lớn lên của Hội-thánh hoặc cá-nhân tín-đồ đều không nhờ ở sự tư-y khiêm-nhượng, hay là sùng-bái thiên-

sứ hoặc các thánh đời xưa đâu, chỉ nhờ ở sự liên-lạc chặt-chẽ với Đấng Christ bằng đức-tin, thì Ngài sẽ khiến chúng ta được cung-Ứng, và « lớn lên bởi sự lớn lên của Đức Chúa Trời ». (I Cô-rin-tô 3:6; Phi-líp 4:13), ấy là chân-lý trong

Kinh-thánh. « Hãy lớn lên trong ân-diễn và sự nhận-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Jê-sus-Christ » (không phải là thiên-sứ, hoặc các thánh). Nguyên vinh-hiến về nơi Ngài từ hiện nay và đến đời đời! Amen. (II Phi-e-rơ 3:18)

CHƯƠNG THỨ XXV

SỰ KHÁNG-CHẾ XÁC-THỊT CÁCH VÔ-HIỆU

« Vì bằng anh em đã đồng chết với Christ đối với sự sơ-học của thế-gian thì làm sao anh em lại vẫn như còn sống trong thế-gian, tự phục những lễ lệ theo điều-răn và giáo-lý của loài người, như : « chớ cầm, chớ ném, chớ rờ » là những vật hễ dùng đến thì nó đều phải tiêu mất ư ? Các việc ấy thật hình như có vẻ khôn-ngaoan trong sự thờ-phượng theo ý riêng, sự khiêm-nhượng, sự khắc-khổ thân-thể, mà kỳ thực chẳng có ích gì để kháng-chế sự thêm-thường của xác-thịt chút nào cả » (Cô-l. 2:20-23).

Trong khúc trên, Phao-lô đã bài-bác những giáo-lý sai-lầm về thần-học của các nguy-sư, để đánh thức tín-đồ Cô-lô-se. Rồi, tại khúc này, ông lại phê-bình những qui-điều sai-lầm về luân-lý của phái dị-đoan ấy, cũng là để đem tín-đồ vào trong sự liên-lạc với Đấng Christ, do đó mà thắng hơn mọi sự thêm-thường của xác-thịt, chớ chẳng phải là do sự vâng-theo những lễ lệ thờ-phượng theo ý riêng của các nguy-sư đặt ra.

Trước hết ông miêu-tả một thực-sự mà mỗi một người-Christ đều đã có, tức là « sự đồng chết với Christ »; ấy là một sự-kiện tuyệt-đối rõ-rệt, không thể chối-cãi được. Chữ « chết » đây là một động-từ theo thể-thức quá-khứ, tỏ ra sự chết của tín-đồ trong con mắt Đức Chúa Trời thấy là đồng-thời với sự chết của Chúa Jê-sus ở trên cây Thập-tự, và ứng-nghiem nơi mỗi một tín-đồ là tại khi họ nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình. Tín-đồ đã đồng chết với Christ, thì đã thoát-ly đời sinh-hoạt những ngày trước, bước vào một địa-hạt mới mà nhận được sự sống mới, và phải sống theo sự sống mới ấy; như vậy đối với những lễ lệ, nghi-thức của điều-răn thế-gian không còn có quan-hệ gì nữa, nếu còn chịu phục những qui-điều ấy, thì là phủ-nhận hẳn sự tự-do của người-Christ, bỏ cái ách dễ chịu và cái gánh nhẹ-nhàng của Christ, mà đi gánh lấy gánh nặng trầm-trọng, đáng tiếc biết mấy!

Hoặc có người hỏi rằng: Đấng Christ làm thế nào bởi sự chết của Ngài mà khiến tín-đồ được thoát-ly luật-pháp? Có thể nói cách tổng-quát bằng hai phương-diện: Một, Ngài đã sanh ra dưới luật-pháp, đã từng vì tín-đồ tuân-thủ hết mọi nghi-thức và lễ-tiết rồi, cho nên khi Ngài chết thì Ngài đã thoát-ly với luật-pháp. Hai, sự chết của Ngài đã ứng-nghiem hết các lễ-tiết của luật-pháp rồi, vì luật-pháp chỉ là cái bóng, còn Ngài mới là hình thật. Cho nên bởi sự chết của Ngài, cả một hệ-thống lễ-nghi của luật-pháp đều đã bị bãi-bỏ rồi. Các nguy-sư chẳng những dạy tín-đồ phải cầu-thủ luật-pháp và lễ-tiết của Môi-se, lại còn chú-ý đến sự « sơ-học của thế-gian » nữa « sơ-học của thế-gian » cũng có thể dịch là « thần-linh của thế-giới », như vậy là khinh-miệt công-lao cứu-chuộc của Đấng Christ, vì sự chết của Đấng Christ đã làm trọn cả luật-pháp và bãi-bỏ mọi nghi-thức và lễ-tiết, lại cũng đã giải-quyết vấn-đề tội-lỗi của tín-đồ cách hoàn-toàn và vĩnh-viễn, không còn có sự-vật gì phá-hoại được sự tha tội đã hoàn-thành đó được. Tín-đồ không cần phải giữ quy-điều gì nữa, chỉ nhờ sự chết của Đấng Christ và quyền-năng của Thánh-Linh thì tự-nhiên có thể sống ra sự sống mới. Sự sống mới này khiến tín-đồ có sự giao-thông trực-tiếp với Đức Chúa Trời, vậy nên không cần phải có bất cứ nghi-thức gì, hay là sự khắc-khổ

thân-thể, hoặc sùng-bái thiên-sứ mới được đến trước mặt Đức Chúa Trời đầu.

Sự sống mới của tin-đồ là sự sống của Đấng Christ, chúng ta có sự sống này thì đã được hiệp làm một với Đức Chúa Trời. Đấng Christ bởi sự chết mà thoát-ly luật-pháp, ấy là một sự-kiện rất rõ-rệt; tin-đồ đã đồng chết với Christ thì đã chết về tội-lỗi, chết về chính mình, và chết về luật-pháp rồi, (Rô 6:2; II Cô 5:15; Ga 2:19) không nên còn sống trong lẽ-thói gi của thế-gian nữa.

Tại đây, có lẽ có người muốn hỏi, vậy thì nghi-thức về lễ báp-têm và lễ tiệc-thánh sẽ nói thế nào? Xin đáp: Nếu ai tưởng rằng nghi-thức về lễ báp-têm và lễ tiệc-thánh có sự cống-hiến đối với sự cứu-chuộc của Christ, đó là lầm to, vì là khiến hai lễ đó giống như «sơ-học của thế-gian» vậy. Nhưng nếu kẻ hai lễ đó là lễ-tiết và dấu-hiệu về đức-tin trong công-hiệu cứu-chuộc của Đấng Christ, thì tự-nhiên có giá-trị thuộc-linh, cũng như Đức Chúa Trời bởi muôn-vật Ngài sáng-tạo mà bày-tỏ lẽ thật thuộc-linh của Ngài vậy. Hai lễ đó có ý-nghĩa như đã nói trên đây, nếu chú-trọng giữ nghi-thức hai lễ đó quá, thì chúng ta sẽ xao-lãng về bản-thân Đấng Christ, rồi sẽ sa vào nghi-thức sùng-bái mất. Xin nhớ rằng: tin-đồ «đã đồng chết với Christ», đã có sự sống của Ngài, thì có thể trực-tiếp giao-thông với Đức Chúa Trời, không cần nhờ đến bất-cứ cách thức hay cảm-giác gì cả, vì đã là người được tàn-tạo (II Cô 5:17) đã là người chết về thế-gian rồi, tuy là người ở trên đất, nhưng đã là người thuộc về trời vậy.

Kế tiếp, Phao-lô căn-cứ vào sự sống mới của tin-đồ đã nhận được bởi sự đồng chết với Christ mà luận rằng: tin-đồ đồng chết với Christ mà lại còn phục-tùng những quy-điều của người ta lập ra, thì làm mất địa-vị công-dân trên trời, nên ông trách-vấn họ rằng: «Làm sao anh em lại vẫn như còn sống trong thế-gian, tự-phục những lẽ lệ theo điều-răn và giáo-lý của loài người như: «Chờ cầm, chờ nắm, chờ rờ?» Đứng trên lập-trường lẽ thật đạo Tin-lành, chúng ta đều biết tin-đồ Đấng Christ không thuộc về thế-gian này, vậy nếu họ còn tự-phục

những quy-điều của loài người, thì là kẻ mình thuộc về thế-gian mất. Nói cách khác, ấy là tự lừa-dối mình vậy, Tin-đồ Đấng Christ đã có sự sống mới thì là công-dân thiên-quốc, nếu biết coi trọng địa-vị của mình, thì chắc-chắn không bao giờ chịu phục-tùng «sơ-học của thế-gian.» Căn-cứ vào thực-sự này, chúng ta nhận thấy bản-phận và phước-phận của tin-đồ Christ là phải hiểu rõ và hưởng lấy cái địa-vị công-dân thiên-quốc của mình.

Vả lại, nếu tin-đồ Christ tự phục các quy-điều của loài người đặt ra, thì tỏ ra họ coi những sự tạm thời và hầu phải tiêu mất như là một bộ-phận quan-trọng trong ơn cứu-rỗi. Nhưng thánh Phao-lô nói rằng: «Những vật ấy hề dùng đến thì nó đều phải tiêu-mất». Hai chữ «tiêu-mất» đây ý-nghĩa nó giống như mấy chữ «bỏ ra nơi tiêu» trong Ma-thi-ơ 15:17, tức là những vật vô-dụng ấy, không còn khiến nó trở nên hữu-dụng được vậy. Cho nên tin-đồ đã đồng chết với Christ, trở nên công-dân thiên-quốc rồi nếu còn câu-thủ quy-điều và giáo-lý của người ta đặt ra, kẻ đó là một phần quan-trọng trong ơn cứu-rỗi, thì sai-lầm là dường nào! Vả lại, tin-đồ Đấng Christ đâu có câu-thủ những lẽ lệ đó cũng chẳng có giá-trị gì cho sự «kháng-chế sự thêm-thường của xác-thịt chút nào», vì những điều đó chỉ «có vẻ khôn-ngoa trong sự thờ-phượng theo ý riêng» thôi, bề ngoài làm ra dáng kính-kiên, khiêm-nhường cũng là để che-đậy sự kiêu-ngạo đó thôi, dầu làm khắc-khổ thân-thể, cũng chẳng chế-ngự được tánh xác-thịt của mình, vì «sự thêm-thường» của nó mạnh lắm! Không đóng đinh cho nó chết đi, thì dầu dùng cách gì cũng vô-công-hiệu. Thế mới biết «đồng chết với Christ» là cách hay hơn cả và là lẽ thật hơn cả!

(còn tiếp)

« KÌA, GÁI ĐỒNG-TRINH SẼ
THỌ-THAI, SANH MỘT TRAI,
NGƯỜI SẼ GỌI TÊN CON ĐÓ LÀ
EM-MA NU-ÊN » (Ma 1:23)

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

THANH-NIÊN GIÔ-SÉP

Kính dâng những đời sống lao-khổ đang tận-tụy
vì sự trưởng-thành của thân-thể Đấng Christ...

NGÀY còn nhỏ — tôi nhớ là luôn luôn
mấy năm liền — cứ gần đến lễ Kỷ-
niệm Cứu-Chúa giáng-sanh là tối
— tối tôi ra đứng giữa trời, đắm đắm
nhìn về hướng đông. Và tôi đã thất-vọng
vì ngôi-sao kỳ-diệu năm xưa đã dẫn các
bác-sĩ đông-phương đến thờ Vua Thiên-
đàng giáng-thể không bao giờ tái-hiện.

Đến khi khôn-lớn, cứ mỗi lần sống lại
kỷ-niệm huy-hoàng của đêm thánh ngàn
xưa là mỗi lần tôi thấy hiện ra những vì
sao sáng, những mẫu đời sống xa-xưa,
vẫn chói-rạng trải suốt hai ngàn năm
lịch-sử. Tôi muốn nói đến các bác-sĩ,
các gã chần chiền, nữ đồng-trình Ma-ri
và trong phạm-vi của mục này, nói đến
Giô-sép, con người khả-kinh đáng nên
làm gương-mẫu cho những thế-hệ trẻ
tuổi muôn đời...

Theo Kinh-thánh, « Giô-sép là người
có nghĩa. » Cũng theo Kinh-thánh, tôi
thấy xuất-hiện trước mắt một chàng
thanh-niên tuổi chớm đôi mươi có những
cánh tay rắn-chắc — và cả hai bàn tay
khéo-léo — vì chàng vốn nghề thợ mộc.
Tôi cũng thấy nơi Giô-sép một thanh-
niên khiêm-nhường — chàng ít nói và chỉ
thích làm — vì đọc kỹ Kinh-
thánh, ta không thể tìm thấy
một lời nào của chàng nói mà
chỉ thấy toàn những việc
chàng làm rất đúng lúc, kịp
thời. Với những đức-tánh và
điều-kiện kể trên, chàng hẳn
được mọi người mến-chuộng.
Cùng với những đức-tánh và
điều-kiện ấy, chàng có quyền
yêu đời — Giô-sép đã có vợ

hứa — và có quyền xây cho tương-lai
nhiều mộng đẹp để vui-vẻ thấy rằng
những mộng đẹp ấy theo ngày tháng trôi
xuôi, sẽ lần-lượt thành-hình.....

Nhưng rồi, cả một sự xáo-trộn đã
đảo-ngược nếp sống của người thanh-
niên trầm-lặng ấy : Chúa Jêsus đã đến
với chàng, Ngài cần đời sống của chàng...

Cái tin sét
đánh : « vị hôn-
thê của chàng có
thai » hẳn đã
khiến Giô-sép
nhiều ngày mất
ăn, bỏ việc và
nhiều đêm trăn-
trọc thổ dài...
Có thể như thế
được sao ? Nàng
Ma-ri nết-na,
duyên-dáng ấy ?
Nhưng dầu sao,
đối với chàng —
con người ít nói
nhưng giàu suy-
tư — đó không



phải là vấn-đề để chàng thắc-mắc lâu-dài. Với tuổi đôi mươi, tự-tin, yêu đời, thì nhắm mắt làm ngơ là giải-pháp mà chàng không phải khó-nhọc lắm mới tìm ra, còn hạnh-phúc chàng có thể tìm thấy ở mọi góc trời...

Nhưng khốn nỗi, mấy lời như còn vang-dội bên tai của thiên-sứ sáng chói — sứ-mạng do một sự hiện-thấy thiên-thượng, — chàng không thể bỏ qua. Thế rồi chàng dành hy-sinh mộng đẹp, hy-sinh danh-dự, hy-sinh hạnh-phúc, hy-sinh cả cuộc đời vì sự hiện thấy thiên-thượng ấy, vì Con Trẻ Jêsus lạ-lùng, kỳ-diệu. Một khi quyết-định, người thanh-niên quả-cảm ấy cũng nhẫn-nhục làm tròn sứ-mạng gian-khổ của mình một cách đáng kính, đáng phục...

Tôi thiết-nghĩ ngay từ đầu, Giô-sép có quyền và có cơ rất chánh-đáng để chối-từ tiếng gọi thiêng-liêng ấy. Nào tự-ái, nào danh-dự, nào tương-lai... Và như thế chàng đã rảnh tay làm lại cuộc đời. Có lẽ khởi đầu lương-tâm chàng đã đòi lần cắn-rứt, nhưng lần lần rồi cũng quen đi. Hơn nữa, sống trong sung-túc vật-chất, trong một gia-đình êm-ấm, giữa vợ đẹp con xinh, người ta cũng ít có thi-giờ nghĩ-ngợi xa-xôi và như thế sự hiện thấy thiên-thượng ngày nào rất dễ tiêu-tan trong thực-tại. Nhưng Giô-sép đã dẹp một bên những mộng đẹp của mình. Trước mặt chàng luôn luôn hiện ra hình-dung của thiên-sứ sáng chói, bên tai chàng luôn luôn vang-dội sứ-mạng thiêng-liêng...

Tôi thiết-nghĩ trên đường khuya giá-buốt từ Na-xa-rét đến Bết-lê-hem, Giô-sép cũng có cơ để bỏ mặc Ma-ri — sắp đến ngày sanh-nở — cho thú-dữ và cho Đức Chúa Trời. Nếu Con Trẻ thật là Con Đức Chúa Trời chắc chính Ngài có trách-nhiệm và có quyền bảo-hộ, gìn-giữ và thật ra đối với chàng, người con gái ấy, hôn máu kia nào có ý-nghĩa gì? Sở-dĩ tôi dám nghĩ thế vì thấy rằng trong những con nhọc-nhàn, lao-khổ, người ta thường ích-kỷ và chỉ biết chính mình... Tôi cũng thiết-nghĩ, sau khi các bác-sĩ già-từ, Giô-sép rất có thể tri-hoãn vì nhiều duyên-cớ: nào mẹ yếu, con thơ, nào xứ lạ, quê người, nào đường-sá xa-xôi cách-trở.

Người ta ai lại chẳng quyến-luyến nơi chôn nhau cắt rún, tha-thiết với mảnh đất quê-hương và nhất là, rất có thể, Giô-sép còn cha già, mẹ yếu, cần sớm hôm cấp-dưỡng phụng-thờ? Nhưng không, chàng đã trung-thành với sứ-mạng thiên-thượng và không nói một lời, «bên đây, đang đêm đêm Con Trẻ và mẹ Ngài lánh qua Ai-cập» tránh khỏi lưỡi gươm khát máu của Hê-rốt bạo-tàn...

Tôi cũng liên-tưởng đến nỗi nhọc-nhàn của Giô-sép trong những năm lang-thang trên đất khách. Con người có đôi bàn tay đã từng dựng lên bao nếp nhà vững-chắc nhưng chính mình lại quen cảnh chiếu đất màn trời; con người có đôi bàn tay đã từng xây bao tổ-ám cho thiên-hạ khắp bốn phương trời, thế mà chính mình lại cam cảnh gối đá mền sương. Và cũng với đôi bàn tay trắng ấy khi trở về quê cũ, không hiểu bà con làng nước đã nhìn người bằng những cặp mắt như thế nào?

Tôi không thể tưởng-tượng được thái-độ của Giô-sép suốt thời-gian lao-khổ trường-kỳ vì đàn con dại, nỗi khổ-tâm của Giô-sép vì chờ-đợi một ngày — có lẽ người tưởng là rất gần — mà không bao giờ đến. Tôi chỉ biết Ma-ri đã có lần than-thở: «Con ơi, sao con làm cho hai ta thế này?...» Nhưng con người trầm-lặng và nhẫn-nhục ấy vẫn... trầm-lặng và nhẫn-nhục..

Có người bảo rằng theo lời truyền-khẩu, con người đáng kính ấy đã qua đời trước khi thấy Cứu-Chúa trưởng-thành — ngày mà hẳn suốt đời sống người đã mong-đợi. Đó là một điều đáng tiếc hay là một bài học đầy ý-nghĩa cho chúng ta? Giô-sép có yên lòng nhắm mắt, có mỉm cười khi nghĩ lại cuộc đời gian-khổ nhưng chưa thấy kết-quả của mình? Tôi tin là có. Tôi cũng tin rằng Giô-sép là người sung-sướng nhất trên đời. Và tôi thấy rõ nét mặt hân-hoan điểm nụ cười sáng-rõ của người khi thấy: «Con Trẻ lớn lên thêm mạnh-mẽ...» và «Jêsus khôn-ngoa càng thêm, thân-hình càng lớn...» (Lu-ca 2: 40a, 52a).

Nô-èn lại về với những niềm vui và những luồng gió lạnh. Tôi nghĩ đến

(Xin coi tiếp trang 42)

BÀI HỌC SUỐT QUA KINH-THÁNH

TIẾP THEO

Mục-sư QUOC-FOC-WO biên-dịch

BÀI HỌC THỨ XVIII

SÁCH ĐA-NI-ÊN

Chữ chia-khóa : Dấu-hiệu.

Câu chia-khóa : Bây giờ ta đến đề bảo người hiểu sự sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau-rốt (Đa-ni-ên 10 : 14).

Tên sách : Được tên theo trứ-giả.

Trứ-giả : Ông Đa-ni-ên. Ông này là tòn-thất nước Giu-đa bị bắt qua Ba-by-lôn và cùng với ông Ê-xê-chi-ên làm tiên-tri trong thời-đại bị đầy-dời. Từ khi thành Ba-by-lôn bị hạ, qua nước Mê-đô-Phe-rơ-sơ cho đến đời vua Sy-ru, ông vẫn làm yếu-nhân đồng-thời với các ông Giê-rê-mi, E-xơ-ra và Xô-rô-ba-bên.

Mục-dịch : Sách Đa-ni-ên là then-chốt trong các sách dự-ngôn (tiên-tri) ; hết thấy sự hưng, suy của các ngoại-bang và những sự gặp-gỡ của nước Y-sơ-ra-ên đều dự-ngôn tường-tận trong sách này. Tựu-trung cũng có phần dự-ngôn về « những ngày sau-rốt, » cũng gọi là « thời-kỳ sau-rốt. »

Cương-giếu :

1. — Những sự gặp-gỡ trong thời bị đầy-dời đoạn 1-6.

2. — Dự-tượng và sự giải-nghĩa nó đoạn 7-12.

Chú-thích :

I. — Những sự gặp-gỡ trong thời bị đầy-dời (1-6)

Đoạn thứ nhất chép về Đa-ni-ên với ba thanh-niên nữa lập chí không làm ô-úế mình, nên Đức Chúa Trời ban phước cho họ và khiến họ phát-đạt. Trong câu hai có chép rõ rằng Chúa phó Giê-hô-gia-kim vua Giu-đa vào tay Nê-bu-cát-nết-sa. Vậy « các thời-kỳ ngoại-bang » (Lu-ca 21 : 24) là bắt đầu từ đây.

Đoạn thứ hai chép chiêm-bao của Nê-bu-cát-nết-sa và sự giải-thích nó, tức là một bức họa-đồ về lịch-sử của các ngoại-bang ; các nước ấy là nước Ba-by-lôn, nước Mê-đô-Phe-rơ-sơ, nước Hy-lạp và nước La-mã. Sau khi pho-tượng lớn bị hòn đá (tức Đấng Christ) đập tan, thì Đức Chúa Trời sẽ lập một nước khác, nước đó bao-quát cả trái đất. Lời dự-ngôn về nước đó còn chưa ứng-nghiem, rồi đây chắc sẽ được ứng-nghiem.

Từ đoạn thứ ba đến đoạn thứ sáu, cả bốn đoạn đều chép về những sự-kiện của lịch-sử, tuy không có dự-ngôn trực-tiếp, nhưng vẫn hàm-súc ý-nghĩa của dự-ngôn, nó ám-chỉ ra các đặc-điểm trong các thời-kỳ ngoại-bang. Pho tượng vàng của Nê-bu-cát-nết-sa là sự kiêu-ngạo. Yến-tiệc của Bê-n-xát-sa là sự bất-kính Đức Chúa Trời ; cấm-lệnh của Đa-ri-út là sự khinh-miệt Đức Chúa Trời.

II. — Dự-tượng và sự giải-nghĩa nó (7-12)

Sự ghi-chép trong phần này đều là dự-ngôn. Chương thứ bảy là thứ-tự của các cường-quốc dân ngoại.

Đoạn thứ tám là lịch-sử vua nước Sy-ri An-ti-ô-cút Ê-bi-pha-ni. Nhưng lời hình-dung trong câu 25 đã vượt quá khuôn-khố vua ấy, mà ám-chỉ một vua khác sau này.

Đoạn thứ chín gồm có lời dự-ngôn rất lớn, tức là « 70 cái 7. » Mỗi một cái 7 là 7 năm. Có 69 cái 7 đã ứng-nghiem rồi, còn một cái 7 lần thứ 70 sẽ ứng-nghiem về sau.

Đoạn thứ mười chép về một dự-tượng vinh-hiến của Đấng Christ, và bắt đầu chỉ-thị cho Đa-ni-ên về những việc ghi trong « sách chân-thật » (câu 21).

(Xin coi tiếp trang 45)

ĐOÀN QUÂN THÁNH

Do-thái

Sách Tin - lành Lu - ca chép rằng Hoàng-đế Sê-sa Ô-gút-tơ ra chỉ-dụ truyền cả thiên-hạ lúc bấy giờ phải đăng tên vào bộ. Và sự đăng tên vào bộ này là lần thứ nhứt. Lúc ấy ông Qui-ri-ni-u làm quan Tổng - đốc Si-ri. Ông Lu-ca cũng cho chúng ta biết thêm rằng ông Giô-sép và cô Ma-ri cùng về làng họ ở Bết-lê-hem để đăng tên vào bộ. Trong khi cô Ma-ri ở đây thì nàng đã đến ngày mãn-nguyệt. Nàng sanh con trai đầu lòng là Cứu-Chúa Jê-sus - Christ. Nhưng Lu-ca không cho chúng ta biết dân-số dân Do-thái trong thời-kỳ Chúa giảng-sanh là bao nhiêu cả.

Trải qua hai mươi thế-kỷ, vì tội-ác dân này, Đức Chúa Trời đã tản-lạc họ khắp thế-gian và họ đã gặp nhiều sự bất-bớ khốn-khổ. Dầu vậy bản thống-kê cuối-cùng cho chúng ta biết dân-số Do-thái hiện-đại trên cả thế-giới là 11.827.000 người. Họ hiện cư-ngụ trong 117 nước. Bản thống-kê này do Hội-nghị Do - thái thế-giới công-bố khi nhóm ở Giơ - neo trong tháng 7. Bản công-bố ấy cũng cho chúng ta biết hiện có ba khu-vực đông người Do-thái ở nhứt là Hiệp-chủng-quốc có 5.200.000, ở Nga có 2.000.000 và ở tại chính đất Do-thái 1.760.000.

Phi-luật-tân

Đài phát-thanh Tin-lành DZAS ở Ma-ni sau 10 năm phục - vụ Chúa bằng cách chuyên truyền Tin - lành cho khắp cả Đông-Nam-Á thì vừa được Tổng-thống Phi-luật-tân gởi lời khen-tặng. Hội phát-thanh (F. E. B. C) này có tất cả 9 đài phát-thanh ở Ma-ni và mỗi ngày phát-thanh 20 giờ trong 36 thứ tiếng khác nhau.

Mỹ-quốc

Hội Evangelical Free Church ở Châu-Mỹ vừa khám-phá ra rằng trong hiện-đại

việc truyền đạo cho các thanh-thiếu-nhi được kết-quả hơn hết. Họ tuyên-bố rằng trong năm 1957 có 1.900 người tiếp-nhận Chúa ở tại 125 chi-hội đã nỗ-lực truyền đạo và dạy đạo cho thanh-thiếu-nhi và các bậc lão-đại. Nhưng trong số ấy có 990 người dưới 12 tuổi, 523 người từ 13 đến 19 tuổi và còn lại 446 người thì từ 20 tuổi sắp lên.

Khi suy-nghĩ và cầu-nguyện cho các thanh-thiếu-nhi nước nhà, chi - nguyên quân mong-ước Hội-thánh nhà sẽ cử một ban đặc-biệt lo truyền đạo và dạy đạo cho thiếu-nhi. Cũng mong sẽ có lớp huấn-luyện các nam nữ thanh-niên và những ai quan-tâm đến việc truyền đạo và dạy đạo cho thiếu-nhi, hầu khi họ trở về chi-hội mình thì có thể hiệp với Mục-sư và Truyền-đạo để tổ-chức những lớp giảng-dạy Tin-lành cho thiếu-nhi ở nhà-thờ, nhà riêng, chỗ công-cộng, ở các nhà trường v. v.

Việt-nam

Trong năm vừa qua có nhiều việc quan-trọng đã xảy ra ở Việt-nam. Dưới đây là một vài điều khiến cho các Giáo-sĩ và tín-đồ vui-mừng. Có 15 chi-hội mới thành-lập được nẩy-nở ra một Hội-thánh đã mở thêm được hai hội-nhánh. Trong một tỉnh kia có đến 975 người tin Chúa chịu báp-têm. Có 10 chiến-dịch Tin-lành ở trong mỗi hạt được kết-quả tốt-đẹp. Có hơn 250 người chứng rằng họ tin Chúa nhờ các chiến-dịch ấy. Hội-thánh Việt-nam càng ngày càng quan-tâm đến việc đào-luyện thanh-thiếu-niên để sau này lãnh-đạo Hội-thánh : 64 học-sinh đã học-tập trong trường Kinh - thánh Đà-nẵng. Trong số ấy có 15 người được phụ-cấp do những số tiền lạc-trợ của Hội-thánh Việt - nam. Hội Truyền - giáo

(Xin coi tiếp trang 41)

NĂM TÊN CỜ-BẠC BỊP

JOHN JONES

TRƯỚC đây mười năm, một buổi chiều kia tôi đi xe lửa từ Oxford về Luân-đôn. Trên toa xe có năm thanh-niên bày ra đánh bài « cát-tê » (jeux de carte). Rõ-ràng là những tướng cờ gian bạc lận. Họ mời-mọc người này người khác trên xe cùng đánh, nhưng hành-khách nào cũng từ-chối. Họ chợt quay qua nhìn tôi và nói : « Chà, anh này coi bộ đánh bài thạo lắm. Mời đánh với chúng tôi một ván chơi nào ! » « Cám ơn » tôi đáp, « hồi trước tôi cũng có đánh, nhưng bỏ lâu bây giờ quên mất rồi. » « Thôi mà ! » họ năn-nỉ, « anh đánh chắc thế nào cũng ăn chúng tôi đây ! »

Họ cứ mời-mọc nỉ-non mãi, rốt-cuộc tôi đáp rằng : « Năm anh em à, tôi đã nói là tôi không đánh được, nhưng mà có một điều này các anh có chịu không ? » « Điều chi ? » họ hỏi dồn-dập. « Tôi có thể dùng bài của các anh để bói thời-vận. » « Thật à ! Bói thời-vận của tụi tôi hả ? » « Được, nếu mấy anh muốn. Nhưng tôi nói trước là tôi sẽ không nói xu-phụ theo các anh đâu nhé ! » « Thế anh muốn dùng con bài nào ? » « Các anh làm ơn lựa cho tôi năm con bích. » Họ lật-đật trao cho tôi con bài ấy. « Mà nè » tôi nói, « tôi còn cần phải có một vật nữa, không biết các anh có không ? » « Vật chi ? » họ hỏi quỳnh-quắn. « Một quyển Kinh-thánh » tôi đáp. Họ ngo-ngẩn nhìn nhau, và tự-nhiên là không ai có cả. « Thôi được, tôi có một quyển đây », vừa nói tôi vừa móc trong túi áo ra một quyển Tân-ước nhỏ xíu mà đi đâu tôi cũng luôn luôn bọc theo.

Tôi bắt đầu làm phận-sự của một anh chàng thầy bói : « Đây, năm anh em có thấy hai cái hình nhỏ trên đầu con bài này không ? Tôi cứ kể như là *hai con mắt* của các anh em đây nhé ; còn cái hình nhỏ ngay chính giữa đây kể như là *miệng* của anh em ; và còn hai cái hình nhỏ phía dưới cũng như là *hai đầu gối* của anh em. Còn đây, trong quyển Kinh-thánh này, ở Khải-huyền 1 : 7, tôi đọc cho

anh em nghe nhé : « Kia, Ngài cỡi đám mây mà đến, mọi mắt sẽ trông thấy Ngài. » Các anh em có biết ai nói câu ấy không ? Đó là một Người Na-xa-rét ; Người ấy đã đổ huyết ra để chuộc tội cho tất cả tội-nhơn như năm anh em đây và tôi ; và cặp mắt anh em hiện đang thấy Ngài, rồi đây sẽ phải đứng trước mặt Ngài để chịu xét-đoán. Đó là số-phận tương-lai của cặp mắt này của năm anh em. Tôi lại nói tiếp : Còn về miệng và đầu gối của năm anh em thì đây, anh em nghe tôi đọc Phi-líp 2 : 9-11 « Cũng vì có đó nên Đức Chúa Trời đã nhắc Ngài lên rất cao, ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, đều nhơn-danh Jê-sus mà quỳ gối xuống, và mọi lưỡi đều thừa-nhận Jê-sus-Christ là Chúa, để qui-vinh Đức Chúa Trời là Cha. » Những câu này tiên-đoán quả-quyết rằng rồi đây đầu gối năm anh em sẽ phải quỳ xuống trước Đức Chúa Jê-sus và lưỡi của anh em xưa nay quen nói tầm-phào sẽ phải xưng Ngài là Chúa của muôn loài. Chính mắt anh em sẽ thấy Chúa, và khi anh em thấy Ngài thì đầu gối anh em sẽ run-rẩy và anh em sẽ té xuống trước sự uy-nghi cao-cả của Ngài. »

Nghe đến đây họ tỏ vẻ bức-bội lắm, nhưng tôi lại tiếp ngay : « Khoan đã, đó là tôi mới đoán keo đầu con bài này. Bây giờ tôi bói keo thứ hai. Năm con bích này tiêu-biểu cho năm chiếc xuống (tiếng Anh, chữ « spade » là « con bích », đồng-thời cũng có nghĩa là « chiếc xuống ») hiện nay đã được rèn xong, và không sớm thì muộn sẽ đào năm chiếc mồ cho các anh em là năm tội-nhân. Bảy giờ linh-hồn anh em sẽ ở trong hỏa-ngục ; sẽ kêu khóc vì khát nước, và sẽ kêu-gào xin chỉ một giọt nước, anh em sẽ than ước chi mình không sanh ra là hơn. »

Coi bộ năm thân-chủ của tôi đã ngán lắm rồi, nhưng vì con tàu đang chạy xình-xịch chưa đến ga Reading nên họ bí không có đường nào rút-lui cả.

Tôi nói tiếp : « Mà năm anh em ạ, các anh rất có thể thoát khỏi số-phận tương-lai khủng-khiếp ấy, và sự tiên-đoán của tôi cũng rất có thể không xảy ra nếu các anh em biết làm theo như tôi đã làm, vì chính trong sáu bà con mình thì ngày trước có lẽ tôi còn truy-lạc khốn-nạn gấp bội-phần anh em. Nhưng *dối mắt* tôi đã nhìn-xem Chúa Jêsus chịu chết trên Thập-tự-giá vì tội của tôi. *Lười* tôi đã xưng-nhận Ngài là Cứu-Chúa, và *dối đầu gối* này đã khiêm-nhường quý phục Ngài. Nếu năm anh em cũng làm như tôi thì quẻ mà tôi mới bói đó sẽ ngược lại. Đây, tôi đã đoán thời-vận cho các anh rồi, nếu tôi đoán đúng thì mỗi người phải trả cho tôi một xu. Nhưng thôi, tôi không muốn năm xu của các anh. Điều tôi thiết-tha mong-mỏi là cả năm anh đều hứa sẽ tiếp-nhận Jêsus-Christ là Đấng đã đổ huyết trên Thập-tự-giá để chuộc tội cho mọi người. »

Họ đang bỡ-ngờ chưa kịp trả tiền cho tôi hoặc hứa-hẹn chi cả, thì tàu huyết một hồi còi dài, báo hiệu đã đến ga Reading. Họ quỳnh-quẫn nhẩy càn xuống xe như người ta chạy trốn ôn-dịch, không kịp lấy lại con bài tôi còn cầm trong tay. Nhưng câu chuyện đến đây chưa phải là kết-thúc, và một khi lời của Đức Chúa Trời đã được gieo ra « thì chẳng trở về luống-nhưng » Mời các bạn xem tiếp.

Cách đây mấy hôm, một buổi tối tôi đang đi bách-bộ trên một con đường gần nhà tôi tại Luân-đôn thì bỗng có một người tiến đến nói : « Chào ông. Ông bình - an chớ ? » « Cám ơn », tôi đáp « bạn cũng sẽ được bình-an nếu tội lỗi của bạn đã được Đức Chúa Trời tha-thứ. » « Ủa, ông cũng vẫn còn làm nghề ấy à ? » người lạ hỏi. « Nghề gì » tôi ngạc-nhiên hỏi vặn lại. « Thì nghề bói thời-vận ấy mà ! » « Không, tôi có làm nghề ấy đâu », tôi đáp. « Có chớ », người lạ tiếp, « Chính ông bói cho tôi kia mà. » « Xin lỗi, có lẽ ông lầm đấy », tôi trả lời. « Nghìn lần không ! » người ấy nói « tôi vẫn nhớ rõ là chính ông mà ! »

Thế rồi người ấy nhắc lại câu chuyện đã xảy ra trên chiếc tàu hỏa khởi-hành từ Oxford độ nọ. Tôi nói : « À, tôi nhớ ra rồi, tôi đang bói cho các anh, té ra các anh chạy mất, không kịp hậu-tạ gì cho

thầy bói này cả. » « Thưa ông », anh ta đáp, « chính tôi là món tiền hậu-tạ cho ông đây. Lời bói của ông quả đã ứng-nghiem cho ba đứa trong năm đứa chúng tôi. Ba chiếc xuồng đã tự đào mộ cho mình rồi, còn một con bích khác thì tôi vừa gặp tại Reading cách đây mấy ngày. Anh ta rất lo-lắng làm sao cho được cứu khỏi số-phận mà ông có tiên-đoán lúc nọ.

Tôi hỏi : « Thế còn chính anh thì sao ? » « Thưa », anh ta đáp, « Khi ông gặp tôi trên xe lửa là lúc tôi vừa ở tại nhà một người em gái. Tình-cảnh tôi lúc ấy thật hết sức khốn-nạn. Mẹ tôi vừa mới qua đời. Trước khi tắt hơi, bà gọi tôi lại bên giường bệnh, trối rằng : « Con yêu-dấu, con hôn mẹ cái đi, và đây mẹ để lại cho con câu Kinh-thánh này « Kia, Ngài cỡi đám mây mà đến, mọi mắt sẽ trông thấy Ngài » (Khải 1 : 7). Khi ông trưng-dẫn chính câu ấy cho tôi trên xe lửa, thật tôi cảm thấy như hiền-mẫu của tôi sống dậy và trừng mắt nhìn vào bộ bài cát-tê của tôi. Lạ quá, câu ấy cứ lảng-vảng trong đầu-óc tôi. Tôi cố uống rượu, uống thật nhiều để quên nó đi ; nhưng bên tai tôi cứ văng-vẳng câu : « Mọi mắt sẽ trông thấy Ngài ». Cuối-cùng tôi qua Californie để đào mỏ vàng. Sau khi tôi lên bến, một đêm kia vì không có việc gì làm nên tôi đi vợ-vần dọc phố, bỗng nghe có tiếng hát. Tôi dừng bước, rẽ đám đông tiến vào thì một thanh-niên đứng lên giảng Tin-lành, và câu gốc của bài giảng ấy là « Kia, Ngài cỡi đám mây mà đến, mọi mắt sẽ trông thấy Ngài. » Thật là như tiếng búa đánh mạnh vào lòng tôi khiến tôi không còn chịu được. Đêm ấy tôi đã quý gối đầu-phục Chúa, mắt tôi đã nhìn-xem Ngài là Cứu-Chúa của chính tôi và *lười* tôi đã xưng-nhận Ngài. Từ đấy đến nay lòng tôi cứ nóng-nảy trông sao lại được gặp ông để kể cho ông nghe kết-quả tài bói thời-vận của ông, nhưng khổ nỗi tôi không biết ông là ai, và cũng chẳng tìm được cách nào để gặp ông. Nào ngờ đêm nay tôi lại được gặp ông thật lòng tôi ngạc-nhiên và sung-sướng vô cùng. » Sau đó anh chàng lại quay về mỏ vàng, nhưng cuộc gặp-gỡ đêm ấy quả là một món tiền hậu-tạ đích-đáng cho nhà đoán thời-vận này.

— Thiên-dân dịch thuật

TIẾNG GỌI RỪNG NÚI

VÌ NGƯỜI CHẴNG BIẾT GIỐNG NÀO SẼ MỌC TỐT

« Vừa sáng sớm, khá gieo giống người, và buổi chiều, chớ nghỉ tay người ; vì người chẳng biết giống nào sẽ mọc tốt, hoặc giống này, hoặc giống kia, hoặc là cả hai đều sẽ ra tốt » Truyền 11 : 6.

MỘT nhà Truyền - đạo cự - phách trong đời thượng-cổ đã dùng sự thông-minh siêu-quần bát-chúng của mình viết nhiều câu châm-ngôn, cùng những tư-tưởng thâm-trầm lưu - lại cho hậu - thế. Ông có thể gọi là nhà Truyền-đạo của vạn-thế. Những sách như Châm-ngôn, Truyền-đạo và Nhã-ca có một giá-trị về văn-chương cũng như tư-tưởng rất vĩ-đại. Nhà Truyền-đạo này chính là vua Sa-lô-môn, người mà chính Đức Chúa Trời đã ban cho ông sự khôn-ngan tốt chúng, đến nỗi trước người không có ai bằng và sau người cũng không có ai ngang. Ông là một nhà bác-học của muôn đời.

Trong một câu ông khuyên nhà nông rất sâu-sắc và rất chi-lý ; lại cũng bao-hàm một sự dạy-dỗ thiêng-liêng vô cùng quý-báu. Lời ông như sau :

« Vừa sáng sớm, khá gieo giống người, và buổi chiều, chớ nghỉ tay người ; vì người chẳng biết giống nào sẽ mọc tốt, hoặc giống này, hoặc giống kia, hoặc là cả hai đều sẽ ra tốt. »

Thiết - tưởng hết thấy các con-cái Chúa trong mọi thời-đại khi ra đi gieo giống Tin-lành cứu tội-nhân đều từng-trải chân-lý ngàn đời này : « Phải rao-giảng Tin-lành trong mọi dịp tiện, mọi thì-giờ » vì một lý-do duy-nhất là « vì người chẳng biết giống nào sẽ mọc tốt, hoặc giống này, hoặc giống kia, hoặc là cả hai đều sẽ ra tốt. »

Sự dạy-dỗ quý-báu này giục-giã chúng ta là dường nào ! Nó cũng đòi-hỏi nơi

chúng ta LÒNG TRUNG-TÍN ; trung-tín trong mọi dịp tiện : Buổi mai và buổi chiều. Rồi vào một buổi chiều cuối-cùng của các thời-đại thì Jê-sus-Christ Quan-án của vũ-trụ, Ngài cũng sẽ chỉ căn-cứ vào LÒNG TRUNG-TÍN mà ban thưởng hoặc quở-trách các con-cái Ngài.

Sau đây tôi xin trưng ra một thực-sự mà tôi từng-trải trong chức-vụ hầu việc Chúa giữa người Thượng - du để ngợi-khen Chúa và cũng để đóng ấn cho lẽ thật nói trên. Hơn nữa tôi mong tài-liệu này sẽ góp phần vào một trong muôn một về những sự từng-trải của quý cụ qui ông bà.

Làng Li-Y ông, một làng thuộc chi-phái Roglai, vào khoảng ba năm trước đây, từng hồi từng lúc tôi-tớ Chúa là các tập-sự Thượng-du đem Tin-lành đến giảng cho họ ; song cứ giảng hoài mà không mảy-may kết-quả. Các tôi-tớ Chúa đã kết-luận rằng : « mình đã gieo giống nhằm đất dọc đường, nên bị ma-quỉ nuốt mất hết », họ cảm thấy giảng như là giảng cho đá cho cây-cối nghe mà thôi. Nhưng có điều này là dầu họ tin hay không thì Lời Chúa cũng đã được rao-giảng. Các tập-sự cứ kiên-nhẫn thỉnh-thoảng lại tới giảng-dạy họ, nói rõ cho họ biết về sự cứu-rỗi của Chúa và chỉ có một mình Ngài là Chơn-thần hằng thương-yêu nuôi-nấng họ. Cảm ơn Chúa, các tập-sự đã làm xong điều mình có thể làm là : gieo, trồng và vun tưới , còn sự làm cho mọc và lớn lên đều hoàn-toàn là công-việc của Đức Chúa Trời.

Ba năm trôi qua một cách lặng-lẽ và nặng-nề đối với các tôi-tớ Chúa, thì chính trong thời-gian ấy ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ LÀM VIỆC CỦA NGÀI. Ngài soi sáng cho họ hiểu được rằng thầy phù-thủy mà họ hằng nhờ-cậy đều bất-năng và chỉ chuyên bịp-bợm để bóc-lột họ tận xương-tủy. Rồi họ dứt-khoát ly-khai với tà-thần với thầy phù-thủy và mở rộng lòng thành-kính tiếp-nhận Cứu-Chúa, Đáng thương-yêu họ và đã chết thế cho họ. Đồng lúa đã sẵn-sàng cho mùa gặt nên lần thứ nhứt các tôi-tớ Chúa đến giảng có 14 người trở về với Chúa, và hai lần sau số người tin lên đến 24 người.

Những người ở làng này từ đời ông bà họ không bao giờ dám trồng lúa, chỉ ăn bắp suốt đời. Nhưng khi tin Chúa thì họ liền nghe theo lời khuyên của tôi-tớ Chúa mà trồng lúa, và hiện nay Chúa cho lúa tốt đầy-dẫy rẫy của họ. Việc họ trồng lúa này đã đánh dấu cho ngày vui-mừng lớn của họ là ngày họ tiếp-nhận Chúa. Việc làm này đã nêu một gương sáng cả-thể trước mắt những kẻ còn cứng lòng, nhứt là làm cho những phù-thủy phải ngậm-miệng vì cơ họ đã trồng lúa là điều mà thầy phù-thủy nói là phạm đến ông bà, chắc họ sẽ không thoát khỏi hình-phạt. Nhưng sự thật lại trái hẳn, các con-cái Chúa càng được mạnh-khỏe và được Chúa chữa bệnh bởi sự cầu-nguyện và họ cứ hớn-hở nhóm lại mỗi Chúa-nhứt trước sự khinh-nhạo của những người chưa tin.

Điều khiến cho tôi hết sức ngạc-nhiên là sau khi tin Chúa thì họ bỏ rượu được liền, thật là quyền-phép Chúa đã thi-thố trên họ; vì uống rượu đối với người Thượng là một cái thú đứng bực nhứt trong những thú vui-sướng của đời họ.

Hiện nay, anh em đã phát rừng xong đang lo đi chặt cây về làm nhà giảng và họ ước-ao có một tập-sự ở luôn với họ dẫn-dắt họ trong sự thờ-phượng Chúa. Họ mong làm kịp để dự lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa giảng-sanh. Xin quý cụ quý ông bà lấy lòng thương-yêu mà cầu-nguyện cho những người này, đa-tạ.

Trong kỳ đi này Chúa cũng ban cho tôi dịp-tiện quý-báu là mở lớp Thánh-

kinh Tiểu-học cho người Roglai trong hai tuần. Chúa cho có 30 học-viên nam, nữ từ ba Hội-thánh đến học. Chúa có thăm-viêng và mở trí cho các em, nên có nhiều em rất hiểu truyện-tích Kinh-thánh và những lẽ đạo căn-bản trong Phước-âm yếu-chỉ; và điều đáng ngợi-khen Chúa nữa là có nhiều em học và đọc được chữ Roglai trong thời-gian hai tuần-lẽ.

Trong thời-gian này Chúa có cho phép tôi đi thăm và giảng cho ba Hội-thánh người Roglai. Lời Chúa đã nâng-đỡ và yên-ủi anh em rất nhiều. Tôi cũng triệu-tập nhiều buổi nói chuyện để tìm cách giúp-đỡ đức-tin anh em trong Chúa trong lúc đang có nhiều ảnh-hưởng khác muốn chi-phối họ bằng những cảm-đổ của vật-chất.

Tại địa-hạt chúng tôi hầu việc Chúa hiện rất cần Chúa tiếp-trợ thêm người hiệp-tác, vì đồng lúa thì THẬT TRÚNG, song con gặt thì lại rất ít. Chúng tôi và các Truyền-đạo Thượng-du đang cầu-nguyện Chúa cho có thể mở một bệnh-xá để giúp-đỡ anh em tin-đồ trong những lúc đau-yếu. Mục-kích cảnh đau-ốm khốn-khổ của người Thượng, lòng tôi thấy đau-đớn quặn-thắt không thể nói ra được, Nỗi khổ của họ trong khi đau-ốm theo tôi chết còn sợ hơn. Vậy mà mỗi lần đau thập-tử nhất-sinh, họ phải băng rừng, lội suối, đi hàng hai ba ngày đường mới tới đồng-bằng tìm người chích thuốc; đau-đớn hơn nữa là trong sự chữa bệnh cũng lại bị lừa-gạt và bóc-lột nữa! Khi người Thượng-du kêu khổ thì chúng ta phải hiểu rằng thật là khổ và khổ trăm bề!



Những tín-đồ mới tin Chúa ở làng Li-Yông

Tạ ơn Chúa, có con-cái Chúa khi nghe tôi làm chứng về những đau-khổ của người Thượng thì đã cảm-động và giúp một ít thuốc để chúng tôi thay thế mà giúp-đỡ lại cho người Thượng phần nào. Chúng tôi thành-thật cảm ơn lòng quý-hóa ấy và cầu Chúa ban phước lại muôn phần hơn.

Trước khi dứt lời, chúng tôi xin quý

con-cái tôi-tớ Chúa xa-gần luôn cầu thay cho người Rơglai, một chi-phái mới được mở-mang và đang thiếu rất nhiều phương-tiện mở-mang. Cũng xin cầu-nguyện Chúa tiếp-trợ cho công-việc Ngài tại địa-hạt này. Chúng tôi xin hết lòng cảm ơn.

— *Truyền-giáo Phạm-xuân-Hiền*
Ba-ngòi

ĐOÀN TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH VIỆT-NAM Ở CAO-NGUYÊN

Phương-danh các Hội-thánh và các nhà hảo-tâm ủng-hộ việc

TRUYỀN-GIÁO THƯỢNG-DU

Đoàn Truyền-giáo Tin-lành Việt-nam ở Cao-nguyên xin hết lòng thành-thật tri-ân những Hội-thánh và nhà hảo-tâm đã ủng-hộ việc truyền-giáo Thượng-du trong tháng 9-58 kể ra như sau:

- 1) Hội-thánh Tin-lành Sóc-sải . . . 200đ.
 - 2) Hội-thánh Tin-lành Phong-dinh 200đ.
 - 3) Hội-thánh Tin-lành Long-xuyên 500đ.
 - 4) Hội-thánh Tin-lành Đà-nẵng . . 1.400đ.
 - 5) Hội-thánh Tin-lành Tràm-hành. 170đ.
 - 6) Ông Hà-Thông (Hội-thánh Phan-rang) 100đ.
 - 7) Hội-thánh Tin-lành Đà-lạt. . . . 1.000đ.
- Tính đến ngày 28-9-58.

Cầu-xin Chúa ban phước dư-dật trên các quý Hội-thánh và tôi-tớ con-cái yêu-

dấu của Ngài, đã sốt-sắng ủng-hộ việc truyền-giáo như kê trên. Xin cứ thêm lên lời cầu thay và ủng-hộ chúng tôi hơn nữa để có thể đem Tin-lành đến các miền xa-xăm hầu cứu-vớt nhiều linh-hồn.

Tiền-bạc ủng-hộ, xin gửi đến thủ-quỹ của Đoàn theo địa-chỉ :

Mục-sư Trương-văn-Tốt
Hộp thư 151
Đà-lạt

Chúng tôi xin đa tạ.

— *Đoàn Truyền-giáo Tin-lành*
Việt-nam ở Cao-nguyên

LẠI MỘT BÁC-SĨ

(Tiếp theo trang 23)

chim cứ bay xỏ ra nữa. Lấy làm lạ người này bắc ghế lên xem chuồng thì thấy một con rắn trong đó, ông liền hiểu vì có con rắn ở trong nên chim không chịu ở.

Chim bò-câu hình-bóng về Thánh-Linh; chuồng bò-câu chỉ về lòng người ta, rắn chỉ về ma-quỉ. Lòng có ma-quỉ ở trong thì Thánh-Linh không chịu ngự vào.

Hãy bắt con rắn ra thì Thánh-Linh mới ngự vào lòng.

— *Truyền-Giáo Phạm-xuân-Hiền*
lược thuật

ĐOÀN-QUÂN-THÁNH

(Tiếp theo trang 36)

đang lo xây-cất các cơ-sở cho trường Kinh-thánh mới ở Nha-trang. (Trích từ một tờ báo Mỹ)

Thời-triệu

Theo một bản phúc-trình thì người ta sẽ lạc-quyên 50 triệu Mỹ-kim giữa các nước A-rập để khiến cho « Phi-châu theo Hồi-giáo. » Một phát-ngôn-viên đã tuyên-bố rằng Phi-châu dễ theo Hồi-giáo hơn hết vì Hồi-giáo hợp với tánh-tình phong-tục dân-chúng.

— *Chi-nguyện-quân*

LÒNG TỰ - ÁI

LÒNG tự-ái là một cái gì cao-quí của con người. Người có lòng tự-ái mới biết tự-trọng. Chúng ta phải thành-thực nhìn - nhận rằng thanh - niên rất giàu lòng tự-ái, Đó là một điều quý. Nhưng chúng ta hãy đặt vấn-đề là có nên sử-dụng lòng tự-ái trong mọi trường-hợp không? Xin thưa, không. Trường-hợp ấy là trường-hợp « VÌ DANH CHÚA », vì sự gây-dựng công-việc nhà Chúa.

Chúng tôi được biết có nhiều bạn thanh-niên mang một bầu nhiệt-huyết muốn dốc đồ ra để làm rạng danh « Ba Ngôi Đức Chúa Trời. » Họ muốn có những cải-cách này, và đề ra những sáng-kiến kia để chấn-chỉnh và tăng-cường sự hoạt-động cho có hiệu-quả hơn. Trong trường-hợp ấy nếu người lãnh-đạo không có điểm dị-đồng nào với họ sẽ tích-cực hoạt-động với tất cả khả-năng dồi - dào sẵn có. Trái lại, nếu người lãnh-đạo có điều không thể làm vừa lòng họ thì họ sẽ vì lòng tự-ái bất-mãn ngay và sẽ không ngần-ngại bỏ bê công-việc Chúa. Sự bỏ bê này, theo con mắt của kẻ bị bài-bác, rất có lý-do chính-đáng, vì đáng lẽ phải được các bậc lãnh-đạo khuyến-kích thì lại bị chỉ-trích này kia. Họ bèn buồn chán không thiết hăng-hái hoạt - động nữa. Nhưng khi có ai hỏi họ rằng : « Đây bạn, bạn làm việc vì người hay vì Chúa thì chắc bạn ấy sẽ mau-mắn trả lời rằng « Tôi làm việc vì Chúa. » Vậy bạn đã có ý-thức sống vì Chúa, hoạt-động vì Chúa như lời Kinh-thánh đã khuyên dạy thì sao bạn lại vì những lời chỉ-trích mà bỏ bê công-việc Chúa. Bạn có biết rằng mỗi người trong chúng ta đều phải khai-trình công-việc của mình trước mặt Đức Chúa Trời không. Bây giờ, bạn thử tưởng-tượng xem lúc ấy bạn có thể tự bào-chữa trước mặt Ngài bằng một lập-luận đầy lòng tự-ái không : « Lạy Chúa, trong lúc con muốn hết sức hoạt-động cho Ngài, nhưng người khác đã bắt-bớ cản-trở con làm cho con đã mất hết lòng hăng-hái. Sự bê-trẽ của con là tại người chứ không phải tại con. » Câu trả lời của bạn đầu hùng-hồn đến đầu và đáng sự thật trăm phần trăm chẳng nữa, đối với Đức Chúa Trời nó cũng chỉ có giá-trị ngang với câu trả lời

của ông A-đam đổ lỗi cho bà Ê-va mà thôi, không hơn không kém. Dầu Thiên-sứ cũng không có phép cản-trở bạn hầu việc Đức Chúa Trời kia mà sao bạn lại đổ lỗi cho người nọ, người kia. Chắc bạn đã hình-dung được câu quở-trách của Ba Ngôi Thiên-phụ.

Vậy xin bạn hãy thận-trọng trong việc sử-dụng lòng tự-ái của bạn cho đúng lúc, đúng chỗ để tránh mọi niềm ân-hận mai sau.
— X. M.

TIN-TỨC HỘI-THÁNH

(Tiếp theo trang 12)

Sau 4 năm 6 tháng tôi đã làm tròn bổn-phận công-dân của đất nước Việt-nam mến-yêu của chúng ta. Ấy là đang khi chúng tôi hầu việc Chúa ở Hội-Thánh Đồng-hội thì được lệnh gọi động-viên của Chính-phủ, kể từ 4-3-54, tôi phải tạm nghỉ chức-vụ và trở thành người lính-chiến khi quốc-gia hữu-sự. Mãi cho đến ngày 1-9-58 tôi mới được giải-ngũ theo đơn xin, muốn trở về làm xong bổn-phận một công-dân thiên-quốc, mà lòng tôi đã hứa-nguyện với Chúa.

Ngày nay Chúa đã nhậm lời và được Ban Trị-sự Trung-Việt bổ-chức đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Hòa-mỹ và cảm-nê thay-thế chức-vụ thầy Lê-văn-Từ trở về Trường Kinh-thánh. Chúng tôi đã đến Hòa-mỹ nhận chức kể từ ngày 25-9-58.

Kính mong các quý tời-tớ, con-cái của Chúa khắp nơi, nâng-đỡ chúng tôi thêm hơn trong lời cầu-nguyện để chúng tôi đủ ơn và sức lãnh lấy trọng-trách mới-mẻ Chúa giao-phó. Chân-thành cảm-tạ.

— Truyền-đạo Dương-Thạnh

GỌI LÒNG BẠN TRẺ

(Tiếp theo trang 34)

những buổi diễn lễ tung-bưng, những nét mặt tươi-vui bên bàn tiệc thịnh-soạn, không-khí ấm-cúng của những gia-đình sum-hợp quanh lò sưởi. Và tôi cũng nghĩ đến những đời sống lao-khổ, đang tận-tụy vì sự trưởng-thành của thân-thể Đấng Christ.
— Hường-Dương

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

HAI HẠNG NGƯỜI TÌM THỜ CỨU-CHÚA

CÁCH nay ngót hai mươi thế-kỷ, tại lòng Bết-lê-hem xứ Do-thái, giữa một đêm đông tuyết-giá, tư bề vắng-vẻ, muôn người đang an giấc canh-trường, Đấng Cứu-Thế đã giảng-sanh tại chuồng chiên rách-nát, máng-cổ tồi-tàn, không một tiếng nhạc, chẳng một lời ca của người trần-thế. Trong khoảng không tăm-tối loè ra tia sáng rực của đoàn thiên-binh ca-tụng sự giảng-hạ diệu-kỳ của Con Đấng Tạo-hóa thành nhân thân. Đang đêm phước-hạnh ấy, hai hạng người được diễm-phúc thờ-lạy Con Trời trước tiên, dầu thời-gian và địa-điểm khởi-hành khác nhau. Hai hạng người ấy là mấy gã chăn chiên và đoàn bác-sĩ.

I. — Mấy gã chăn chiên

Giữa cánh - đồng bao-la bát-ngát, vây quanh non-núi chập-chồng, mấy gã chăn nghèo co rút sát mình nhau vì gió đông vi-vút thổi, thêm sương khuya như thấm ruột gan. Họ nửa mê nửa tỉnh canh giữ bầy chiên. Vài gã quá mòn-mỏi đã thiếp đi tự khi nào chỉ còn nghe tiếng ngáy dồn. Thình-linh từ trời ánh-sáng tỏa, thiên-sứ bay vút gần đến họ. Đoàn mục-tử tỉnh giấc hốt-hoảng, tay che mắt nhìn lên ngơ-ngác, bầy chiên thấy sáng vội chạy ra xa. Thiên-sứ liền trấn an: «Đừng sợ chi; vì này, ta báo

cho các ngươi một tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa.» Nghe báo tin vui họ đã hoàn hồn, lòng khoan-khoái vì Đấng Cứu-thế mà họ cũng như nhân-loại hằng mong-đợi đã giảng-hạ. Họ reo vui nhảy-nhót. Còn trên cao thiên-binh trời khúc thần-ca. Các gã ấy là người DO-THÁI nghèo-nản

chất-phác, ngày ngày bận với bầy chiên, với cỏ nội cây ngàn, với muông chim, với sông suối, thân dầm sương dãi nắng, quanh năm chiếu đất màn trời. Họ tự cảm biết đời mình lao-khổ cơ-hàn đành cam số-phận, nhưng nếu Đấng Cứu-thế Jêsus không giảng-trần cứu nhân-loại ra khỏi tội, mà trong đó có họ, ắt tương-lai họ phải đời đời trầm-luân địa-ngục, thì muôn triệu lần thiệt-thòi và đau-khổ hơn đời tạm họ đã gắng-gượng trôi qua. Nghe tin vui như mở tắc lòng, họ bàn-tán quyết-định đến Bết-lê-hem tìm thờ Ấu-Chúa. Dầu họ là

người chăn rất tốt, chẳng bao giờ xa lánh bầy chiên, nhưng lời thiên-sứ truyền-cảm mạnh nên họ không màng bầy chiên, chẳng ngại khuya-khoắt lên đường tìm Chúa. Đêm khuya canh vắng, họ đã gặp Đấng mà thiên-sứ báo trước đó mấy giờ. Họ thấy Hài-Nhi Jêsus đang nằm yên



trong máng cỏ, bọc mình bằng tấm khăn thưa quả như lời mách trước. Họ quá xúc-động vì Con Trời cam chịu khổ-hèn hơn họ, họ chẳng ngờ Đấng Quân-vương giáng-hạ thô-sơ. Quá kính-phục, họ liền qui xuống tôn-thờ Ấu-Chúa, mắt ngấn lệ, miệng thuật cho Giô-sép, Ma-ri điều mắt thấy tai nghe. Nhờ lời họ cha mẹ Ngài thêm lòng nhận biết quả Hải-Nhi là Con Trời, vì thiên-sứ đã báo cho đoàn chiến xa lạ, chẳng hề quen-thuộc với mình. Sau mấy giờ thỏa chí thờ-lạy Jê-sus, họ nôn-nả quay về tường-thuật cho mọi người biến-động phi-thường và làm sáng danh Đức Chúa Trời. Họ là đoàn người chứng-đạo tiên-phong cương-quyết thuật chuyện giáng-sanh. Sau khi gặp Đấng Cứu-Thế đời họ trở nên tươi-đẹp hy-vọng tràn-trề nơi Chân Chúa...

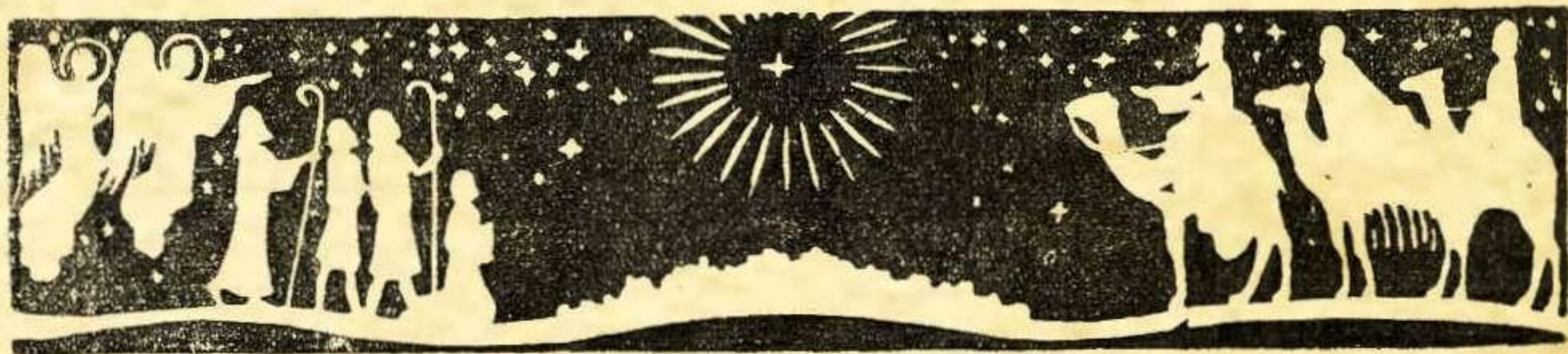
II Đoàn Bác-sĩ đông-phương

Đang đêm lịch-sử ấy, tận phương trời đông xa tít, đoàn bác-sĩ học-thức uyên-thâm, chuyên khoa chiêm-tinh-học, đang thức đêm nghiên-cứu sao trời. Thình-linh họ kinh-ngạc vì một sao mới sáng chói lạ thường xuất-hiện trên vòm trời đen thẫm, mắt họ chưa từng thấy. Họ bàn-lán xôn-xao, tra-cứu các sách nhưng chẳng rõ tên vì sao lạ ấy. Cuối-cùng họ căn-cứ theo lòng trông-chờ Đấng Mê-si ra đời mà dân Do-thái tha-phương hằng bàn-luận, họ đoán quyết có Chân Chúa từ trời giáng xuống cứu nhân độ-thế, nên sao kia mách-báo cho người. Họ nhứt định lên đường tìm thờ Ấu-Chúa. Rồi sau mấy ngày chuẩn-bị hành-trang lương-thực, vàng khối, nhũ-hương, một-được, họ liền khởi-hành. Họ là những người NGOẠI - BANG (ngoài Do - thái), chẳng quản đường xa diệu-vợi, lắm lúc phải trèo núi cao, xông-pha rừng rậm đầy ác-thú, lội suối băng đồng, dễ lâm-nguy với trộm-cướp rình-rập trong sa-mạc, nhưng

họ nào nại. Họ quyết đi tìm thờ Ấu-Chúa, e tuổi càng chổng-chất mà tử-thần kẻ lười hái thình-linh. Trên vòm trời cao vọi-vọi chi-chít các vì sao ngang dọc, ngôi-sao chói-lọi được phân-biệt, ánh-sáng long-lanh lẫn dài nhấp-nháy như vui-mừng khuyến - khích, như cảm - động chứng-kiến đoàn bác-sĩ hàng-hải cỡi lạc-đà tìm Chúa. Mấy ngày gian-lao lặn-lội, họ nhắm hướng tây trực-chỉ. Khi đã đến Giê-ru-sa-lem, họ lầm tưởng Chân Chúa giáng-trần trong cung-diện vua Hê-rốt, núp kín sau hoàng-thành ngày đêm canh gác cẩn-mật. Họ vào yết-kiến vua Hê-rốt tâu lên tự-sự. Vì sao sáng chói đã ẩn-khuất, đường thương-hại đoàn bác-sĩ hoài công dùng lý-trí thường tình tìm thờ Con Thánh trong đền-đài nguy-nga đầy ngọc-ngà châu-báu. Nhưng khi nghe quần-thần dựa lời Kinh-thánh cho biết Chúa phải giáng-sanh tại Bết-lê-hem, nên họ từ-giã Hê-rốt bươn-bả ra đi. Lạ thay vừa ra khỏi hoàng-thành đổi xa bất-ngờ họ lại thấy vì sao quen-thuộc, họ liền vui-mừng khôn-xiết, thúc lạc-đà nhanh bước hướng về Bết-lê-hem.

Đêm khuya lặng-lẽ tịch-mịch, họ đến một làng con đang chìm trong giấc điệp. Bỗng chốc ngôi-sao dừng lại trên một nhà trọ, nên họ vội-vàng xuống lạc-đà. Quả-nhiên họ thấy Ấu-Chúa nằm trong khăn giữa sự ầu-yếm của Ma-ri. Họ quá cảm-xúc vì trong buổi hoàng-hôn của đời họ, họ đã chứng-kiến Đấng Cứu-Thế giáng-sanh. Rồi không chút e-thẹn, chẳng ngại danh cao bác-sĩ, tuổi-tác hơn người, họ phủ-phục trước Hải-nhi và cung - kính dâng vàng, nhũ - hương, một - được là những lễ-vật qui-giá dành cống-hiến cho các bậc đế-vương. Sau mấy giờ chiêm-bái Con Trời, họ thỏa-nguyện trở về nguyên-quán thuật chuyện-tích Ấu-Chúa giáng-

(Xin coi tiếp trang 45)



THÁNH-CÁ MỚI !

*Xin trân-trọng giới-thiệu cùng quý độc-giả :
Hiện nay Nhà in Tin-lành đã hoàn-thành THÁNH-CÁ
MỚI và khởi-sự bán.*

ĐẶC-ĐIỂM CỦA THÁNH-CÁ MỚI :

- ◇ Bìa cứng bọc vải sơn, màu xanh lá cây,
- ◇ Cỡ 14cm. x 20cm. (bằng cỡ Thánh-Cá Mỹ),
- ◇ In trên giấy trắng mỏng và tốt,
- ◇ Rất nhẹ-nhàng, xinh-xắn và tiện-dụng trong khi Tôn-vinh Chúa.

NỘI-DUNG

In các bài trong Thánh-Cá cũ và thêm hơn 50 bản
vừa Thơ-Thánh chọn-lọc vừa các bản Thánh-nhạc mới.

GIÁ BÁN MỖI QUYỀN 80\$00 (tiền mặt)

*Kính mời Quý-vị đến mua, hoặc gửi thơ cùng bưu-phiếu tới ông
Giáo-sĩ Royce F. Rexilius, Quản-lý Nhà in Tin-lành tại số 14, đại-lộ
Hong-bàng (An-đông) Chợ lớn.*

— N. I. T. L.

BÀI HỌC SUỐT QUA K.T.

(Tiếp theo trang 35)

Từ đoạn thứ 11 đến 12, là dự-ngôn về lịch-sử dân ngoại sau đời vua Đa-ri-út. Nhưng từ đoạn 11 : 36-12 : 3 rõ-ràng là chỉ về những việc trong « thời-kỳ sau-rốt. » Đoạn 12 là huấn-lệnh cho Đa-ni-ên về những lời dự-ngôn mà người đã ghi-chép.

Câu hỏi :

1. — Bạn đã đọc xong cả sách Đa-ni-ên chưa?

2. — Thử thuật lại cương-yếu của sách.

3. — Trong đoạn thứ 3 đến đoạn thứ 6 có 3 đặc-điểm nào trong các thời-kỳ ngoại-bang?

4. — Pho tượng trong đoạn thứ 2 đại-biểu về gì?

5. — Hòn đá không bởi tay người đục ra trong đoạn thứ 2 là chỉ về ai?

(Còn tiếp)

TÒA-GIẢNG TIN-LÀNH

(Tiếp theo trang 44)

sanh cho đồng-bào tổ-quốc. Họ là những người thượng-lưu trí-thức ngoại-bang đã gặp Chúa trước-tiên.

Thưa quý độc giả, hai hạng người đã tìm thờ Cứu-Chúa Jêsus, đại-diện cho nhân-loại xưa nay : kẻ ở trong nghèo-khổ chật - phác, người được danh - vọng giàu-sang. Cả hai đều cần đến Đấng Cứu-Thế là Jêsus-Christ hầu nhờ Ngài tha-thứ tội-lỗi xấu-xa. Quý độc-giả đang ở trong từng-lớp nào xin hãy noi gương đại-diện mình kịp tôn-thờ Đấng CỨU-THẾ, ắt hẳn quý vị sẽ được cứu-rỗi, hưởng chân hạnh-phúc như các gã chăn chiên và các bác-sĩ sau khi gặp Chúa.

— Mục-sư Nguyễn-sơn-Hà

Quản-lý cùng toàn-thể nhân-viên Nhà in Tin-lành

Trân-trọng cung-chúc quý độc-giả :

*Lễ kỷ-niệm Cien-Chúa Giáng-sanh vui-vẻ,
năm mới đây phước-hạnh.*

